



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

SỔ TAY SINH VIÊN

NĂM HỌC 2020-2021



MỤC LỤC



- 2 Thư Chúc mừng năm học 2020 - 2021
- 4 Tổng quan về Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM
- 12 Các phòng chức năng, Thư viện
- 24 Các khoa
- 56 Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên
- 59 Trung tâm Ngoại ngữ
- 60 Kế hoạch năm học 2020 - 2021
- 62 Quy chế Học vụ đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ
- 77 Trích lược Quy định Công tác khảo thí
- 81 Trích lược Quy định Trách nhiệm của cán bộ và người học trong các kỳ thi
- 85 Trích lược Quy chế Công tác sinh viên
- 96 Phụ lục một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên
- 99 Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy
- 105 Phụ lục Khung điểm chi tiết của các nội dung đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
- 113 Trích lược Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy
- 115 Trích lược Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
- 118 Nội quy cơ quan
- 121 Quy định cấp học bổng khuyến khích học tập
- 123 Thông tin Miễn giảm học phí; Trợ cấp xã hội; Chính sách sinh viên dân tộc thiểu số; Chính sách sinh viên khuyết tật
- 130 Một vài mạch nhỏ dành cho sinh viên
- 134 Các tuyến xe buýt lưu thông trong khu ĐHQG-HCM



THƯ CHÚC MỪNG NĂM HỌC 2020 - 2021



Mến gửi các em sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG - HCM,

Trong khoảng thời gian hơn nửa năm qua, dù cho dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến những thói quen sinh hoạt và học tập của các em, nhưng với sự nỗ lực của nhà trường và các em, chúng ta vẫn đã hoàn tất năm học 2019 - 2020 đầy khó khăn với những kết quả rất phấn khởi, và hơn hết, tất cả chúng ta đều bình an và tiếp tục hoạt động trong trạng thái bình thường mới.

Năm học mới 2020 - 2021 đã bắt đầu khá nhẹ nhàng mà không có không khí sôi động và trang nghiêm của buổi Lễ Khai giảng năm học như mọi năm. Các em Khóa tuyển 2016 đang chờ được nhận tấm bằng tốt nghiệp, Khóa tuyển 2017, 2018 đã bắt đầu học kỳ mới, Khóa tuyển 2019 thì đang bước vào khoảng thời gian đáng nhớ của thời sinh viên tại trường quân sự, các em tân sinh viên Khóa tuyển 2020 đang chuẩn bị bước vào cổng trường đại học với nhiều hoài bão và ước mơ.





Bước vào năm học mới với những diễn biến dịch bệnh vẫn còn phức tạp, Thầy mong các em sẽ vẫn tiếp tục theo đuổi niềm say mê với khoa học, chủ động học tập, rèn luyện những kỹ năng và vốn sống cho bản thân, luôn giữ tinh thần lạc quan và tuân thủ các biện pháp phòng dịch, suy nghĩ và hành động có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng.

Cảm ơn các em đã lựa chọn Trường Đại học Khoa học Tự nhiên là nơi nuôi dưỡng và chấp cánh ước mơ của mình. Toàn thể viên chức, người lao động của Nhà trường sẽ tiếp tục đồng hành với các em.

Mến chúc các em một năm học mới thành công và có những trải nghiệm đáng nhớ.

GS.TS. TRẦN LINH THƯỚC

Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG - HCM





SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC



SỨ MẠNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, cung cấp nguồn nhân lực, đội ngũ chuyên gia trình độ cao trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học công nghệ mũi nhọn, có năng lực sáng tạo, làm việc trong môi trường cạnh tranh quốc tế; là nơi thực hiện những nghiên cứu khoa học đỉnh cao tạo ra các sản phẩm tinh hoa đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học công nghệ và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.

TÂM NHÌN 2030

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên hướng đến việc trở thành một đại học nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á về đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ nền tảng của nền kinh tế tri thức trong thế kỷ 21.





TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

**HỌC THUẬT, SÁNG TẠO,
PHỤC VỤ, VÌ NGƯỜI HỌC,
HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.**

CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN

- Vì sự phát triển toàn diện của người học
- Đề cao tinh thần tự do học thuật, tính độc lập, sáng tạo
- Chất lượng đào tạo, nghiên cứu là yếu tố quan tâm hàng đầu
- Đoàn kết, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau
- Chuyên nghiệp và hiệu quả trong quản lý
- Gắn kết và phục vụ cộng đồng



MỤC TIÊU GIÁO DỤC

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên góp phần đào tạo nguồn nhân lực ở trình độ đại học, đội ngũ chuyên gia ở các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn; thông qua đào tạo, thực hiện những nghiên cứu khoa học đỉnh cao trong các lĩnh vực liên quan để tạo ra tri thức, sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học công nghệ và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển thế giới; đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ cộng đồng.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



1941

Trường Cao đẳng Khoa học

Trường Cao đẳng Khoa học thành lập tại Hà Nội vào ngày 26/7/1941, trực thuộc Viện Đại học Đông Dương.

Năm 1947, Trung tâm thứ hai ra đời tại Sài Gòn và tọa lạc trên phần đất của Bệnh viện Poly-clinique De Jean de la Batie (nay là Bệnh viện Sài Gòn). Sau đó, Trường chuyển về đại lộ Nancy (sau đổi tên thành đại lộ Cộng Hòa, nay là đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP.HCM).

1949

Khoa học Đại học Đường - Trường Đại học Khoa học Sài Gòn

Ngày 30/12/1949, Viện Đại học Đông Dương chuyển đổi thành Viện Đại học hỗn hợp Pháp - Việt lấy tên là Viện Đại học Hà Nội, gồm hai trung tâm tại Hà Nội và tại Sài Gòn.

Ngày 12/11/1953, Trường Cao đẳng Khoa học được đổi tên thành Khoa học Đại học đường. Tháng 3/1957, Viện Đại học Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Viện Đại học Sài Gòn; từ đó Khoa học Đại học đường mang tên Trường Đại học Khoa học Sài Gòn.

Năm 2000



Huân chương Lao động
Hạng Nhất

Năm 2003



Huân chương Độc lập
Hạng Ba

Năm 2009



Huân chương Độc lập
Hạng Nhì

Năm 2010



Anh hùng Lao động



1977

Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 1977, Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM được chính thức thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Đại học Khoa học và Trường Đại học Văn khoa.



1996

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Tháng 1/1995, Đại học Quốc gia TP.HCM được thành lập theo đó trường Đại học Tổng hợp TP.HCM được cấu trúc lại là thành phần nòng cốt của ĐHQG-HCM.

Tháng 3/1996, Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên được thành lập theo quyết định 1236/GDDT của Bộ GD&ĐT trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM.



Tháng 5/2017, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên nhận Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục với tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86,9% theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ GD&ĐT.



Các chương trình đào tạo cử nhân ngành Công nghệ Thông tin, ngành Hóa học, ngành Sinh học và thạc sĩ ngành Công nghệ Sinh học đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo AUN-QA.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) được thành lập ngày 27 tháng 01 năm 1995 theo Nghị định 16/CP của Chính phủ trên cơ sở sắp xếp 9 trường đại học lại thành 8 trường đại học thành viên và chính thức ra mắt vào ngày 6 tháng 02 năm 1996.

ĐHQG-HCM là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học - công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đạt trình độ tiên tiến, làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQG-HCM do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Sau hơn 20 năm xây dựng, phát triển và hội nhập, ĐHQG-HCM đã khẳng định được vị thế tiên phong trong nền giáo dục đại học Việt Nam, từng bước chuẩn hóa và hội nhập vào nền giáo dục đại học khu vực và thế giới. Đô thị đại học đầu tiên của cả nước đang hình thành trên khu quy hoạch Thủ Đức-Dĩ An (tỉnh Bình Dương). Trước những thời cơ và thách thức của bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay của đất nước, toàn ĐHQG-HCM đang huy động sức mạnh tổng lực để thực hiện mục tiêu củng cố vững chắc vai trò nòng cốt của ĐHQG-HCM trong hệ thống giáo dục Việt Nam, đồng thời đưa một bộ phận tiên phong đạt trình độ, đẳng cấp quốc tế.



Về xếp hạng đại học quốc tế, ĐHQG-HCM chủ động tham gia vào xếp hạng đại học khu vực Châu Á (QS Asia University Rankings) của Tổ chức giáo dục Quacquarelli Symonds (QS), Vương Quốc Anh để đối sánh với các đại học trong khu vực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Năm 2017, QS đánh giá ĐHQG-HCM đứng thứ 142 trong số 400 đại học hàng đầu Châu Á. Trong đó, QS ghi nhận ý kiến đồng nghiệp về danh tiếng học thuật và ý kiến nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của ĐHQG-HCM có chỉ số điểm cao nhất Việt Nam. Trong 2 năm 2018 - 2019, trong bảng xếp hạng đại học thế giới (QS Asia World Rankings), QS đánh giá ĐHQG-HCM đứng trong топ 701-750, trong số 1000 đại học hàng đầu thế giới.

CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, VIỆN THÀNH VIÊN

Hiện nay, ĐHQG-HCM có 8 đơn vị thành viên gồm 7 trường đại học thành viên và 1 viện thành viên: Trường Đại học Bách Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học Quốc tế, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Trường Đại học An Giang, Viện Môi trường - Tài nguyên.



CƠ CẤU TỔ CHỨC



CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

- Phòng Công tác Sinh viên
- Phòng Đào tạo
- Phòng Đào tạo Sau đại học
- Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Phòng Khoa học Công nghệ
- Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

- Phòng Quan hệ Đối ngoại
- Phòng Quản trị Thiết bị
- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Thanh tra - Pháp chế - Sở hữu Trí tuệ
- Phòng Thông tin - Truyền thông

CÁC TRUNG TÂM

- Trung tâm Khoa học Toán học
- Trung tâm Ngôn ngữ học Tính toán
- Trung tâm Khoa học và Công nghệ Sinh học
- Trung tâm Nghiên cứu Hợp chất Tự nhiên có Hoạt tính Sinh học
- Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ cao trong nông nghiệp
- Trung tâm Nghiên cứu Đất ngập nước
- Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn Tài nguyên Thiên nhiên
- Trung tâm nghiên cứu Khí nhà kính và Biến đổi khí hậu

- Trung tâm Điện tử Máy tính
- Trung tâm Đào tạo Quốc tế
- Trung tâm Ngoại ngữ
- Trung tâm Tin học
- Trung tâm Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật
- Trung tâm Nghiên cứu Cải tiến Phương pháp Dạy và Học đại học
- Trung tâm Bồi dưỡng Văn hóa
- Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên

CÁC VIỆN, PHÒNG THÍ NGHIỆM

- Viện Tế bào gốc
- PTN Nghiên cứu và Ứng dụng Tế bào gốc
- PTN Nghiên cứu Ung thư
- PTN Công nghệ Sinh học Phân tử
- PTN Kỹ nghệ mô và Vật liệu Y sinh
- PTN Vật liệu Kỹ thuật cao

- PTN Công nghệ Phần mềm
- PTN Trí tuệ Nhân tạo
- PTN Thiết kế Vi mạch
- PTN Phân tích Trung tâm
- PTN Hóa lý Ứng dụng
- PTN Kỹ thuật Hạt nhân

CÁC KHOA

- Khoa Toán - Tin học
- Khoa Công nghệ Thông tin
- Khoa Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
- Khoa Hóa học
- Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học

- Khoa Địa chất
- Khoa Môi trường
- Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu
- Khoa Điện tử - Viễn thông

THƯ VIỆN

KÝ TÚC XÁ (135B TRẦN HƯNG ĐẠO)



PHÒNG ĐÀO TẠO

- Đề xuất phương hướng phát triển của Trường về mục tiêu đào tạo, hệ đào tạo, ngành đào tạo, quy mô đào tạo, phương thức đào tạo và chương trình đào tạo.

- Phối hợp với các Khoa và các đơn vị liên quan xây dựng, cải tiến và triển khai chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập, các hoạt động tập huấn cho giảng viên và sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyển sinh/xét tuyển đại học hằng năm cho các loại hình đào tạo.

- Triển khai công tác quản lý đào tạo, học vụ ở bậc đại học và cao đẳng theo quy chế, quy định hiện hành. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo theo học kỳ, năm học, phối hợp với Khoa lập thời khóa biểu và tổ chức đăng ký học phần cho sinh viên.

- Phối hợp với Trung Tâm Ngoại ngữ và các đơn vị trong việc thực hiện tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh cho sinh viên bậc đại học hệ chính quy theo quy định của Trường.

- Phối hợp với bộ phận liên quan để thanh tra giám sát công tác giảng dạy – học tập và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy – học tập.

- Tổng hợp, thống kê, xử lý và lưu trữ các thông tin về học vụ của sinh viên; quản lý và xác nhận các dữ liệu về kết quả học tập, văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp của sinh viên.

- Thực hiện công tác xét tốt nghiệp; quản lý, cấp phát văn bằng đại học, cao đẳng theo quy định.

- Phối hợp với các Khoa và các đơn vị quản lý học vụ cho sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường.

Thông tin liên hệ


 pdt_khtn@hcmus.edu.vn

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TPHCM

 Phòng B.02

 (028) 62884499 (ext 1200)

Cơ sở 2: Thủ Đức - Dĩ An

 Phòng 2.4, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành

 (028) 38962821



PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



- Theo dõi tình hình tư tưởng chính trị trong sinh viên. Phối hợp thực hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên.

- Đầu mối phối hợp và tổ chức tiếp nhận sinh viên trúng tuyển; thông tin, phổ biến quy chế, quy định của Nhà trường đến sinh viên.

- Tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân sinh viên" đầu khóa, đầu năm học, cuối khóa.

- Xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ liên quan đến sinh viên (trừ kết quả học tập), bao gồm cấp giấy giới thiệu thực tập, thực hiện đề tài tốt nghiệp. Hỗ trợ thủ tục cho sinh viên vay vốn ngân hàng.

- Quản lý hồ sơ của sinh viên. Cấp và quản lý hệ thống Email của sinh viên. Đầu mối cấp Thẻ Sinh viên. Thực hiện công tác bảo hiểm cho sinh viên.

- Đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân sinh viên.

- Tiếp nhận, giải quyết hoặc kiến nghị với Nhà trường và các đơn vị những thắc mắc, khiếu nại về kết quả rèn luyện, chế độ chính sách, các hoạt động trong Trường... của sinh viên.

- Tiếp nhận, khai thác và phân phối học bổng tài trợ cho sinh viên từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Phối hợp thực hiện việc xét cấp học bổng khuyến khích cho sinh viên.

- Hỗ trợ về quyết định cử sinh viên đi nước ngoài theo các chương trao đổi văn hóa, trao đổi sinh viên.

- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường.

- Tiếp nhận đơn đăng ký nội trú để xem xét và bố trí chỗ ở cho sinh viên trong KTX của Trường.

- Quản lý thông tin ngoại trú của sinh viên.

Thông tin liên hệ

 congtaclsinhvien@hcmus.edu.vn


 www.facebook.com/osa.hcmus/

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 Phòng A.02

 (028) 62884499 (ext 1500)

Cơ sở 2: Thủ Đức - Dĩ An

 Phòng 2.8, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành

 (028) 38962824



PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Công tác khảo thí:

- Phụ trách hoạt động khảo thí của Trường.
- Lập kế hoạch thi, tổ chức thi, hoán đề, in đề thi, lưu trữ đề thi (giữa kỳ, cuối kỳ) tất cả các học phần trong chương trình đào tạo.
- Phụ trách công tác chấm thi, quản lý bài thi (giữa kỳ, cuối kỳ) tất cả các học phần trong chương trình đào tạo.
- Xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi kết thúc học phần cho bậc đào tạo đại học hệ chính quy.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện khảo sát sinh viên đánh giá môn học, khoá học, chương trình đào tạo; khảo sát cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

2. Công tác đảm bảo chất lượng:

- Phụ trách các hoạt động liên quan đến Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường.
- Triển khai, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cấp chương trình đào tạo của các Khoa, cấp cơ sở giáo dục theo các Bộ Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế.

Thông tin liên hệ

 khaothi@hcmus.edu.vn

 www.ktdbcl.hcmus.edu.vn


 www.facebook.com/ktdbcl.hcmus/

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 Phòng B.04

 (028) 62884499 (ext 3370, 3371)

Cơ sở 2: Thủ Đức - Dĩ An

 Phòng 2.5, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành

 (028) 38975300





PHÒNG THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG

- Phụ trách công tác truyền thông của Trường thông qua website của Trường, fanpage và các trang thông tin chuyên đề khác.
- Chuẩn bị các sản phẩm truyền thông; các ấn phẩm phục vụ công tác tư vấn tuyển sinh của Trường.
- Tổ chức, quản lý các hoạt động gắn kết và hợp tác giữa Nhà trường với các doanh nghiệp.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công tác tư vấn tuyển sinh.
- Quản lý toàn diện dữ liệu thông tin cựu sinh viên Trường.
- Quản lý và phát triển hạ tầng và dịch vụ mạng của Trường.

Thông tin liên hệ

 thongtintruyenthong@hcmus.edu.vn

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 Phòng F.02

 (028) 62884499 (ext 3355)

PHÒNG THANH TRA - PHÁP CHẾ - SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Công tác Thanh tra:

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm việc thi hành pháp luật và thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đào tạo.

2. Công tác Pháp chế:

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng về những vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động của trường, đảm bảo cho nhà trường hoạt động tuân theo pháp luật và thực hiện nguyên tắc pháp chế, giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện công tác xây dựng các văn bản quy phạm nội bộ trong phạm vi quyền hạn trách nhiệm của Hiệu trưởng, thẩm định rà soát kiểm tra văn bản, hệ thống hóa văn bản quy phạm nội bộ, tham gia phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong nhà trường.

3. Công tác Sở hữu trí tuệ:

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng rà soát, khai thác và quản trị tài sản trí tuệ trong phạm vi nhà trường. Tham gia thực hiện các hoạt động về sở hữu trí tuệ; hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường.

Thông tin liên hệ

✉ ttpcshtt@hcmus.edu.vn

📍 Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

📍 Phòng F.107

☎ (028) 38353448;

(028) 62884499 (ext: 1800)

📍 Cơ sở 2: Thủ Đức - Dĩ An

📍 Phòng 5.3, Tầng 5 Tòa nhà Điều hành

☎ (028) 37241522



PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

- Thực hiện quản lý các hoạt động khoa học công nghệ, các trung tâm nghiên cứu khoa học, các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) để tài các cấp (Nghị định thư, cấp Quốc gia, cấp ĐHQG, cấp Bộ, cấp Sở, cấp cơ sở...); chuyển giao công nghệ, vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp công nghệ, các dự án NCKH hợp tác quốc tế.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức công tác NCKH sinh viên, theo dõi hoạt động NCKH sinh viên và giải thưởng sinh viên NCKH.

- Phối hợp với Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu Trí tuệ quản lý, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ và thương mại hóa kết quả NCKH của cán bộ, viên chức và sinh viên.

Thông tin liên hệ

 ph-khcn@hcmus.edu.vn

 Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 Phòng F.07

 (028) 62884499 (ext 1400, 1401);

(028) 38300529



PHÒNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI


- Liên hệ và sắp xếp, hỗ trợ các đoàn khách (trường, viện, doanh nghiệp, tổ chức...) đến làm việc và tìm kiếm cơ hội hợp tác với Nhà trường;
- Thảo luận với các đối tác và hỗ trợ các khoa, đơn vị xây dựng chương trình phối hợp liên kết đào tạo, trao đổi tín chỉ (Credit transfer) hay đồng hướng dẫn luận văn;
- Trao đổi sinh viên và giảng viên theo các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn;
- Phối hợp, tiếp nhận và quản lý sinh viên quốc tế đến trường học tập, thực tập, nghiên cứu;
- Phối hợp tổ chức và tham gia các chương trình giao lưu và trao đổi sinh viên quốc tế (ASEAN Student Summer Camp Program, POSTECH Summer Program, Sakura Exchange Program, PEACE Program...);
- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có yếu tố nước ngoài tổ chức các hội nghị, hội thảo, seminar, triển lãm,... liên quan đến giáo dục, hợp tác quốc tế;
- Tìm kiếm, tiếp nhận thông tin học bổng từ ĐHQG-HCM và các trường đối tác, thông báo đến các học viên, sinh viên, giảng viên;
- Xây dựng và phối hợp thực hiện, quản lý các hợp tác với địa phương, chương trình Tây Nam bộ và đặt hàng của doanh nghiệp;
- Dịch thuật các tài liệu, văn bản liên quan,...

Thông tin liên hệ

 internationalrelations@hcmus.edu.vn

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 Phòng F.101, F.105

 (028) 38308557



PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

- Thu học phí.
- Xác nhận đã đóng học phí cho sinh viên.

Thông tin liên hệ

✉ taivu.khtn@gmail.com

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

📍 Phòng B.01

☎ (028) 38355275

Cơ sở 2: Thủ Đức - Dĩ An

📍 Phòng 2.7, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành

☎ (028) 38967366



TRẠM Y TẾ

- Khám bệnh, sơ cấp cứu, cấp thuốc cho sinh viên khi cần thiết.

Thông tin liên hệ

☎ (028) 62884499 (ext 1103)





THƯ VIỆN

Thư viện có nguồn tài nguyên thông tin bao gồm 22.862 nhan đề sách (hơn 72.237 cuốn), 216 nhan đề tạp chí, 6.173 đề tài luận án, luận văn, 2.248 đĩa CD-ROM và 2.020 đề tài nghiên cứu các cấp. Ngoài ra, Thư viện còn có các bộ sưu tập số toàn văn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Nguồn tài nguyên này tập trung vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

Thông tin liên hệ

 thuvien@hcmus.edu.vn

 www.glib.hcmus.edu.vn

 www.facebook.com/lib.hcmus/

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 Lầu 9, 10

 (028) 62884499 (ext 3200)

Cơ sở 2: Thủ Đức - Dĩ An

 Dãy C

 (028) 3896 2822

CÁC DỊCH VỤ

THAM KHẢO

Đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp,... Thông tin được cung cấp bao gồm: Danh mục tài liệu dạng thư tịch; tài liệu điện tử toàn văn dạng text, HTML, PDF,...; tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim,... Cung cấp dưới hình thức in ấn, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể được tổ chức thành bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục, vv...





LƯU HÀNH

Hơn 22.862 nhan đề sách (hơn 72.237 cuốn) thuộc các lĩnh vực: Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Toán học, Điện tử Viễn thông,... Phục vụ đọc tại chỗ và mượn về nhà cho sinh viên, giảng viên của Trường ĐH KHTN và các trường trong Hệ thống ĐHQG-HCM.

KHÔNG GIAN HỌC TẬP CHUNG (LEARNING COMMONS)

Không gian điện tử chứa những tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại để không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ và thảo luận trong môi trường điện tử.

MƯỢN LIÊN THƯ VIỆN

Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tài liệu của độc giả. Dịch vụ được áp dụng cho sinh viên, học viên Sau đại học, giảng viên và cán bộ của các trường thành viên trong ĐHQG-HCM. Để sử dụng dịch vụ, độc giả vui lòng liên hệ: Phòng Tham khảo (Lầu 10, toà nhà I): Bùi Thị Kiều Phương (phone: 039 681 4334 – email: btphuong@hcmus.edu.vn)



- Học viên Sau đại học và sinh viên của Trường:
- + Đăng ký tham dự lớp “Hướng dẫn sử dụng thư viện” tại Phòng Tham khảo (lầu 10, tòa nhà I);
- + Làm thẻ đối với hệ Sau đại học; thẻ có giá trị sử dụng trong suốt khóa học;
- + Mọi trường hợp thẻ bị mất, hư hỏng đều phải làm đơn xin cấp lại.
- + Đối với trường hợp bạn đọc sử dụng Thẻ sinh viên hoặc Thẻ ATM làm Thẻ thư viện, bạn đọc vẫn phải đăng ký tham dự lớp “Hướng dẫn sử dụng thư viện” mới đủ điều kiện để sử dụng Thư viện.

- Học viên Sau đại học và sinh viên thuộc các trường thành viên của ĐHQG-HCM đã có Thẻ thư viện tại bất cứ thư viện nào trong Hệ thống Thư viện ĐHQG-HCM đều được sử dụng Thư viện với điều kiện phải học qua lớp “Hướng dẫn sử dụng thư viện”.
- Các đối tượng khác nếu có nhu cầu sử dụng thư viện vui lòng liên hệ Phòng Tham khảo (lầu 10, tòa nhà I).

QUY TRÌNH SỬ DỤNG THƯ VIỆN

PHÒNG LƯU HÀNH

- Xuất trình thẻ thư viện tại quầy lưu hành, để cặp, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Để sách đúng nơi quy định sau khi đọc xong;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);
- Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, Thư viện sẽ chuyển danh sách đọc giả vi phạm cho Phòng Công tác Sinh viên;
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bẩn, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định: giá bìa sách cộng thêm chi phí xử lý tài liệu (50.000 đ/cuốn);
- Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, truất quyền đọc giả và thông báo về Phòng Công tác Sinh viên.

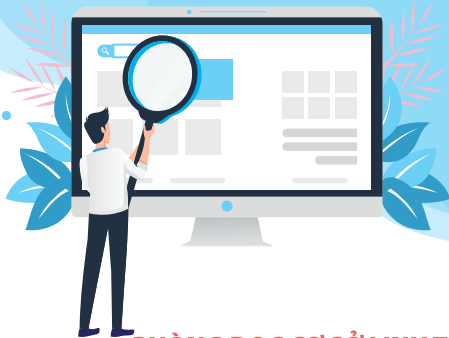
PHÒNG THAM KHẢO

- Xuất trình thẻ thư viện tại quầy tham khảo, để cặp, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;
- Chọn tài liệu trên giá để đọc tại chỗ;
- Để tài liệu tại bàn sau khi đọc xong;
- Sử dụng máy tính để tra cứu thông tin trực tuyến và Internet.

PHÒNG TẠP CHÍ

- Chọn tạp chí trên giá theo từng folder để đọc tại chỗ;
- Để tạp chí tại bàn sau khi đọc xong.





PHÒNG LEARNING COMMONS

- Đọc tại chỗ tất cả các tài liệu như: sách in, sách điện tử, CD-ROM, phần mềm học tiếng Anh...;
- Mượn thiết bị đọc sách điện tử (Kindle Fire) tại quầy thủ thư để được hướng dẫn sử dụng;
- Mượn đĩa CD-ROM và tai nghe để học ngoại ngữ hoặc xem các chương trình truyền hình;
- Trả các thiết bị sau khi đã sử dụng tại quầy thủ thư. Mọi trường hợp hư hỏng, mất mát đều phải đền bù theo giá trị hiện hành của thiết bị;
- Truy cập Internet để phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí. Nghiêm cấm các trường hợp truy cập các website có nội dung xấu. Nếu vi phạm sẽ bị tước quyền đọc giả;
- Sử dụng các dịch vụ in ấn, scan tài liệu, vui lòng liên hệ quầy thủ thư.



PHÒNG ĐỌC CƠ SỞ LING TRUNG

- Xuất trình thẻ thư viện tại quầy lưu hành, để cặp, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Bạn đọc có thể đọc tại Thư viện hoặc đem sang Phòng Tự học. Sách phải trả trước 15g45 cùng ngày;
- Báo và tạp chí chỉ đọc tại chỗ;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);
- Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, Thư viện sẽ chuyển danh sách đọc giả vi phạm cho Phòng Công tác Sinh viên;
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bản, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định: giá bìa sách cộng thêm chi phí xử lý tài liệu (50.000 đ/cuốn);
- Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, tước quyền đọc giả và thông báo về Phòng Công tác Sinh viên.



KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: TS. Đinh Bá Tiến

Phó Trưởng Khoa: TS. Lâm Quang Vũ,

TS. Nguyễn Văn Vũ, ThS. Văn Chí Nam



Văn phòng khoa: phòng I.53,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM



(028) 38 354 266 (Ext: 500)
(028) 62 884 499 (Ext: 4000)



info@fit.hcmus.edu.vn
Trợ lý sinh viên: tlsxv@fit.hcmus.edu.vn
Trợ lý giáo vụ: giaovu@fit.hcmus.edu.vn



www.fit.hcmus.edu.vn

CHUẨN ĐẦU RA



1. Kiến thức

- Kiến thức nền tảng về khoa học: Khái niệm kiến thức về Toán, Vật lý, Điện - Điện tử.
- Kiến thức nền tảng, tổng quát và nâng cao về lĩnh vực CNTT: Lập trình; Cấu trúc dữ liệu và giải thuật; Hệ điều hành máy tính; Kiến trúc máy tính; Mạng máy tính; Cơ sở dữ liệu; Các công cụ, phương pháp và công nghệ hỗ trợ trong ngành CNTT.
- Các kiến thức nâng cao khác của từng chuyên ngành.





2. Kỹ năng

- Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm trong quá trình học tập: Kỹ năng cá nhân (độc lập, tự tin, sáng tạo, quản lý tài nguyên cá nhân, khả năng thích nghi vào môi trường mới,...); Kỹ năng nhóm (làm việc, tổ chức, lãnh đạo...); Kỹ năng giao tiếp (trình bày, đàm phán, phát triển các mối quan hệ XH...); Kỹ năng ngoại ngữ (phát triển toàn diện 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết và khả năng sử dụng tốt các thuật ngữ chuyên ngành); Kỹ năng khởi nghiệp.



3. Ngữ cảnh, trách nhiệm và đạo đức cá nhân, các chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức; trách nhiệm và cách hành xử chuyên nghiệp; sự cam kết; trung thực, uy tín và trung thành.



4. Phương pháp nghiên cứu và khoa học

- Suy luận và phân tích có vấn đề.
- Thực nghiệm, điều tra và khám phá tri thức.
- Suy nghĩ tầm mức hệ thống.



5. Hình thành ý tưởng, thiết kế và hiện thực hóa hệ thống CNTT

- Hình thành ý tưởng/ bài toán/ dự án.
- Thiết kế hệ thống CNTT (giải pháp, sản phẩm...).
- Hiện thực hóa (implementation): các tiến trình và phương pháp hiện thực hóa; hiện thực hóa hệ thống dựa trên thiết kế...



6. Kiểm chứng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống CNTT



SƠ LƯỢC

Chương trình đào tạo Tiên tiến ngành Công nghệ Thông tin của trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên (ĐHQG-HCM) là **một trong mười chương trình đầu tiên** được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và giao nhiệm vụ triển khai đào tạo theo đề án **“Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học của Việt Nam giai đoạn 2008-2015”** (theo quyết định số 1505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ) nhằm thực hiện nhiệm vụ **“tiếp thu có chọn lọc và đào tạo một số chương trình và giáo trình tiên tiến hiện đại đang giảng dạy ở các trường Đại học nước ngoài phù hợp yêu cầu phát triển của Việt Nam”**.



*Nguyên Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân
nói chuyện với một số sinh viên tiêu biểu của CTTT (2011)*

Trong những năm qua, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đã xây dựng được chương trình đào tạo bậc Đại học ngành Công nghệ Thông tin tiếp cận với trình độ của các trường Đại học tiên tiến trên thế giới, tạo điều kiện giảng viên nâng cao trình độ, sinh viên tăng cường kỹ năng học tập và làm việc, tham gia các công trình nghiên cứu và công bố các bài báo khoa học trong các tạp chí, hội nghị khoa học chuyên ngành quốc tế.

Chương trình Tiên tiến của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên luôn được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá là một trong những chương trình tiên tiến tốt nhất hiện nay

ĐẶC THÙ CHƯƠNG TRÌNH

- Học bằng tiếng Anh
- Bổ sung kỹ năng tư duy độc lập
- Phát triển khả năng sáng tạo
- Khả năng đóng góp cộng đồng
- Quan tâm đến các vấn đề xã hội



Hoạt động APCS TechTalk giới thiệu và chia sẻ kiến thức về các kỹ thuật và công nghệ mới nhất

- Sự cam kết tham gia giảng dạy ổn định của các Giáo sư
- Trợ giảng, phụ trách nhóm học tập theo sát sinh viên
- Phương pháp học tập theo quy trình từ làm việc theo nhóm (teamwork), theo dự án (project-based), theo trường hợp (case-based)
- Liên thông học tập từ bậc đại học đến sau đại học.
- Môi trường học tập thân thiện, hiện đại tại cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ

MỤC TIÊU



Lễ tốt nghiệp của sinh viên CTTT năm 2014

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Các giảng viên có uy tín trong và ngoài nước được mời tham gia giảng dạy

- GS. Patrick Bellot (Telecom ParisTech, France)
- GS. Laurent EL Ghaoui (UC Berkeley, U.S.A)
- PGS. Marco Cuturi (Kyoto University, Japan)
- GS. Pham-Hi Duc (ECE Graduate School, France)
- GS. Ralf-Detlef Kutsche (TU Berlin, Germany)
- GS. Dương Nguyên Vũ (John von Neumann, ĐHQG HCM)
- TS. Vũ Duy Thức (Google Inc, U.S.A)



- GS. Nguyễn Hữu Anh
- GS. Cao Hoàng Trụ
- PGS. Đinh Điền
- PGS. Nguyễn Đình Thúc
- PGS. Trần Minh Triết
- PGS. Đinh Ngọc Thanh
- TS. Trần Trung Dũng
- TS. Nguyễn Tuấn Nam
- TS. Nguyễn Thanh Phương
- TS. Trần Thái Sơn
- TS. Đinh Bá Tiến
- TS. Nguyễn Văn Vũ
- TS. Huỳnh Quang Vũ
- TS. Nguyễn Thị Thu Vân
- TS. Lâm Quang Vũ
- TS. Lê Thị Nhàn
- TS. Nguyễn Ngọc Thảo
- ...

CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC 2017-2020

Trung-Nghia Le, **Khac-Tuan Nguyen**, Manh-Hung Nguyen-Phan, That-Vinh Ton, **Toan-Anh Nguyen**, **Xu-an-Son Trinh**, **Quang-Hieu Dinh**, Vinh-Tiep Nguyen, Anh-Duc Duong, Akihiro Sugimoto, Tam V. Nguyen, Minh-Triet Tran, "Instance Re-Identification Flow for Video Object Segmentation," DAVIS Challenge on Video Object Segmentation 2017, Workshop in CVPR 2017, Honolulu, Hawaii

An DAO, **Thinh TRUONG**, Long NGUYEN, Dien DINH: Improving Named Entity Recognition using Bilingual Constraints and Word Alignment. The 2nd International Conference on Artificial Intelligence Applications and Technologies (AIAAT 2018)

Duy-Tue Tran-Van, **Le-Vu Tran**, Minh-Triet Tran: Predicting Media Memorability Using Deep Features and Recurrent Network. MediaEval 2018

Van-Tu Ninh, **Tu-Khiem Le**, Minh-Triet Tran: GameStory: An Event-based Approach. MediaEval 2018

Tuan-An Dao, **Hung-Thinh Truong**, Long Nguyen, Dien Dinh: Building a Named Entity Annotated Bilingual English-Vietnamese Corpus. 61-66

Trung D. Q. Dang, **Hy V. G. Che**, Tien Ba Dinh: Mobile multi-scale vehicle detector and its application in traffic surveillance. SolCT 2018: 265-272

Hameed Abdul-Rashid, Juefei Yuan, Bo Li, Yijuan Lu, Tobias Schreck, Ngoc-Minh Bui, Trong-Le Do, Mike Holenderski, Dmitri Jarnikov, **Tu-Khiem Le**, Vlado Menkovski, **Khac-Tuan Nguyen**, Thanh-An Nguyen, Vinh-Tiep Nguyen, **Van-Tu Ninh**, Luis A. Pérez Rey, Minh-Triet Tran, Tianyang Wang: Extended 2D Scene Image-Based 3D Scene Retrieval. 3DOR 2019: 41-48

Wenhui Li, Anan Liu, Weizhi Nie, Dan Song, Yuqian Li, Weijie Wang, Shu Xiang, Heyu Zhou, NgocMinh Bui, Yunchi Cen, Zenian Chen, **Huy Hoang Chung Nguyen**, **Gia Han Diep**, Trong Le Do, Eugeni L. Doubrovski, Anh-Duc Duong, Jo M. P. Geraedts, Haobin Guo, Trung Hieu Hoang, Yichen Li, Xing Liu, Zishun Liu, **Duc Tuan Luu**, Yunsheng Ma, Vinh Tiep Nguyen, Jie Nie, Tongwei Ren, Mai Khiem Tran, **Son Thanh Tran Nguyen**, Minh Triet Tran, The Anh Vu Le, Charlie C. L. Wang, Shijie Wang, Gangshan Wu, Caifei Yang, Meng Yuan, Hao Zhai, Ao Zhang, Fan Zhang, Sicheng Zhao: Monocular Image Based 3D Model Retrieval. 3DOR 2019: 103-110

Khac-Tuan Nguyen, Trung-Hieu Hoang, Minh-Triet Tran, Trung-Nghia Le, Ngoc-Minh Bui, Trong-Le Do, Viet-Khoa Vo-Ho, Quoc-An Luong, Mai-Khiem Tran, Thanh-An Nguyen, Thanh-Dat Truong, Vinh-Tiep Nguyen, and Minh N. Do: Vehicle Re-identification with Learned Representation and Spatial Verification and Abnormality Detection with Multi-Adaptive Vehicle Detectors for Traffic Video Analysis. AI City Challenge Workshop, CVPR 2019

E. Moscoso Thompson, Gerasimos Arvanitis, Konstantinos Moustakas, **Nhat Hoang-Xuan**, **E-Ro Nguyen**, Minh-Triet Tran, Thibault Lejemle, Loïc Barthe, Nicolas Mellado, C. Romanengo, Silvia Biasotti, Bianca-Falcidieno: Feature Curve Extraction on Triangle Meshes. 3DOR 2019: 85-92

Huy-Hoang Chung-Nguyen, **Viet-An Pham**, **Dinh-Hieu Hoang**, Minh-Triet Tran: Keyword-Search Interval Query Dynamic Symmetric Searchable Encryption. Future Data and Security Engineering. FDSE 2019.

Gia-Han Diep, **Duc-Tuan Luu**, **Son-Thanh Tran-Nguyen** and Minh-Triet Tran: HCMUS at Eyes and Ears Together 2019: Entity Localization with Guided Word Embedding and Human Pose Estimation approach. EURECOM, Sophia Antipolis, 27-30/10/2019, France

Minh-Tri Ho, **Trong-Tung Nguyen**, **Hieu Dao** and Minh-Triet Tran: Visual Assistant for Crowdsourced Anomaly Event Recognition in Smart City. SolCT 2019

Le-Vu Tran, **Vinh-Loc Huynh** and Minh-Triet Tran: Predicting Media Memorability Using Deep Features with Attention and Recurrent Network. EURECOM, Sophia Antipolis, 27-30/10/2019, France

Thanh To, **Gia-Han Diep**, **Vu Nguyen**: A novel approach to generating resilient and maintainable XPath for web automated testing. Eyes and Ears 2019 - Mediaeval 2019

Tuan-Duy H. Nguyen, **Huu-Nghia H. Nguyen**: Towards a Robust Wifi-based Fall Detection with Adversarial Data Augmentation. The 54th Annual Conference on Information Science and Systems (CISS2020), USA

Anh-Thu Tran, **Yen Le**: Sky Augmentation with Real-time Sky Segmentation and Texture Blending. Fourth Workshop on Computer Vision for AR/VR, CVPR 2020

...

CÁC SINH VIÊN TIÊU BIỂU



Đội tuyển tham dự ACM/ICPC World Final tại Nga (2013)



Cúp Vàng - Khối Siêu Cúp tại cuộc thi Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam 2018



Sản phẩm "Busmap" đạt Giải Nhì tại Nhân tài Đất Việt 2015



Giải thưởng Nữ sinh viên tiêu biểu trong lĩnh vực Khoa học Công nghệ



Giải thưởng Quả Cầu Vàng trong lĩnh vực Khoa học Công nghệ



Giải thưởng Công nghệ Thông tin - Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh

CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI VÀ NGOẠI KHÓA



Hoạt động team-building Chào Tân sinh viên



Cuộc thi Let it shine - Tìm kiếm Tài năng sinh viên



Hoạt động thể dục thể thao



Hoạt động Giao lưu sinh viên quốc tế



Hoạt động Trao đổi sinh viên Quốc tế



Hoạt động thực tập quốc tế

HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG

Học phí

Học phí đóng theo học kỳ, một năm ba học kỳ.
Được tính theo số tín chỉ thực học.
Lộ trình tăng tối đa 10% học phí/ năm học



Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân
nói chuyện với các sinh viên CNTT

Chào Tân sinh viên - Học bổng Tân sinh viên

Học bổng

Sinh viên Chương trình Tiên tiến cũng được xét nhận học bổng học tập của Nhà nước như sinh viên hệ chính quy.

Nhà trường cấp **3 suất** học bổng dành cho **3 sinh viên xuất sắc nhất** mỗi khóa:

- 1 suất học bổng toàn phần
- 2 suất học bổng bán phần

ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN NĂM 2020

Chỉ tiêu tuyển: 80 SV

Phương thức

Chương trình xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh Đại học chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo và Đề án tuyển sinh Đại học chính quy năm 2020 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh).

Mã ngành đăng ký xét tuyển: 7480101_TT



Tổ hợp môn xét tuyển

A00: Toán - Lý - Hóa

A01: Toán - Lý - Tiếng Anh

D07: Toán - Hóa - Tiếng Anh

B08: Toán - Sinh - Tiếng Anh

Kiểm tra Ngoại ngữ

Chương trình không yêu cầu thí sinh cung cấp chứng chỉ ngoại ngữ khi đăng ký xét tuyển đầu vào.

Sau khi trúng tuyển, nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với Tân sinh viên Chương trình Tiên tiến. Trong đó:

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh (TOEFL ITP 450, TOEFL iBT 45 điểm hoặc IELTS 4.5 trở lên) không phải dự kiểm tra tiếng Anh.

- Những thí sinh khác sẽ dự kiểm tra tiếng Anh do Trường tổ chức (sử dụng hệ thống kiểm tra ngoại ngữ trực tuyến www.oxfordenglishtesting.com).

Học bổng tân sinh viên

Nhà Trường sẽ xét cấp **01** học bổng toàn phần (trị giá **31.000.000 đồng**) và **02** học bổng bán phần (trị giá **15.500.000 đồng**/học bổng) cho các tân sinh viên xuất sắc.

Liên hệ



SCAN ME

Văn phòng Khoa Công nghệ Thông tin

Phòng I53 (Tòa nhà I - Lầu 5)

Tel: (028) 62 88 44 99 (Ext: 4004)

Fanpage: www.facebook.com/hcmus.apcs



Chương trình liên kết đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin với ĐH Claude Bernard Lyon 1, CH Pháp

ĐỐI TÁC

ĐH Claude Bernard Lyon 1 (UCBL) là một Đại học đa ngành, đa lĩnh vực, nổi tiếng của Pháp và quốc tế. UCBL được xem là **ĐH xếp thứ 5 tại Pháp** (đứng đầu Pháp về lĩnh vực sức khỏe), **xếp hạng 212 thế giới theo CWUR**, **Top 100 đại học trẻ thế giới theo THE** và **Top 100 đại học sáng tạo thế giới theo Reuteurs**. Trường có 65 đơn vị nghiên cứu và đang đào tạo 63 chương trình (ngành và chuyên ngành) theo hệ thống bằng cấp quốc gia Pháp.



BẰNG CẤP KHI RA TRƯỜNG

- **Bằng Licence** của UCBL sau 3 năm
- **Bằng Cử nhân** của ĐH KHTN nếu học thêm năm tư ở trường ĐH KHTN



Email: tuvantuyensinh@fit.hcmus.edu.vn
Website: <http://www.ctdb.hcmus.edu.vn>
Điện thoại: 0937.73.4004 – 0938.72.6200



ĐẶC ĐIỂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Được công nhận là sinh viên của ĐH UCBL và ĐH KHTN.
- Được quyền truy cập các tài nguyên hỗ trợ học tập của trường UCBL.
- Các môn học chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Pháp
- Được học tiếng Pháp tăng cường để đạt trình độ tiếng Pháp theo yêu cầu.
- Có cơ hội học chuyển tiếp vào học kỳ 2 năm 3 và năm 4 (Master 1) tại UCBL hoặc các trường ĐH khác tại Pháp.
- Có thể học tiếp Master 2 tại các trường ĐH tại Pháp hoặc ở các nước Châu Âu, Canda, ...



HỌC BỔNG:

- Học bổng khuyến khích học tập hằng năm
- Nguồn học bổng phong phú dành cho thạc sĩ năm 2 tại Pháp: Rhône-Alpes, AUF, học bổng Đại sứ quán tại Việt Nam, Eiffel, ...

ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Thí sinh tuyển thẳng hoặc đăng ký xét tuyển vào chương trình theo quy định của Bộ GD-ĐT và ĐHQG-HCM
- **Tổ hợp môn xét tuyển : A00, A01, D07, D29**
- **Không cần biết trước tiếng Pháp**



Email: tuvantuyensinh@fit.hcmus.edu.vn

Website: <http://www.ctdb.hcmus.edu.vn>

Điện thoại: 0937.73.4004 – 0938.72.6200

CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

THEO CHUẨN KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ

Chương trình xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh mỗi năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh chung của trường ĐH KHTN dựa trên kết quả xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển, kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG – HCM, kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019.

- **Chỉ tiêu:** 440 sinh viên

- **Tổ hợp môn xét tuyển:**

Toán - Lý - Hóa (A00); Toán - Lý - tiếng Anh (A01); Toán - Hóa - tiếng Anh (D07); Toán - Sinh - tiếng Anh (B08).

- **Học phí:**

Đóng theo số tín chỉ đăng ký thực học theo mỗi học kỳ. Lộ trình tăng tối đa 10% học phí/ năm học

- **Học bổng Tân sinh viên:**

Nhà trường cấp 3 suất học bổng dành cho Tân sinh viên có thành tích xuất sắc.

Học bổng khuyến khích học tập

- **Bằng cấp:** Cử nhân CNTT do trường ĐH KHTN cấp



- Đào tạo theo học chế tín chỉ, chương trình được xây dựng theo hướng CDIO, kiểm định theo tiêu chuẩn AUN – QA (ASEAN University Network).
- Tạo môi trường lý tưởng để sinh viên trau dồi khả năng ngoại ngữ. Sinh viên được chọn 2 hướng: **Tăng cường tiếng Anh** hoặc **bổ sung tiếng Nhật** để bảo đảm tốt nghiệp.
- Lớp học ít, tính tương tác cao.
- **Sinh viên được tiếp cận các trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại tại cơ sở Nguyễn Văn Cừ - Quận 5.**
- Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và được đội ngũ hỗ trợ tư vấn học thuật, đòi hỏi trong suốt quá trình tham gia học tập trong chương trình.

<http://www.ctdb.hcmus.edu.vn/vi/chuong-trinh-chat-luong-cao/>




BẢNG SO SÁNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(*) Sử dụng chương trình đào tạo được thiết kế theo CDIIO; (**) trừ các môn XH như Giáo dục Quốc phòng, Triết...; (***) Lộ trình tăng học phí tối đa 10%/ năm

Chương trình	Điều kiện tuyển sinh	Thời gian đào tạo	Học phí (***)	Ngôn ngữ đào tạo	Chuyển tiếp	Học bổng	Nơi học	Đặc trưng
ĐH Chính quy Chương trình chuẩn(*)	>=ĐC	4 năm	~10.000.000 - 12.000.000 đồng/ năm	Tiếng Việt	Không	Nhà nước	Thủ Đức - Dĩ An NVC - Quận 5	Đào tạo theo nhu cầu XH
Chương trình Cử nhân Tài năng (*)	>=ĐC Top ~ 40	4 năm	~10.000.000 - 12.000.000 đồng/ năm	Tiếng Việt	Không	Nhà nước	Thủ Đức - Dĩ An NVC - Quận 5	Đào tạo đội ngũ NCKH kế thừa
Chương trình Chất lượng cao (*)	>=ĐC	4 năm	~32.500.000 đồng/ năm	tăng cường tiếng Anh hoặc bồi dưỡng tiếng Nhật	Không	Nhà nước Chương trình	NVC - Quận 5	Lớp học nhỏ, môi trường học tập hoàn hảo
Chương trình Tiên tiến	>=ĐC	4 năm	~43.500.000 đồng/ năm	100% tiếng Anh (**)	ĐH Portland (Hoa Kỳ)	Nhà nước Chương trình	NVC - Quận 5	Chương trình đào tạo của Mỹ, có thể chuyển tiếp
Chương trình Việt Pháp	>=ĐC	3 năm (ĐH Claude Bernard Lyon 1, Pháp) 1 năm (trường ĐH KHTN)	~41.000.000 đồng/ năm	1.5 năm đầu - tiếng Việt 1.5 năm sau - tiếng Pháp	ĐH Claude Ber- nard Lyon 1, Pháp	Nhà nước Chương trình	NVC - Quận 5	Chương trình đào tạo của Pháp, có thể chuyển tiếp

KHOA ĐỊA CHẤT

Thông tin chung

 Ban Chủ nhiệm:
Trưởng Khoa: PGS.TS. Phạm Trung Hiếu
Phó Trưởng Khoa: TS. Trần Thị Hoàng Hà

 Văn phòng khoa: phòng C.13,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38 355 271
Thư kí - Giáo vụ:
ThS. Nguyễn Thị Trường Giang
(0784473173)
Trợ lý giáo vụ:
ThS. Nguyễn Thùy Dung (0988959099)
Trợ lý sinh viên:
ThS. Dương Thị Mỹ Lệ (0962646810)

 khoadiachat@hcmus.edu.vn

 www.geology.hcmus.edu.vn

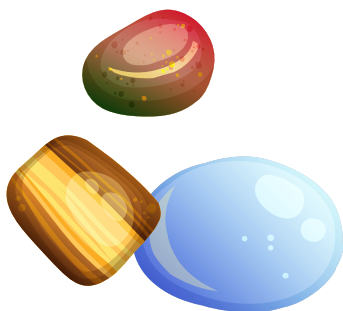


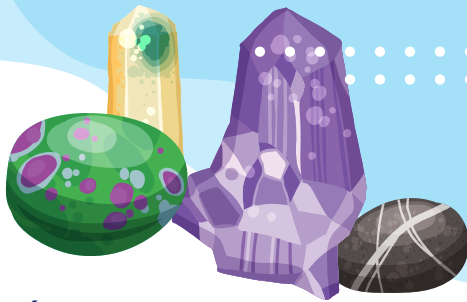
NGÀNH ĐỊA CHẤT HỌC

Mục tiêu đào tạo cử nhân Địa chất có kiến thức nền tảng về khoa học Trái đất và chuyên sâu từng lĩnh vực trong Địa chất học; có khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức về lý thuyết để giải quyết các vấn đề về địa chất ngoài thực tế, ứng dụng các ngành liên quan.

- **Kỹ năng chuyên môn:** Có kiến thức cơ sở chuyên môn vững để thích ứng với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực nghiên cứu địa chất. Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để triển khai công tác đo vẽ bản đồ địa chất, điều tra đánh giá đặc điểm địa chất, địa chất công trình – địa chất thủy văn, thăm dò và tìm kiếm tài nguyên khoáng sản. Có khả năng ứng dụng và triển khai công nghệ, áp dụng các công nghệ mới trong phân tích thành phần vật chất, nghiên cứu quan hệ giữa cấu trúc địa chất và sinh khoáng nội và ngoại sinh, xây dựng các mô hình cấu trúc-kiến tạo, địa mạo-tân kiến tạo, dự báo tai biến địa chất, ...

- **Kỹ năng mềm:** Khả năng thích nghi, tự điều chỉnh, tự phát triển, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo và có hệ thống; có khả năng làm việc nhóm, khả năng xử lý, luận giải, trình bày dữ liệu.





NGÀNH KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT

- Đào tạo cử nhân Kỹ thuật địa chất có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ lý thuyết cơ bản, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu; có phương pháp nghiên cứu, phương pháp khảo sát thực địa, giải quyết các vấn đề thực tiễn kỹ thuật địa chất, đáp ứng nhu cầu của xã hội trong lĩnh vực kỹ thuật địa chất. Có khả năng tự đào tạo và tiếp tục học tập nâng cao ở bậc sau đại học trong và ngoài nước.

- **Kỹ năng chuyên môn:** Có khả năng áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội làm nền tảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kỹ thuật địa chất; Khả năng mô tả và phân tích các hiện tượng địa chất ngoài thực địa, lập báo cáo phân tích, đánh giá các vấn đề trong kỹ thuật địa chất.

- **Kỹ năng mềm:** Có khả năng tổ chức, vận hành và phối hợp thực hiện các công việc khi làm việc nhóm; có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và chuyên ngành. Kỹ năng làm việc độc lập, chủ động, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo. Kỹ năng lãnh đạo, và có khả năng cạnh tranh môi trường làm việc trong nước và quốc tế.



TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ


- Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau: Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp; Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp; TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp; Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.






KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

Thông tin chung

 Ban Chủ nhiệm:
Trưởng Khoa: TS. Huỳnh Hữu Thuận
Phó Trưởng Khoa: TS. Bùi Trọng Tú,
ThS. Cao Trần Bảo Thương

 Văn phòng khoa: phòng E.107,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38 356 464

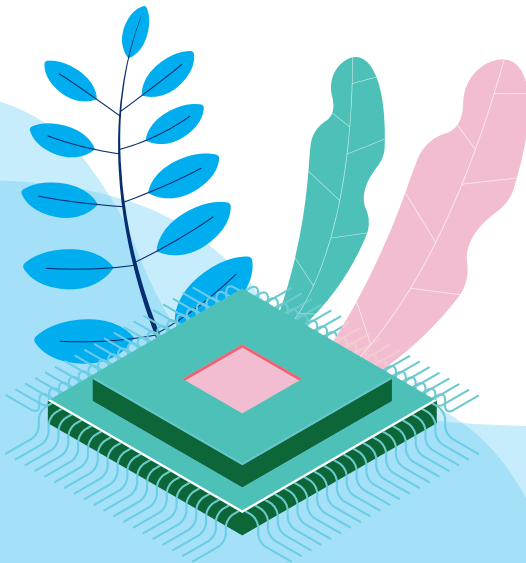
 www.fetel.hcmus.edu.vn

 Phòng Thí nghiệm DESLAB (deslab.vn)

CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Trang bị các kiến thức nền tảng về toán học, vật lý, tin học nhằm ứng dụng vào lĩnh vực Điện Tử - Viễn Thông.
- Kiến thức cơ sở ngành về điện tử, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, phương pháp tính, xử lý tín hiệu số, thiết kế logic số, các hệ thống truyền thông và kỹ thuật lập trình và các kiến thức chuyên ngành:





+ Lập trình, chuyên sâu về công nghệ vi điện tử, thiết kế vi mạch số và vi mạch tương tự thông qua các phần mềm thiết kế chuyên nghiệp... Tìm hiểu các kiến thức về điện tử Nano, công nghệ MEMS – NEMS, hệ thống điều khiển tự động...



+ Phát triển phần cứng và phần mềm cho các hệ thống nhúng dựa trên vi xử lý (micro processor), vi điều khiển (micro controller), bộ xử lý tín hiệu số (digital signal processor), FPGA (Field-programmable Gate Array)... dùng trong các ứng dụng thu nhận và xử lý dữ liệu. Thiết kế vi mạch và tích hợp hệ thống dùng cho các ứng dụng xử lý tín hiệu số, điều khiển, thị giác máy tính



+ Thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống truyền thông; truyền thông không dây và di động, các công nghệ mạng và an ninh mạng, mạng quang tốc độ cao, thiết kế antenna và cao tần, lập trình phần mềm viễn thông - mạng.

2. Kỹ năng



- Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp; Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong doanh nghiệp và xã hội; Kỹ năng khởi nghiệp.



- Kỹ năng ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên ngành. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra B1.2 tương đương: Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp; Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; Chứng chỉ TOEFL iBT 32 do ETS cấp; TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Nói-Viết do ETS cấp; Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.





KHOA HÓA HỌC

Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Mai
(nttmai@hcmus.edu.vn)

Phó Trưởng Khoa:

TS. Nguyễn Công Trách
(nctranh@hcmus.edu.vn)

ThS. Nguyễn Thu Hương
(ngthuon@hcmus.edu.vn)



Văn phòng khoa: phòng I.59B,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM



(028) 38 355 270



hophusvkhohoa@hcmus.edu.vn

- Trợ lý sinh viên:

Nguyễn Thị Thảo Ly, nttly@hcmus.edu.vn

Vũ Tấn Phát: vtphat@hcmus.edu.vn

- Trợ lý giáo vụ:

+ Ngành Hóa học:

Nguyễn Thị Tinh, nttinh@hcmus.edu.vn

+ Ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học:

Nguyễn Trường Hải, ngthai@hcmus.edu.vn



www.chemistry.hcmus.edu.vn

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH HÓA HỌC

Chương trình Chính quy

- Nắm vững và có khả năng vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội cũng như các kiến thức Hóa học cơ sở và Hóa học chuyên sâu (Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ, Hóa Lý, Hóa Phân tích, Hóa Polyme và Hóa Dược) để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến hóa học.
- Khả năng phân tích, đánh giá bối cảnh xã hội có liên quan đến ngành nghề.
- Khả năng phân tích, đánh giá, thiết kế và tiến hành một đối tượng cụ thể (phương pháp, quy trình sản xuất, sản phẩm...)
- Khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật PTN trong giải quyết vấn đề liên quan đến hóa học.
- Tư duy hiệu quả và NCKH; Kỹ năng cá nhân, làm việc nhóm, giao tiếp; Tiếp cận và hòa nhập tốt với môi trường công tác sau khi tốt nghiệp.
- Khả năng sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành thành thạo (trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 khi tốt nghiệp);
- Sử dụng thành thạo tin học.
- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp.



Chương trình Cử nhân tài năng - Chất lượng cao **- Văn bằng đôi Việt Pháp (Chương trình theo đề án)**

• Kiến thức và lập luận khoa học

- Áp dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội cũng kiến thức Hóa học cơ sở và Hóa học chuyên sâu làm nền tảng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến hóa học.
- Vận dụng và phân tích được các kiến thức khoa học chuyên sâu về các lĩnh vực trong ngành Hóa học như: Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ, Hóa Lý, Hóa Phân tích, Hóa Polyme và Hóa Dược

• Kỹ năng, văn hóa và đạo đức nghề nghiệp

- Nắm vững và áp dụng được các kiến thức nghề nghiệp và nghiệp vụ trong các chủ đề Hóa học.
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật phòng thí nghiệm trong giải quyết vấn đề liên quan đến hóa học
- Tư duy hiệu quả và nghiên cứu khoa học nhằm định hướng cho nghiên cứu của bản thân và ý thức được việc tự học tập tự nghiên cứu và học tập suốt đời từ đó có khả năng tiếp cận và hòa nhập với môi trường công tác sau khi tốt nghiệp
- Kiến thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp như trung thực trong khoa học, trách nhiệm trong công việc và tôn trọng các kết quả nghiên cứu khoa học
- Ý thức công dân, hiểu biết và tôn trọng luật pháp, hiểu biết các vấn đề kinh tế - xã hội

• Ngoại ngữ và tin học

- Ứng dụng thành thạo tin học căn bản và tin học dùng trong hóa học, trong giao tiếp xã hội và hoạt động nghề nghiệp
- Sinh viên Chương trình Cử nhân tài năng, Chất lượng cao có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên phải đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6 khi tốt nghiệp (tương đương chuẩn B2 theo khung quy chiếu Châu Âu). Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để đọc tài liệu và sách chuyên ngành.
- Sinh viên Chương trình văn bằng đôi Việt Pháp có khả năng sử dụng tiếng Pháp thành thạo với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trình độ tối thiểu đạt chuẩn B2 (theo khung quy chiếu Châu Âu). Sử dụng tiếng Pháp chuyên ngành để đọc tài liệu và sách chuyên ngành

Xem tiếp trang sau ►





• Kỹ năng mềm

- Khả năng tổ chức, sắp xếp công việc và làm việc độc lập; tự tin trong môi trường làm việc nhóm, thích ứng với sự thay đổi khi đổi môi trường làm việc
- Giao tiếp hiệu quả trong khoa học, hoạt động nghề nghiệp và giao tiếp xã hội

• Phân tích, thiết kế và vận hành

- Phân tích, đánh giá bối cảnh xã hội có liên quan đến ngành nghề

• Phương pháp, quy trình sản xuất, sản phẩm

- Phân tích, đánh giá, thiết kế và tiến hành một đối tượng cụ thể
- Thiết kế và tiến hành các thực nghiệm, phân tích để cho ra các sản phẩm mới và dẫn hoàn thiện chúng

• Riêng chương trình văn bằng đôi Việt Pháp mỗi chuyên ngành đào tạo có từng mục tiêu riêng như sau:

- Chuyên ngành Hóa hữu cơ: Nắm vững lý thuyết và có kỹ năng thực hành chuyên nghiệp trong việc thiết kế, điều chế, tổng hợp các hợp chất hữu cơ phục vụ đời sống con người, xác định thành phần và cấu trúc hóa học các hợp chất có nguồn gốc từ thiên nhiên.
- Chuyên ngành Hóa vô cơ & ứng dụng: Nắm vững lý thuyết và có kỹ năng thực hành chuyên nghiệp trong việc thiết kế, điều chế, tổng hợp các loại vật liệu vô cơ phục vụ đời sống con người, các loại xúc tác dùng trong sản xuất, xử lý môi trường.
- Chuyên ngành Hóa polyme: Nắm vững lý thuyết và có kỹ năng thực hành chuyên nghiệp trong lĩnh vực hóa học polymer như tổng hợp, biến tính, kỹ thuật gia công, tái chế, các loại phụ gia, vật liệu composit và nanocomposit.



NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC (CHẤT LƯỢNG CAO)

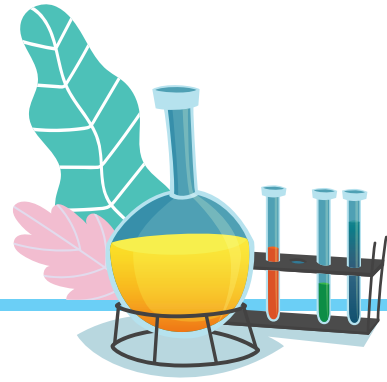
- Áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội làm nền tảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công nghệ hóa học; (knowledge)
- Mô tả và phân tích được các hiện tượng, phản ứng, quá trình phản ứng hóa học; (knowledge)
- Áp dụng được các kiến thức nền tảng của hóa học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực nghiệm công nghệ hóa học; (application)
- Khả năng áp dụng, tối ưu các quy trình và công nghệ kỹ thuật để thực hiện các quá trình điều chế, tổng hợp vật liệu hóa học; (synthesis)
- Đánh giá kết quả và hiệu suất của các quá trình thực nghiệm hóa học; (evaluation)
- Khả năng quản lý, tổng hợp và phát triển những quá trình và vấn đề phức hợp trong các quá trình công nghệ hóa học; (comprehension)
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật PTN; các thiết bị kỹ thuật của một chuyên ngành sâu công nghệ hóa học;
- Khả năng tư duy hiệu quả và nghiên cứu; có khả năng tiếp cận những hướng phát triển mới và kết nối giữa nghiên cứu quy mô PTN với phát triển ứng dụng;
- Sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành (Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6 khi tốt nghiệp); thành thạo tin học.
- Khả năng tổ chức, lập kế hoạch, làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả.
- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp, định hướng phát triển nghề nghiệp.



KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU



1. Kiến thức

- Có khả năng áp dụng kiến thức về toán học, hoá học, vật lý, sinh học và cơ sở khoa học vật liệu để tổng hợp và phân tích các tính chất của vật liệu tiên tiến, đặc biệt vật liệu thấp chiều (kích thước nano mét).
- Phát triển được những loại vật liệu mới trong các chuyên ngành vật liệu polymer và composite, vật liệu màng mỏng, vật liệu nano, vật liệu từ, vật liệu y sinh nhằm ứng dụng vào trong đời sống và sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, y sinh học và môi trường.
- Nắm được các cơ sở lý thuyết và công cụ nghiên cứu cần thiết để kiểm tra đánh giá tính chất vật liệu và hệ thống dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu.
- Có khả năng vận dụng các công cụ hỗ trợ nghề nghiệp khác để khai thác tối đa các hoạt động kỹ năng chuyên ngành đã được đào tạo.

2. Các kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng ngoại ngữ và tin học
- Kỹ năng nghề nghiệp: được trang bị các kỹ năng nghề nghiệp và nghiệp vụ thông qua các môn học chuyên đề, kỹ năng phân tích, kỹ năng tư duy hệ thống, kỹ năng nghiên cứu khoa học.

3. Phương pháp nghiên cứu khoa học

- Xây dựng ý tưởng; Hình thành vấn đề; Thống kê tài liệu để xây dựng mô hình lý thuyết và quy trình giải quyết vấn đề, các giả thuyết; Xây dựng các giải pháp, quy trình thực hiện có tính hệ thống.
- Thực nghiệm quy trình; Khảo sát kết quả thực nghiệm, kiểm chứng, so sánh với mô hình lý thuyết và đánh giá tổng hợp.

4. Văn hóa và đạo đức nghề nghiệp:

- Được đào tạo về văn hoá ứng xử và đạo đức đối với nghề.





Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: PGS. TS. Trần Thị Thanh Vân

(tttvn@hcmus.edu.vn)

Phó Trưởng Khoa:

PGS. TS. Hà Thúc Chí Nhân

(htcnhan@hcmus.edu.vn)

TS. Trần Thị Minh Thu

(ttmthu@hcmus.edu.vn)



Văn phòng khoa: phòng F.113,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM



(028) 38 350 831



mst.hcmus@gmail.com

- Trợ lý sinh viên: ttnhoa@hcmus.edu.vn

- Trợ lý giáo vụ: nltrong@hcmus.edu.vn



www.mst.hcmus.edu.vn



NGÀNH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU

1. Kiến thức:

- Hiểu rõ và vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học vật liệu để giải quyết những vấn đề liên quan đến công nghệ vật liệu.

- Có khả năng lựa chọn vật liệu phù hợp cho các ứng dụng cụ thể thông qua việc phân tích các hiện tượng và quá trình vật lý, hóa học.

- Có khả năng xây dựng và tối ưu các quy trình, công nghệ để thực hiện tổng hợp vật liệu.

- Có khả năng đánh giá kết quả và hiệu suất của các quá trình tổng hợp thông qua các kỹ thuật phân tích vật liệu

- Nghiên cứu các vấn đề phức tạp liên quan đến vật liệu một cách có trình tự, bao gồm: tìm hiểu tài liệu, thiết kế, đề xuất quy trình và tiến hành thí nghiệm, phân tích và giải thích dữ liệu thực nghiệm và tổng hợp thông tin để đưa ra kết luận

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thí nghiệm, vận hành được các thiết bị kỹ thuật cơ bản của ngành công nghệ vật liệu

2. Các kỹ năng mềm:

- Sử dụng tốt tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên ngành (Đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương theo quy định của ĐHQG-HCM).

- Sử dụng thành thạo các công cụ tin học;

- Có kỹ năng tổ chức, lập kế hoạch, làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả trong khoa học, hoạt động nghề nghiệp và giao tiếp xã hội;

3. Văn hóa và đạo đức nghề nghiệp

- Hiểu được tầm quan trọng của việc học tập suốt đời để có thể tiếp cận với những xu hướng phát triển mới; kết nối giữa nghiên cứu và phát triển ứng dụng.

- Có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

CƠ HỘI VIỆC LÀM

Sinh viên tốt nghiệp ngành Khoa học Vật liệu và Công nghệ vật liệu có thể làm việc tại các công ty, tập đoàn đa quốc gia về lĩnh vực vật liệu polyme, composite, vật liệu nano, vật liệu quang học, vật liệu y sinh,... với mức thu nhập cao.



Ngoài ra, người học còn có thể tham gia các chương trình trao đổi sinh viên và được nhận bằng cử nhân Khoa học vật liệu cấp bởi các trường đại học nổi tiếng khác như Đại học Quốc gia Chungnam (Hàn Quốc), đại học Thanh Hoa (Đài Loan),... Đồng thời, có cơ hội nhận được các học bổng dành cho chương trình sau đại học ở các nước tiên tiến như Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan,...



KHOA MÔI TRƯỜNG

Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: PGS. TS. Tô Thị Hiền

Phó Trưởng Khoa: PGS. TS. Đào Nguyên Khôi



www.environment.hcmus.edu.vn

CHUẨN ĐẦU RA CHUNG

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức môi trường và khả năng học tập ở trình độ cao hơn áp dụng trong lĩnh vực khoa học môi trường/ công nghệ kỹ thuật môi trường.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có lòng say mê khoa học và tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, tự tin và trung thực.

- Khả năng làm việc độc lập, chủ động; có khả năng nhận dạng, phân tích, đánh giá, thiết kế và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực khoa học môi trường một cách logic, sáng tạo; có kỹ năng lãnh đạo, có khả năng tự học tập và nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của đất nước và phù hợp với xu thế phát triển quốc tế, hội nhập với nền giáo dục đại học tiên tiến của khu vực và trên thế giới.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6. Các chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh được công nhận tương đương bậc 3/6 khi đạt ở mức điểm tối thiểu như sau: Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp; Chứng chỉ IELTS 4.5 do British Council hoặc IDP Australia cấp; Chứng chỉ TOEFL (iBT) 45 do ETS cấp; TOEIC 4 kỹ năng: 450 Nghe-Đọc và 181 Nói-Viết do ETS cấp; Chứng chỉ PET-CEFR B1 do Cambridge cấp.



📍 Văn phòng khoa: phòng C.15,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

☎️ (028) 38 304 379

✉️ environment-hcmus-vnu@hcmus.edu.vn



ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

Đào tạo sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản, cơ sở và nâng cao về môi trường, kỹ năng thực hành sâu rộng với phương pháp luận vững chắc, có khả năng tiếp cận nhanh các kiến thức mới và có thể vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề môi trường.

NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG (CHẤT LƯỢNG CAO)

Đào tạo sinh viên có khả năng nắm vững các kiến thức cơ bản, cơ sở và nâng cao về môi trường; tiếp cận nhanh các kiến thức mới và có thể ứng dụng để giải quyết các vấn đề môi trường góp phần phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường. Có kỹ năng thực hành sâu rộng với phương pháp luận vững chắc. Bên cạnh đó, đạt chuẩn tiếng Anh bậc B2.1 (IELTS 5.5/TOEFL iBT 60/TOEIC 4 kỹ năng: 551 Nghe-Độc và 241 Nói-Viết).


NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Đào tạo sinh viên nắm vững kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về các quá trình vật lý, hóa học và sinh học xử lý các chất thải do các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của con người tạo ra, các kỹ thuật và kinh nghiệm thiết kế, xây dựng và vận hành các hệ thống kỹ thuật ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm đất, nước, khí thải, chất thải rắn và khắc phục các sự cố môi trường.



KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Thông tin chung


 Ban Chủ nhiệm:
Trưởng Khoa: TS. Nguyễn Trí Nhân
Phó Trưởng Khoa: PGS. TS. Quách Ngô
Diễm Phương, PGS. TS. Trần Văn Hiếu,
ThS. Bùi Thị Như Ngọc

 Văn phòng khoa: phòng F.05,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38 355 273

 fbb@hcmus.edu.vn
Liên hệ giáo vụ: giaovu.fbb@hcmus.edu.vn

 www.fbb.hcmus.edu.vn

 Khoa Sinh học - Công nghệ Sinh học,
Trường ĐH KHTN, ĐHQG HCM

 [https://www.youtube.com/user/
KhoaSinhhocCNSH](https://www.youtube.com/user/KhoaSinhhocCNSH)

CHUẨN ĐẦU RA

- Áp dụng được các kiến thức toán học, vật lý, hoá học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và sinh học nền tảng để tìm hiểu các vấn đề liên quan các lĩnh vực sinh học và công nghệ sinh học (CNSH) khác nhau.
- Áp dụng được các kiến thức về kỹ thuật sinh học, CNSH để giải quyết các vấn đề liên quan
- Thiết kế, thực hiện các thí nghiệm và tổng hợp phân tích các kết quả/dữ liệu trong nghiên cứu sinh học/CNSH
- Giao tiếp tự tin, viết và trình bày chính xác các báo cáo khoa học
- Thực hiện các hoạt động làm việc nhóm, giao tiếp trong nhóm, lập kế hoạch và quản lý công việc
- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính trung thực và nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ B1.2 hoặc IELTS 5.5 tùy ngành học



ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH SINH HỌC

Có các chuyên ngành gồm Sinh hóa, Di truyền – Sinh học phân tử, Vi sinh, Sinh lý thực vật, Sinh lý động vật, Sinh thái – Sinh học tiến hóa. Sinh viên được trang bị kiến thức và thực hành về cách thức hình thành, phát triển, tiến hóa các biến đổi về hình thái, sinh hóa, sinh lý, sinh sản, trao đổi chất, di truyền, sinh học phân tử của các đối tượng khác nhau. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là B1.2

NGÀNH SINH HỌC (CHẤT LƯỢNG CAO)

Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nền tảng ngành sinh học đại trà nhưng được cải tiến và cập nhật theo xu thế nghiên cứu khoa học hàn lâm thế giới. Sinh viên ngành Sinh học Chất lượng cao được học 30-50% số tín chỉ giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh; chuẩn đầu ra ngoại ngữ là IELTS 5.5; số lượng sinh viên mỗi lớp đều ít hơn 50; có chương trình liên kết hợp tác nghiên cứu với các viện, trường trên thế giới.

NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

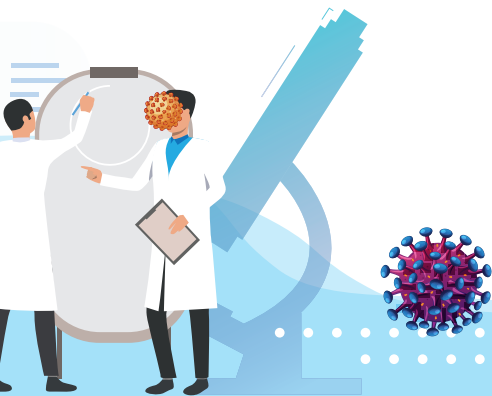
Sinh viên được trang bị các kiến thức và kỹ năng để có thể triển khai ứng dụng sinh học tạo ra các sản phẩm cụ thể được sử dụng trong các lĩnh vực Công nghiệp, Nông nghiệp, Y dược và Công nghệ Vật liệu sinh học. Sinh viên ngành CNSH sẽ học về kiến thức sinh học đại cương; các kỹ thuật, công nghệ ứng dụng như tin sinh học, kỹ thuật gene, công nghệ tế bào gốc, công nghệ lên men, công nghệ thực vật, quy trình thiết bị về quy trình thiết bị; chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ,... Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là B1.2

NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CHẤT LƯỢNG CAO)

Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nền tảng ngành CNSH đại trà nhưng được cải tiến và cập nhật theo nhu cầu của xã hội, xu hướng phát triển trên thế giới. Sinh viên ngành CNSH Chất lượng cao được học 30-50% số tín chỉ giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh; chuẩn đầu ra ngoại ngữ là IELTS 5.5; số lượng sinh viên mỗi lớp đều ít hơn 50; có chương trình thực tập tại các đơn vị - doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Cần thêm thông tin chi tiết, sinh viên truy cập vào đường link:


<http://fbb.hcmu.edu.vn/vn/-cac-cau-hoi-thuong-g.html>




KHOA TOÁN - TIN HỌC

Thông tin chung

Ban Chủ nhiệm:
Trưởng Khoa: TS. Huỳnh Quang Vũ
Phó Trưởng Khoa:
PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh,
ThS. Võ Đức Cẩm Hải

 Văn phòng khoa: phòng F.08 - F.09,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

 (028) 38 350 008 – (028) 38 350 098

 Giáo vụ:
Nguyễn Hoàng Hải:
nhhai@hcmus.edu.vn
Nguyễn Xuân Kim Hoàng:
nxkhoang@hcmus.edu.vn

 www.math.hcmus.edu.vn

CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Khái quát và ứng dụng được các kiến thức về chính trị - kinh tế - xã hội - khoa học tự nhiên - kỹ năng học tập - ngoại ngữ - thể chất;
- Được trang bị các kiến thức về vi tích phân hàm nhiều biến, đại số tuyến tính, sơ khởi về cấu trúc đại số, cơ sở giải tích trên không gian metric và không gian định chuẩn, giải các phương trình vi phân cụ thể và mô hình toán học, nhập môn phần mềm tính toán và nhập môn lập trình máy tính;





- Đạt trình độ của một trong các hướng Toán, Tin, Tài chính, Sư phạm;
- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành trong hướng;
- Kiến thức rộng và phụ trợ thông qua việc học một lượng nhất định các học phần của những chuyên ngành khác.

2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng thành thạo tin học cũng như các phần mềm tính toán toán học, biết ít nhất một ngôn ngữ lập trình;
- Kỹ năng giao tiếp chuyên môn: có kinh nghiệm viết đề tài và thuyết trình;
- Đạt chuẩn trình độ tiếng Anh của Trường, có thể học tập và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;
- Rèn luyện thói quen và khả năng tự học; kỹ năng giao tiếp xã hội, làm việc theo nhóm; tự tin trong các hoạt động ngoại khóa; sinh hoạt nghề nghiệp
- Phát triển tư duy logic, độc lập, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề; nhận thức vai trò, vị trí bản thân, xã hội và vai trò của Toán - Tin học trong đời sống.



KHOA VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT

Thông tin chung

Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: PGS. TS. Lê Vũ Tuấn Hùng



Phó Trưởng Khoa: PGS. TS. Huỳnh Trúc Phương, PGS. TS. Huỳnh Văn Tuấn



Văn phòng khoa: phòng A.01,
227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM



(028) 38 355 272



Trợ lý Sinh viên: thầy Nguyễn Duy Khánh,
ndkhanh@hcmus.edu.vn

www.phys.hcmus.edu.vn

CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

- Ngành Vật lý học
- Ngành Kỹ thuật Hạt nhân
- Ngành Vật lý Y khoa



Trợ lý Giáo vụ:

Thầy Huỳnh Thanh Nhẫn,
htnhan@hcmus.edu.vn

- Ngành Hải dương học



Trợ lý Giáo vụ:

Thầy Lâm Văn Hạo,
lvhao@hcmus.edu.vn





CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản như toán, lý, hóa, ... cũng như có kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội,...
- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành (kiến thức chuyên môn).
- Có năng lực thực hành với trình độ chuyên môn cao, sử dụng các dụng cụ, trang thiết bị hiện đại. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn phục vụ khoa học và đời sống xã hội.
- Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy, tư vấn (chuyên viên) trong các lĩnh vực liên quan vật lý và vật lý kỹ thuật.

2. Kỹ năng mềm

- Hình thành và rèn luyện các phẩm chất đạo đức, thái độ. Phát triển các kỹ năng cá nhân và xã hội như: độc lập, sáng tạo, thích nghi với môi trường mới; khả năng giao tiếp; làm việc nhóm....
- Phát triển năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động và đánh giá.
- Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, tra cứu tài liệu và báo cáo thuyết trình bằng tiếng Anh.
- Sử dụng thành thạo tin học cũng như sử dụng được các phần mềm ứng dụng Matlab, C, Maple, Mathematica,... và lập trình ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.





Huân chương lao động hạng 2

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG - HCM

TỰ TIN SÁNG TẠO
TRÍ THỨC
TRÁCH NHIỆM

Là đơn vị nhiều năm liên tiếp dẫn đầu trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên TP. Hồ Chí Minh, nhận nhiều bằng khen Trung ương Đoàn và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh



CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Nhiều năm liền là đơn vị có số lượng đề tài tham gia Vòng chung kết Giải thưởng Eureka nhiều nhất và đạt nhiều giải cao.

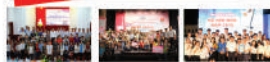
Nếu như Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo Sinh viên S-Ideas là phong trào kích thích tư duy sáng tạo và bước đầu tiếp cận với khoa học thì chuỗi hoạt động đồng hành, hỗ trợ như những hành trang được trang bị thêm cho các bạn sinh viên trong học tập và nghiên cứu, để từ đó xây dựng nên những đề tài chất lượng tham gia Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học để tiếp tục được đóng góp và hoàn thiện, và học bổng Thắp sáng ước mơ sẽ là một động lực cho các bạn sinh viên tự tin và tâm hơn trong con đường học tập của mình.



CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG, PHÁP LUẬT, TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG

Đêm hội văn hóa kỷ niệm ngày thành lập Đoàn
Gặp gỡ đối thoại giữa lãnh đạo trường và sinh viên
Các cuộc thi tìm hiểu về các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Các sân chơi bồi dưỡng chính trị tư tưởng, pháp luật, xây dựng lối sống văn minh



HỆ THỐNG DANH HIỆU LÀM THEO LỜI BÁC

Luôn là mục tiêu phấn đấu của Đoàn viên thanh niên, bao gồm Gương sáng Đại học Khoa học Tự nhiên, Học sinh 3 tích cực, Sinh viên 5 tốt, Cán bộ trẻ tiêu biểu, Chiến sĩ tiêu biểu làm theo lời Bác, Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác



13 CƠ SỞ ĐOÀN TRỰC THUỘC

SACUS
TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN TRƯỜNG

2 CLB - ĐỘI - NHÓM CẤP TRƯỜNG

M.A.T
Ban truyền thông M.A.T



Hành trình tạo Bằng học 3



HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG - HCM

Là một trong những đơn vị nhiều năm dẫn đầu trong công tác Hội và phong trào sinh viên TP. Hồ Chí Minh, được mệnh danh là **Ngôi trường của Sinh viên 5 tốt**

LÀM CHỦ TRÌ THỰC
CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP
HIỆN THỰC ĐAM MÊ
VỮNG TIN LẬP NGHIỆP



CÁC SÂN CHƠI HỌC THUẬT, HỖ TRỢ HỌC TẬP,
NÂNG CAO KỸ NĂNG HỘI NHẬP

Với hệ thống các cuộc thi học thuật rộng khắp các cơ sở Hội, cùng với sự đầu tư chính chu cho các hoạt động hướng đến trao đổi ngoại ngữ đã tạo cho sinh viên trường tâm thế chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập

11 CƠ SỞ HỘI
TRỰC THUỘC

7 CLB - ĐỘI - NHÓM
CẤP TRƯỜNG

CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO THỂ CHẤT,
ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN, CHĂM LO HỖ TRỢ SINH VIÊN

Các hoạt động thường niên vẫn được duy trì như Festival Ca múa nhạc kịch, Gala Sinh viên, Hội thao Sinh viên, học bóng Bàn giúp Ban.



PHÁT HUY CHUYÊN MÔN TRONG
CÁC HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG

Là một trong những thế mạnh và đặc trưng của Hội Sinh viên trường, các chiến dịch tình nguyện thường kỳ như Vui hội trăng rằm, Thứ 7 tình nguyện, Chủ nhật xanh, Hiến máu tình nguyện,...

đến các chiến dịch cao điểm như Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Xuân tình nguyện đều thu hút đông đảo sinh viên toàn trường, tạo nhiều dấu ấn cho các đơn vị xã hội.





SACUS

TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN

STUDENT ASSISTANCE CENTER - UNIVERSITY OF SCIENCE

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5
Cơ sở 2: Khu Phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức

HỌC BỔNG – HỖ TRỢ VAY VỐN

TƯ VẤN – ĐÀO TẠO KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI

HƯỚNG NGHIỆP – VIỆC LÀM – THỰC TẬP

DỊCH VỤ SINH VIÊN

**TỔ CHỨC HỘI THẢO, HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN SỨC KHỎE,
TINH THẦN, SINH HOẠT NGOẠI KHÓA, VH-TDTT ...**

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ

CENTRE FOR
FOREIGN LANGUAGES

ANH - NHẬT - HOA

- Phụ trách chương trình giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Trường ĐH KHTN.
- Tổ chức luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh, ôn luyện và thi chứng chỉ VNU – EPT (chuẩn đầu ra tiếng Anh của Sinh viên hệ Đại học chính quy) tại Trường.
- Giảng dạy Anh, Nhật, Hoa cơ bản và luyện thi các chứng chỉ tiếng Anh TOEIC, TOEFL, IELTS, A, B...
- Luyện thi các chứng chỉ tiếng Nhật N4, N3, N2, N1
- Các lớp văn phạm, giao tiếp tiếng Anh theo nhu cầu.

Trung tâm luôn có chế độ ưu đãi giảm học phí cho Sinh viên, Học viên và CB-VC Trường ĐH KHTN

ĐỊA ĐIỂM GHI DANH VÀ HỌC

Cơ sở 1

📍 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.HCM

☎ (028) 38 32 52 11

🌐 www.cfl.hcmus.edu.vn

Cơ sở 2

📍 Phòng 5.6 Nhà điều hành Trường ĐH KHTN, KP6, P. Linh Trung, Thủ Đức

☎ (028) 38 96 54 76

✉ ttnn@hcmus.edu.vn

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 -2021(*)



HỌC KỲ 1

07 - 13/09/2020:	ĐKHP HK1/2020-2021 (Khóa 2017, 2018)
14/09/2020:	Bắt đầu học kỳ 1/2020-2021 (Khóa 2017, 2018)
09 -12/2020:	Xét học bổng tài trợ
10/2020:	Triển khai Email sinh viên
02- 04/10/2020:	ĐKHP HK1 2020-2021 (Khóa 2019)
11/10/2020:	Kiểm tra anh văn đầu khóa
12 - 18/10/2020:	Bắt đầu học kỳ 1/2020-2021 (Khóa 2019, 2020)
20 - 30/10/2020:	Nộp hồ sơ Miễn giảm học phí, Trợ cấp xã hội, Chế độ chính sách học kỳ 1
10 - 11/2020:	Xác nhận ngoại trú
09 - 15/11/2020:	Thi giữa học kỳ 1 (Khóa 2017, 2018)
07 - 13/12/2020:	Thi giữa học kỳ 1 (Khóa 2019, 2020)
01 - 03/2021:	Đánh giá Điểm rèn luyện học kỳ 1
11/01 - 07/02/2021:	Thi học kỳ 1
08 - 21/02/2021:	Nghỉ Tết Nguyên Đán
22 - 28/02/2021:	Thi học kỳ 1

(*) Các Chương trình đào tạo theo đề án sẽ có lịch bắt đầu học kỳ và lịch thi khác với kế hoạch trên





HỌC KỲ 2

22 - 28/02/2021:	ĐKHP HK2/2020-2021 (Khóa 2017, 2018)
26 - 28/02/2021:	ĐKHP HK2/2020-2021 (Khóa 2019, 2020)
22/02 - 02/03/2021:	Nộp hồ sơ Miễn giảm học phí, Trợ cấp xã hội, Chế độ chính sách học kỳ 2
01/03/2021:	Bắt đầu học kỳ 2
26/04 - 02/05/2021:	Thi giữa học kỳ 2
03 - 30/05/2021:	Khóa 2020 học GDQP
06 - 09/2021:	Đánh giá điểm rèn luyện học kỳ 2
21/06 - 11/07/2021:	Thi học kỳ 2 (Khóa 2019 trở về trước)
08 - 11/07/2021:	ĐKHP HK hè
19 - 01/08/2021:	Thi học kỳ 2 (Khóa 2020)
19/07/2021:	Bắt đầu học kỳ hè (Khóa 2019 trở về trước)
30/08 - 05/09/2021:	Thi học kỳ hè (Khóa 2019 trở về trước)



QUY CHẾ HỌC VỤ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1227/QĐ-KHTN ngày 12/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: quy định chung; tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khoá đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học và cao đẳng của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (sau đây gọi tắt là Trường) thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

Điều 2. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần

1. Chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là chương trình) là những thông tin cơ bản mà sinh viên cần nắm vững trong quá trình học tập, bao gồm: trình độ đào tạo, mục tiêu đào tạo, đối tượng đào tạo, chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp của sinh viên khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; điều kiện tốt nghiệp; các điều kiện thực hiện chương trình.

2. Mỗi chương trình gắn với một ngành hoặc với một vài ngành và được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên nền học vấn rộng: có thể giới quan khoa học và nhân sinh quan đúng đắn; hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người; nắm vững phương pháp tư duy khoa học; có đạo đức, nhận thức trách nhiệm công dân; có năng lực tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được thể hiện theo 2 nhóm:

nhóm kiến thức cơ sở ngành hoặc liên ngành và nhóm kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ban đầu cần thiết.

3. Đề cương chi tiết của từng học phần thể hiện rõ mục tiêu, số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.

Điều 3. Học phần và Tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của Trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tuỳ ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 15 - 30 tiết bài tập; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 30 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoa luận tốt nghiệp.

4. Một tiết học được tính bằng 50 phút.

Điều 4. Các khái niệm khác về học phần

1. Ngoài việc được phân loại là bắt buộc hoặc tự chọn, các học phần có các khái niệm khác như sau:

a) Học phần chung (Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất, các học phần lý luận chính trị ...) là các học phần được giảng dạy chung cho tất cả các ngành theo quy định.

b) Học phần tiên quyết: một học phần là tiên quyết đối với học phần A là học phần mà sinh viên phải học và thi đạt mới được theo học phần A.

c) Học phần song hành: Hai học phần được gọi là song hành khi sinh viên đăng ký học phần này thì bắt buộc phải đăng ký học phần kia.

d) Học phần thay thế: là học phần được sử dụng thay thế cho một học phần đã được thay đổi hoặc điều chỉnh, không còn tổ chức giảng dạy trong chương trình.

e) Học phần tương đương: một học phần được gọi là tương đương với học phần A khi có nội dung kiến thức và thời lượng đáp ứng yêu cầu cơ bản của học phần A.

f) Học phần tự chọn định hướng: là học phần mà sinh viên phải chọn trong các học phần quy định cho một ngành, chuyên ngành cụ thể.

2. Các học phần được gọi là tích lũy khi điểm đánh giá học phần đạt từ điểm 5,0 trở lên.

Điều 5. Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần đã đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần đã đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được tích lũy tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm kết thúc mỗi học kỳ.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình có trọng số của các học phần đã được tích lũy tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

Chương II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Trường tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

a) Khoá học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc trình độ đào tạo, khoá học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện trong 3 năm học;
- Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học thực hiện từ 1,5 đến 02 năm học;
- Đào tạo liên thông văn bằng 2: thời gian được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình;
- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện trong bốn năm học.

b) Tổng số tín chỉ trong một khoá học được ghi rõ trong chương trình đào tạo.

c) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học. Ngoài hai học kỳ chính, Trường có thể tổ chức thêm học kỳ hè để sinh viên có điều kiện được học lại, học bù hoặc học vượt. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học.

2. Khối lượng và nội dung kiến thức của khoá học được quy định cụ thể cho từng năm học, từng học kỳ trong chương trình.

3. Tùy theo khả năng học tập, sinh viên được rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học như sau:

a) Ở trình độ đại học và cao đẳng, sinh viên được phép rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính và kéo dài thêm tối đa 4 học kỳ chính. Quá thời hạn tối đa của khóa học, sinh viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên chính quy của Trường.

b) Tùy vào trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng xem xét và gia hạn thêm thời gian đào tạo cho sinh viên nhưng không được vượt quá hai lần thời gian thiết kế của khóa học tương ứng với mỗi trình độ đào tạo.

Điều 7. Các diện sinh viên và chế độ học tập của sinh viên

1. Sinh viên chính quy: là các thí sinh trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng vào hệ chính quy của trường, đã hoàn tất các thủ tục nhập học. Trường tổ chức đào tạo theo phương thức chính quy tập trung toàn thời gian cho sinh viên hệ chính quy. Mỗi sinh viên hệ chính quy đều có một mã số riêng theo quy định của Trường.

2. Sinh viên dự thính: là những sinh viên không thuộc diện quản lý sinh viên của Trường, được Trường cho phép đăng ký học dự thính một số học phần nhằm đáp ứng mục đích, yêu cầu riêng. Sinh viên dự thính không được hưởng chính sách dành cho sinh viên chính quy, phải đóng học phí theo mức riêng do không được hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước. Sinh viên dự thính không được làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp để nhận văn bằng. Các trường hợp sau đây được gọi là sinh viên dự thính:

a) Người học trước đây là sinh viên chính quy của Trường, hết thời hạn tối đa của khóa học nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa đạt một số học phần quy định trong chương trình đào tạo. Trong vòng một năm kể từ thời điểm hết tiến độ học tập, những sinh viên này có thể nộp đơn xin phép học dự thính những học phần chưa đạt để chứng nhận hoàn tất chương trình đào tạo nhưng không được cấp bằng tốt nghiệp.

b) Sinh viên các trường khác có nhu cầu học bổ túc kiến thức một số học phần, khi có giấy giới thiệu của Trường sinh viên đang theo học, có thể được trường xem xét cho phép đăng ký học dự thính.

c) Sinh viên dự thính được cấp chứng nhận kết quả các môn học nếu thực hiện đầy đủ các quy định về đào tạo của Trường.

Điều 8. Tổ chức lớp

1. Lớp học phần: những sinh viên theo học cùng một học phần trong cùng một khoảng thời gian và cùng một giảng viên tạo thành một lớp học phần. Mỗi lớp học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định. Hiệu trưởng quy định số lượng tối thiểu, tối đa cho

mỗi lớp học phần tùy theo từng loại học phần. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu thì lớp học sẽ không được tổ chức.

2. Lớp sinh hoạt: những sinh viên cùng khoá tuyển, nếu có tỉ lệ lớn số lớp học phần chung trong tổng số các lớp học phần của cùng một học kỳ được tổ chức thành một lớp sinh hoạt.

Điều 9. Thông báo kế hoạch đào tạo của Trường

1. Đầu khoá học, Trường thông báo cho sinh viên về:

- Chương trình đào tạo toàn khoá cho từng ngành học.
- Quy chế học vụ và các quy định liên quan.

2. Đầu năm học, Trường thông báo cho sinh viên về:

- Kế hoạch đào tạo năm học.
- Quy chế học vụ và các quy định liên quan được điều chỉnh (nếu có)

3. Đầu mỗi học kỳ, Trường thông báo cho sinh viên về:

- Danh mục các học phần và số lượng tín chỉ của mỗi học phần dự kiến giảng dạy trong học kỳ và điều kiện để sinh viên đăng ký học.

- Số lớp học dự kiến tổ chức cho mỗi học phần và thời khoá biểu cho các lớp học đó.

Điều 10. Đăng ký học tập

1. Đăng ký học phần:

a) Đầu mỗi học kỳ, sinh viên phải theo dõi thông báo để nắm thông tin về các học phần sẽ mở trong học kỳ và đăng ký các học phần qua mạng máy tính.

b) Kết quả đăng ký học tập của mỗi sinh viên được thông báo trong tài khoản sinh viên và trên website Trường. Kết quả đăng ký học phần ghi rõ tên học phần, mã học phần, mã lớp, số tín chỉ của mỗi học phần, lịch học của các học phần.

c) Sinh viên không đăng ký học phần hoặc không tham gia học các học phần đã đăng ký được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm không (điểm 0).

2. Số tín chỉ tối thiểu, tối đa:

a) Số tín chỉ đăng ký học tối thiểu, tối đa cho mỗi học kỳ chính do từng chương trình quy định nhưng không ít hơn 14 (trừ học kỳ cuối khóa học) và không vượt quá 25, mỗi học kỳ hệ không vượt quá 12.

b) Tổng số tín chỉ của các học phần học lại và các học phần mới không được đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa quy định cho mỗi học kỳ.

c) Trong trường hợp đặc biệt sinh viên muốn đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa hoặc ít hơn số tín chỉ tối thiểu trong một học kỳ thì phải có đơn đề nghị, được Khoa đồng ý và Hiệu Trưởng chấp thuận.

d) Đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình, số tín chỉ đăng ký tối đa cho mỗi học kỳ chính là 37, mỗi học kỳ hè không vượt quá 15.

3. Đăng ký học lại:

a) Đối với các học phần bắt buộc có điểm học phần dưới 5,0, sinh viên phải đăng ký học lại ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm 5,0 trở lên.

b) Đối với các học phần tự chọn có điểm học phần dưới 5,0, sinh viên được phép đăng ký học lại học phần đó hoặc chọn học phần khác thay thế trong số các học phần tự chọn được quy định cho mỗi chương trình.

4. Điều chỉnh đăng ký học phần: nếu được cố vấn học tập chấp thuận sinh viên được nộp đơn điều chỉnh đăng ký học phần trong vòng một tuần lễ kể từ ngày bắt đầu học kỳ.

5. Trách nhiệm của sinh viên:

a) Chủ động theo dõi kết quả đăng ký học phần để xác nhận hoặc điều chỉnh nếu có.

b) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu như lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra thường kỳ và thi kết thúc học phần.

Điều 11. Cảnh cáo học vụ và buộc thôi học

1. Cảnh cáo học vụ:

a) Hằng năm, Trường sẽ tiến hành xử lý học vụ vào đầu mỗi học kỳ. Sinh viên bị cảnh cáo học vụ nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ liền kề trước đó dưới 3,0 hoặc điểm trung bình chung học tập của 2 học kỳ liền kề trước đó dưới 4,0;

b) Sinh viên bị cảnh cáo học vụ chỉ được đăng ký học lại các học phần chưa đạt nhưng không vượt quá 20 tín chỉ (trường hợp các học phần chưa đạt không mở trong học kỳ thì sinh viên được đăng ký thêm một vài học phần mới).

c) Số tín chỉ đạt ở mỗi học kỳ chính < 6 tín chỉ;

2. Bị buộc thôi học:

a) Sinh viên bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định của Trường;
- Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi từ một học kỳ chính trở lên;
- Đã hết thời gian tối đa hoàn thành khóa học;
- Bị cảnh cáo học vụ ba lần liên tiếp;

- Bị kỷ luật ở mức bị buộc thôi học theo quy định hiện hành;
- b) Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên. Trường sẽ thông báo về địa phương và gia đình sinh viên biết chậm nhất một tháng sau khi có quyết định buộc thôi học.
- c) Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học vì kết quả học tập, nếu có nguyện vọng chuyển trường hay chuyển xuống bậc đào tạo thấp hơn phải làm đơn để Trường xem xét từng trường hợp cụ thể.

Điều 12. Thôi học, tạm dừng học tập

1. Trường hợp vì hoàn cảnh cá nhân, sinh viên có thể gửi đơn xin thôi học (có sự đồng ý của phụ huynh), Trường sẽ xem xét ra quyết định cho phép thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

2. Sinh viên được quyền tạm dừng từ 01 đến tối đa 02 học kỳ chính liên tiếp và được bảo lưu kết quả học tập trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Bị đau ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- c) Đối với trường hợp có xác nhận cụ thể hoàn cảnh khó khăn đột xuất của địa phương, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học;

3. Thời gian tạm dừng học tập được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại điều 6 của quy chế này, ngoại trừ thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự.

4. Sinh viên tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải làm đơn xin học lại theo quy định của Trường.

Điều 13. Chuyển trường

1. Sinh viên được chuyển trường nếu có đủ điều kiện sau:

- a) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 Điều này.
- b) Trong thời gian học tập, nếu gia đình sinh viên chuyển hộ khẩu thường trú, chuyển nơi công tác hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để có điều kiện học tập.
- c) Trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận có cùng ngành học hoặc cùng nhóm ngành học.
- d) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận.

3. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:
 - a) Sinh viên đã tham gia kỳ thi tuyển sinh theo đề thi chung nhưng không trúng tuyển vào trường hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển căn cứ theo khóa tuyển sinh tương ứng của trường xin chuyển đến.
 - b) Sinh viên thuộc diện nằm ngoài vùng tuyển quy định của trường tiếp nhận.
 - c) Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khoá.
 - d) Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo toàn trường trở lên không được phép chuyển trường.
4. Thủ tục xin chuyển trường:
 - a) Sinh viên làm đơn xin học tại trường muốn chuyển đến.
 - b) Sinh viên nộp hồ sơ cho trường đang theo học gồm: đơn xin chuyển trường và minh chứng đã được tiếp nhận của Hiệu trưởng trường xin chuyển đến.
 - c) Trường có sinh viên xin chuyển đi tiếp nhận hồ sơ, xem xét và ra quyết định cho chuyển trường theo quy định.
 - d) Hiệu trưởng trường tiếp nhận ra quyết định thu nhận sinh viên, thực hiện công nhận các môn học đã tích lũy theo quy định.
5. Thời gian học được phép học tối đa đối với sinh viên chuyển đến là thời gian tối đa hoàn thành khóa học tương ứng theo quy định tại Điều 6 của quy chế này.

Điều 14. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo

1. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo dành cho sinh viên từ khóa 2016 trở về sau nếu có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình đào tạo thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình đào tạo:

a) Ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ hai (ngành thứ hai) phải khác ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ nhất (ngành thứ nhất);

b) Phải cùng hình thức và trình độ đào tạo giữa hai chương trình đào tạo;

c) Đã hoàn tất ít nhất hai học kỳ của ngành thứ nhất.

d) Học kỳ liền kề trước đó của ngành thứ nhất phải có điểm trung bình học kỳ tối thiểu từ 6.0 và tích lũy tối thiểu 14 tín chỉ;

đ) Tùy theo quy định cụ thể đối với từng ngành đào tạo, điểm trung bình học kỳ tối thiểu của ngành thứ nhất có thể cao hơn 6.0 và được công bố trong đề án triển khai đào tạo;

e) Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo, tiêu chí được xét tiếp tục học ngành thứ hai tại mỗi học kỳ theo điểm d và đ khoản 2 Điều này.

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo là thời gian tối đa quy định cho ngành thứ nhất, quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.

4. Điều kiện để sinh viên được xét cấp bằng tốt nghiệp ngành thứ hai:

- a) Được cấp bằng tốt nghiệp ở ngành thứ nhất.
- b) Đủ điều kiện xét tốt nghiệp ở ngành thứ hai.
- c) Nộp hồ sơ xét tốt nghiệp ngành thứ hai theo quy định.

Chương III

KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 15. Đánh giá học phần

1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá thành phần, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học kỳ; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá thành phần và trọng số của các điểm đánh giá thành phần, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần, được Khoa thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm tổng hợp đánh giá học phần là các điểm thành phần bao gồm: điểm các bài thực hành trong học kỳ, điểm chuyên cần, điểm bài thi cuối kỳ... Trọng số các loại điểm thành phần do giảng viên đề xuất phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần, được Khoa thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá thành phần nếu Khoa phụ trách học phần không có quy định khác.

Điều 16. Điểm đánh giá kết quả học tập của học phần

1. Thang điểm đánh giá:

Các loại điểm được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 4 và thang điểm chữ chỉ mang tính tham khảo, chuyển đổi khi cần thiết, không dùng để ghi và phân loại đánh giá.

Thang điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ
9,0 đến 10,0	4,0	A+
8,0 đến cận 9,0	3,5	A
7,0 đến cận 8,0	3,0	B+
6,0 đến cận 7,0	2,5	B
5,0 đến cận 6,0	2,0	C
4,0 đến cận 5,0	1,5	D+
3,0 đến cận 4,0	1,0	D
<3,0	0,0	F

2. Điểm học phần là điểm cuối cùng để đánh giá kết quả của một học phần. Điểm học phần được đánh giá dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó bao gồm các điểm thành phần như quy định ở khoản 1 Điều 15. Điểm học phần sẽ là điểm trung bình tính theo trọng số của các điểm thành phần và được làm tròn đến 0,5.

3. Đối với các học phần đã đăng ký và đã được chấp thuận, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và nghiêm túc mọi yêu cầu của giảng viên về việc lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần. Nếu không thực hiện phần việc nào, sinh viên sẽ nhận điểm không (0) cho điểm thành phần tương ứng.

4. Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần tích lũy, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

Điều 17. Cách tính điểm trung bình và xếp loại

1. Điểm trung bình chung của học kỳ, năm học, khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung

a_i là điểm học phần của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

N là tổng số học phần

2. Các điểm trung bình chung học kỳ và trung bình chung tích lũy được tính đến 2 số thập phân.

3. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được sử dụng để xét thôi học, xét cảnh cáo học vụ, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp. Kết quả học tập học kỳ và kết quả tốt nghiệp được phân loại theo điểm như sau:

a. Loại đạt	Xếp loại
Từ 9 đến 10	Xuất sắc
Từ 8 đến cận 9	Giỏi
Từ 7 đến cận 8	Khá
Từ 6 đến cận 7	TB khá
Từ 5 đến cận 6	Trung bình

b. Loại không đạt	Xếp loại
Từ 4 đến cận 5	Yếu
Dưới 4	Kém

Điều 18. Tổ chức các kỳ thi giữa học kỳ và thi kết thúc học phần

1. Sinh viên tham dự thi giữa học kỳ và thi kết thúc học phần theo quy định hiện hành. Trọng số điểm thi của kỳ thi giữa học kỳ và kỳ thi kết thúc học phần được quy định tại **Điều 5** của quy chế này.

2. Việc tổ chức thi giữa học kỳ và thi kết thúc học phần do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phụ trách thực hiện theo kế hoạch năm học.

Điều 19. Hoãn thi (Điểm I)

1. Những trường hợp đột xuất và có lý do chính đáng (ốm đau, tai nạn,...) không thể dự thi, kiểm tra, sinh viên sẽ được xem xét giải quyết cho hoãn thi. Điểm của học phần hoãn thi được ký hiệu I (điểm I). Để được nhận điểm I, sinh viên phải hoàn tất học phí học kỳ và nộp đơn trình bày rõ lý do xin hoãn thi học phần cùng các giấy tờ xác nhận cần thiết cho Phòng Đào tạo trong vòng 5 ngày kể từ ngày thi để được xem xét. Nếu được nhận điểm I, sinh viên sẽ không bị điểm không (0) ở học kỳ đó.

2. Sinh viên phải nộp đơn đăng ký học lại học phần hoãn thi tại Phòng Đào tạo trong thời gian tối đa là 2 học kỳ tiếp theo. Sinh viên không phải đóng học phí của học phần được điểm I.

Điều 20. Miễn học

1. Sinh viên đã đạt và có điểm một học phần ở một trường khác trong thời gian không quá 5 năm, nếu muốn xin miễn học và bảo lưu điểm của học phần đó thì phải làm đơn kèm theo xác nhận (đề cương môn học, số tiết học, số tín chỉ và điểm) gửi về Phòng Đào tạo của Trường vào đầu học kỳ. Nếu được chấp thuận thì học phần đó sẽ được điểm mà sinh viên đã đạt và kèm theo chữ bảo lưu (BL).

2. Sinh viên đã đạt một học phần ở một trường khác, mà điểm cụ thể không xác định, nếu muốn xin miễn học học phần đó thì phải làm đơn kèm xác nhận gửi về Phòng Đào tạo để được xem xét. Điểm của học phần đã miễn được ký hiệu M (điểm M).

3. Điểm bảo lưu (BL) và điểm M không tính vào điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

Điều 21. Các loại điểm

1. Điểm trung bình chung của mỗi học kỳ (điểm học kỳ), mỗi năm học hay của khóa học là điểm tính theo kết quả đánh giá của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học trong khoảng thời gian tương ứng. (không tính điểm bảo lưu, điểm M).

2. Điểm trung bình chung tích lũy của mỗi học kỳ, mỗi năm học hay khóa học là điểm tính theo kết quả đánh giá của các học phần đạt từ điểm 5,0 trở lên mà sinh viên đã đăng ký học trong khoảng thời gian tương ứng (không tính điểm bảo lưu, điểm M).

3. Không tính kết quả thi các học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ và Tin học cơ sở vào điểm trung bình chung hoặc điểm trung bình chung tích lũy. Việc đánh giá kết quả hoặc điều kiện cấp chứng chỉ đối với học phần này theo quy định chung của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đại học Quốc gia TP.HCM.

Điều 22. Chấm phúc tra

Sinh viên có quyền đề nghị chấm phúc tra kết quả thi kết thúc học phần. Sinh viên nộp đơn phúc tra và lệ phí phúc tra theo quy định của Trường.

Điều 23. Cải thiện kết quả học phần

1. Đối với các học phần đã đạt nhưng muốn cải thiện điểm thì sinh viên phải đăng ký học lại và nộp học phí theo quy định. Điểm học phần cũ sẽ bị huỷ và điểm cải thiện là điểm học phần mới. Các đơn vị phụ trách chương trình sẽ quy định cụ thể (nếu có) các học phần không được cải thiện kết quả.

2. Tổng số tín chỉ đăng ký cải thiện ở học kỳ nào được tính vào số tín chỉ đăng ký học ở học kỳ đó. Điểm cải thiện không tính vào điểm trung bình học kỳ để xét học bổng khuyến khích học tập nhưng tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 24. Xử lý đối với người học vi phạm quy định, quy chế thi/kiểm tra

Việc xử lý đối với người học vi phạm quy định, quy chế thi/kiểm tra học phần, làm đồ án, làm tiểu luận tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 25. Xin cấp bằng điểm

Trong quá trình học tập, sinh viên có thể đề nghị Nhà trường cấp bằng điểm.

Chương IV XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 26. Làm khoá luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp hoặc học các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp.

1. Vào đầu học kỳ cuối khoá học, sinh viên phải nộp đơn tại văn phòng Khoa quản lý ngành học, chọn một trong 3 hình thức sau đây:

a) Làm khoá luận tốt nghiệp (10 tín chỉ).

b) Làm đồ án tốt nghiệp và học một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp (tổng cộng 10 tín chỉ).

c) Học một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp (tổng cộng 10 tín chỉ).

2. Điều kiện được làm khoá luận hoặc đồ án tốt nghiệp

a) Điều kiện được đăng ký làm khoá luận tốt nghiệp hoặc đồ án tốt nghiệp do Khoa quy định. Điểm trung bình tích lũy là cơ sở cơ bản để xét chọn sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp hoặc đồ án tốt nghiệp.

b) Một khoá luận tốt nghiệp được quy định tương đương một học phần 10 tín chỉ.

c) Một đồ án tốt nghiệp được quy định tương đương từ 4 đến 6 tín chỉ.

d) Sinh viên thực hiện khoá luận tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp trong thời gian là một học kỳ tại học kỳ cuối cùng của khoá học. Tùy đặc điểm của ngành đào tạo, sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp có thể được giao đề tài sớm hơn.

3. Sinh viên không được làm khoá luận tốt nghiệp hoặc đồ án tốt nghiệp phải đăng ký học và thi một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp do các Khoa quy định. Tổng số tín chỉ của các học phần thay thế là 10 tín chỉ.

Điều 27. Chấm khoá luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp và các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp.

1. Chấm khoá luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp:

a) Được thực hiện bởi Hội đồng do Khoa đề nghị và Hiệu trưởng ký quyết định thành lập. Mỗi Hội đồng chấm khoá luận tốt nghiệp gồm 05 thành viên, Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp gồm 03 thành viên gồm: 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên của Hội đồng là giảng viên của Trường hoặc có thể mời những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

b) Điểm chấm khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp của các thành viên trong Hội đồng, người hướng dẫn và người phản biện theo thang điểm 10 (lẻ đến 0,5). Điểm tổng kết khóa luận là trung bình cộng của tất cả thành viên trên (không tính hệ số) và được làm tròn đến 0,5. Nếu các khoa có quy định khác về điểm tổng kết khóa luận so với cách tính này thì khoa phải đề xuất bằng văn bản và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

c) Kết quả chấm khóa luận phải được công bố sau buổi bảo vệ. Điểm khóa luận được tính vào trung bình chung của học kỳ và trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

2. Chấm thi các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp:

a) Việc chấm thi các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp được thực hiện giống như các học phần chuyên ngành khác của cùng một chương trình theo Điều 15 của quy chế này.

b) Sinh viên thi các học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp bị điểm dưới 5,0 thì phải học lại ở các học kỳ kế tiếp cho đến khi nào đạt điểm từ 5,0 trong thời gian tối đa cho phép của khóa học được quy định tại điều 6 của quy chế này.

Điều 28. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Cuối mỗi học kỳ, những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây phải làm hồ sơ gửi hội đồng xét tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần và tổng số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo;

c) Đã hoàn tất học phần Giáo dục quốc phòng (có chứng chỉ GDQP) và Giáo dục thể chất;

d) Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của Trường;

e) Đạt chuẩn trình độ tin học theo quy định của Trường;

f) Điểm rèn luyện đạt quy định theo Quy chế học sinh sinh viên.

g) Sinh viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp ở học kỳ nào phải nộp hồ sơ xét tốt nghiệp ở học kỳ đó. Sinh viên được phép xin hủy điểm đối với các học phần tự chọn nếu không ảnh hưởng đến điều kiện được công nhận tốt nghiệp.

2. Căn cứ kết quả xét tốt nghiệp và đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện theo quy định.

3. Hội đồng xét tốt nghiệp sẽ do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm chủ tịch. Trưởng Phòng Đào tạo làm thư ký và các thành viên là Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng Phòng Công tác Sinh viên.

Điều 29. Cấp bằng tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo. Việc cấp bằng được thực hiện theo quy chế văn bằng, chứng chỉ hiện hành.

2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học quy định tại khoản 3 Điều 17 của quy chế này.

3. Hạ bậc xếp loại tốt nghiệp:

Những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá đạt loại xuất sắc và giỏi sẽ bị hạ một bậc xếp loại tốt nghiệp nếu đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo ở cấp trường trở lên.

4. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng học phần và phát kèm theo bằng tốt nghiệp.

5. Đối với sinh viên được xét học cùng lúc hai chương trình đào tạo, nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định tại Điều 14 và Điều 28 của Quy chế này đối chương trình đào tạo thứ hai thì sinh viên được cấp hai bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với hai ngành đào tạo đó./.

TRÍCH LƯỢC
QUY ĐỊNH CÔNG TÁC KHẢO THÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1421/QĐ-KHTN-KT&ĐBCL ngày 14/10/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Văn bản này quy định những vấn đề về công tác khảo thí của các bậc, các hệ đào tạo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN) thuộc ĐHQG-HCM.

1.2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các bậc, các hệ đào tạo, các giảng viên, các Khoa/Bộ môn, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (ĐBCL), Phòng Đào tạo và các phòng ban có liên quan trong Trường ĐH KHTN.

Điều 2. Mục đích điều chỉnh

2.1. Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác trong công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM.

2.2. Đảm bảo tính độc lập giữa quá trình dạy học và đánh giá kết quả của người học.

2.3. Thống nhất quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong toàn trường.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ

Điều 3. Hình thức, thời gian kiểm tra giữa kỳ

3.1. Hình thức đánh giá điểm quá trình do giảng viên (hoặc bộ môn, đối với môn học chung của nhiều lớp) quyết định, được phổ biến cho sinh viên vào đầu học kỳ.

3.2. Trong trường hợp giảng viên chọn đánh giá điểm quá trình bằng hình thức tổ chức thi giữa kỳ, Phòng Khảo thí và ĐBCL phụ trách công tác tổ chức thi giữa kỳ cho sinh viên bậc Đại học hệ chính quy theo kế hoạch như sau:

- Đối với các học phần có số sinh viên đăng ký dưới 50 sinh viên: Thi giữa kỳ tại lớp học vào tuần thứ 8 của học kỳ.
- Đối với các học phần học chung của nhiều lớp hoặc các học phần có số sinh viên đăng ký từ 50 sinh viên trở lên: Thi giữa kỳ tập trung theo danh sách đăng ký của khoa. Phòng Khảo thí và ĐBCL sẽ tổ chức thi vào các ngày thứ bảy và chủ nhật của tuần thứ 8 và thứ 9 của học kỳ (theo kế hoạch giảng dạy và học tập của năm học).

Điều 4. Đề thi kiểm tra giữa kỳ

4.1. Đề thi giữa kỳ có thời gian làm bài 45 phút.

4.2. Cán bộ giảng dạy gửi đề thi về Phòng Khảo thí và ĐBCL trước tuần thứ 7 của học kỳ để bộ phận khảo thí nhân bản đề thi.

Điều 5. Tổ chức coi thi và chấm thi giữa kỳ

5.1. Trường hợp thi giữa kỳ tại lớp học: Giảng viên giảng dạy lý thuyết sẽ trực tiếp phụ trách coi thi (theo thời khóa biểu), Phòng Khảo thí và ĐBCL sẽ hỗ trợ thêm 1 cán bộ coi thi nếu giảng viên có yêu cầu. Bài thi giữa kỳ sẽ do giảng viên giảng dạy chấm.

5.2. Thi giữa kỳ tập trung: Phòng Khảo thí và ĐBCL xếp lịch thi, tổ chức coi thi và giao bài thi trực tiếp cho giảng viên giảng dạy chấm và lưu trữ.

5.3. Điểm thi giữa kỳ sẽ do giảng viên giảng dạy công bố cho sinh viên tại lớp học.

Chương III TỔ CHỨC THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Điều 6. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Đối với mỗi học phần, sinh viên chỉ được dự thi một lần trong cùng một học kỳ. Sinh viên được dự thi kết thúc học phần nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

a. Học phần lý thuyết:

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên thời gian quy định cho học phần đó.
- Sinh viên phải dự đủ các đợt kiểm tra giữa học kỳ và các buổi thảo luận ở lớp.

b. Học phần thực hành:

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ thời gian quy định cho học phần thực hành.
- Nộp đầy đủ các bài kiểm tra sau mỗi bài thực tập.

- Sinh viên nào không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó ở học kỳ sau.

c. Đã hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định.

Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần không có lý do chính đáng sẽ phải nhận điểm không (0) và phải đăng ký học lại học phần đó.

Điều 7. Công tác tổ chức thi kết thúc học phần

7.2. Lịch thi kết thúc học phần phải được công bố cho sinh viên trước 1 tháng (tính từ ngày bắt đầu thi).

7.4. Các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm phối hợp với Phòng Khảo thí và ĐBCL trong công tác cung cấp thông tin các học phần mở trong học kỳ; hỗ trợ cán bộ coi thi; tổ chức thi các lớp thực hành.

7.5. Điểm thi kết thúc học phần là điểm bắt buộc phải có trong điểm tổng kết học phần và có trọng số không dưới 50%. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (tự luận hoặc trắc nghiệm), thi trên máy, thi thực hành, vấn đáp, tiểu luận, bài tập lớn, seminar ... hoặc kết hợp các hình thức trên và phải được nêu rõ trong đề cương chi tiết của học phần và công bố.

Ngoài điểm thi kết thúc môn học, điểm học phần có thể bao gồm các loại điểm thành phần sau:

- a. Điểm kiểm tra giữa học kỳ.
- b. Điểm đánh giá năng lực hoặc nhận thức của sinh viên trong các buổi thảo luận (seminar).
- c. Điểm đánh giá kết quả thực hành hoặc bài tập.
- d. Điểm đánh giá mức độ chuyên cần của sinh viên trong quá trình học tập.

Điểm học phần sẽ là điểm trung bình tính theo hệ số của các điểm thi kết thúc học phần và điểm thành phần, tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,5.

Điều 8. Đề thi kết thúc học phần

8.1. *Về nội dung:* Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong đề cương chi tiết học phần. Đối với các môn chung thuộc khối kiến thức đại cương (có nhiều giảng viên tham gia giảng dạy), các giảng viên thống nhất ra đề thi chung và gửi đề kèm đáp án chi tiết cho Phòng Khảo thí và ĐBCL.

8.2. *Về hình thức:* Đề thi được biên soạn theo mẫu thống nhất chung toàn trường, do Phòng Khảo thí và ĐBCL cung cấp. Đề thi phải có thang điểm từng câu, có họ tên, mã số cán bộ (MSCB), chữ ký của cán bộ ra đề thi và cán bộ phụ trách duyệt đề (Khoa/Bộ môn) trong bản gốc.

8.3. *Về thời gian thi.*

Số tín chỉ của học phần	Thời gian thi tối thiểu	Thời gian thi tối đa
≤ 2	45 phút	60 phút
3	60 phút	90 phút
≥ 4	60 phút	120 phút

Điều 11. Công tác chấm thi kết thúc học phần

11.2. Các bảng điểm thi theo mẫu của trường phải có chữ ký của cán bộ chấm thi, có xác nhận của Trưởng bộ môn hoặc Trưởng Khoa và phải được gửi về Phòng Khảo thí và ĐBCL, **chậm nhất là 2 tuần kể từ ngày thi.**

11.3. Kết quả thi phải được thông báo công khai, rõ ràng đến từng sinh viên sau kỳ thi.

Điều 12. Chấm phúc khảo

12.1. Đối với bài thi giữa kỳ: sinh viên liên hệ trực tiếp giảng viên giảng dạy để được giải đáp thắc mắc, khiếu nại.

12.2. Đối với bài thi kết thúc học phần: Sinh viên có quyền đề nghị chấm phúc khảo kết quả thi kết thúc học phần. Sinh viên nộp đơn phúc khảo và đóng lệ phí phúc khảo tại Phòng Khảo thí và ĐBCL theo quy định của Trường.

12.3. Thời hạn chấm phúc khảo: trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Phòng Khảo thí và ĐBCL có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố điểm cho sinh viên.

12.4. Điểm phúc khảo là kết quả cuối cùng của học phần và phải gửi về các đơn vị có liên quan trong vòng 01 tuần kể từ ngày hoàn tất công tác chấm phúc khảo.

Điều 13. Quản lý, lưu trữ điểm thi, bài thi

13.3. Phòng Khảo thí và ĐBCL có trách nhiệm công bố điểm cho từng sinh viên (thông qua tài khoản cá nhân của sinh viên).

13.4. Bảng điểm thi kết thúc học phần phải được lưu trữ vĩnh viễn tại Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và ĐBCL.

13.5. Bài thi được lưu trữ tại Phòng Khảo thí và ĐBCL trong 02 năm kể từ học kỳ thi kết thúc học phần.

TRÍCH LƯỢC

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ VÀ NGƯỜI HỌC TRONG CÁC KỲ THI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 373/QĐ-KHTN ngày 19/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định trách nhiệm của cán bộ tham gia công tác thi và của sinh viên/học viên (sau đây gọi chung là người học) trong các kỳ thi và các hình thức xử lý vi phạm quy chế thi của cán bộ tham gia công tác tổ chức thi và người học trong các kỳ thi của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN) thuộc ĐHQG-HCM.

2. Quy định này áp dụng đối với người học (các bậc, các hệ đào tạo), các cá nhân là viên chức, người lao động thuộc các đơn vị Khoa/Bộ môn, Phòng/Ban thuộc Trường tham gia coi thi (sau đây gọi chung là cán bộ coi thi – CBCT).

Điều 2. Mục đích điều chỉnh

1. Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng trong công tác thi, kiểm tra tuân thủ đúng định của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM.

2. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định tại văn bản này của người học, viên chức, người lao động trong các kỳ thi.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ THAM GIA

CÔNG TÁC THI VÀ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 8. Trách nhiệm của người học trong các buổi thi

1. Trước khi vào phòng thi, người học phải:

a. Có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục vào thi. Nếu người học đến trễ quá 15 phút sau khi tính giờ làm bài sẽ không được dự thi;

b. Chuẩn bị thẻ sinh viên/học viên để CBCT kiểm tra trong các buổi thi. Trường hợp sinh viên bị mất thẻ sinh viên phải có xác nhận của Phòng Công tác Sinh viên (học viên mất thẻ phải có xác nhận của Phòng Sau Đại học). Trường hợp đặc biệt, sinh viên xin được làm giấy cam đoan tại phòng thi.

2. Khi vào phòng thi, người học:

a. Ngồi đúng vị trí theo quy định của CBCT, đặt thẻ sinh viên/học viên (chứng minh nhân dân) của mình trên mặt bàn để CBCT kiểm tra;

b. Người học phải tự bảo quản tài sản có giá trị (laptop, máy tính bảng, điện thoại di động, thẻ giữ xe, chìa khóa xe và các tài sản khác);

c. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính điện tử không có thẻ nhớ và không soạn thảo được văn bản. Trong trường hợp người học có mang theo laptop, CBCT cho phép người học mang túi xách vào chỗ ngồi (để dưới chân) để tránh mất cắp và người học phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu bị phát hiện có tài liệu ngay tại chỗ ngồi dự thi;

d. Không được mang tài liệu vào phòng thi (trừ những môn thi được sử dụng tài liệu, sẽ được ghi rõ trong đề thi); Không được mang điện thoại di động, phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu, giấy than, bút xóa, thức ăn, nước uống và các vật dụng bị cấm khác vào phòng thi; Không được ăn, uống, hút thuốc trong phòng thi;

e. Trước khi làm bài thi, phải ghi đầy đủ số báo danh (mã số), mã đề thi vào giấy thi (nếu có) và nhất thiết phải yêu cầu cả hai cán bộ coi thi ký và ghi rõ họ tên vào giấy thi;

f. Bài làm phải viết rõ ràng, sạch sẽ, không nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng. Nghiêm cấm làm bài bằng hai thứ mực, mực đỏ, bút chì (trừ hình vẽ được dùng bút chì). Các phần viết hỏng phải dùng thước gạch chéo, không dùng bút xóa;

g. Phải bảo vệ bài làm của mình và nghiêm cấm mọi hành vi gian lận, không được xem bài của sinh viên khác, không được trao đổi ý kiến, trao đổi tài liệu khi làm bài;

h. Phải giữ gìn trật tự, im lặng trong phòng thi. Nếu cần hỏi CBCT điều gì phải hỏi công khai. Trường hợp đau ốm bất thường phải báo cáo CBCT để xử lý;

i. Chỉ được ra khỏi phòng thi trước khi hết giờ làm bài nếu đã nộp bài làm, giấy nháp và đề thi cho CBCT;

j. Khi hết giờ thi phải ngừng làm bài và nộp bài cho CBCT. Không làm được bài, người học cũng phải nộp giấy thi. Khi nộp bài, người học phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào danh sách thi.

Chương III **HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 10. Xử lý đối với người học vi phạm quy chế thi

Người học vi phạm quy chế thi đều phải bị lập biên bản và tùy mức độ sẽ xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây (CBCT cần ghi rõ hành vi vi phạm, lập biên bản, thu tang vật (nếu có) và bàn giao biên bản cho cán bộ phụ trách thi khi nộp bài):

1. Khiển trách: Áp dụng đối với người học phạm lỗi một lần: nhìn bài của bạn, trao đổi với bạn trong khi thi.

Người học bị kỷ luật khiển trách trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 25% điểm tổng kết của môn học đó.

2. Cảnh cáo: Đối với người học vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- a. Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm;
- b. Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho bạn;
- c. Mang tài liệu, điện thoại di động hoặc các thiết bị không được phép mang vào phòng thi (kể cả chưa sử dụng);
- d. Chép bài của bạn, cố ý cho bạn xem bài. Những bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau. Nếu người bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị bạn quay cóp bài thì xem xét miễn truy cứu;

Người học bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 50% điểm tổng kết của môn học đó.

3. Đình chỉ thi: Đối với người học vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- a. Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm;
- b. Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay người học khác;
- c. Đưa đề thi ra ngoài hoặc nhận bài giải từ ngoài phòng thi;

Người học bị kỷ luật đình chỉ thi trong khi thi học phần nào sẽ bị điểm 0 (không) học phần đó; phải nộp lại bài làm, giấy nháp và đề thi cho CBCT;

Người học đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

Điều 11. Thẩm quyền xử lý CBCT và người học vi phạm quy chế thi

1. Phòng Khảo thí & ĐBCL sẽ tập trung tất cả các biên bản xử lý kỷ luật CBCT vi phạm quy định trong văn bản này vào cuối mỗi học kỳ (sau khi hoàn tất kỳ thi) gửi trình Hiệu trưởng quyết định, đối với người học vi phạm quy chế thi sẽ do Phòng Công tác Sinh viên phụ trách xử lý.

2. Nhà trường sẽ ra quyết định mức xử lý kỷ luật đối với CBCT và người học vi phạm các quy định tại văn bản này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Khảo thí và ĐBCL, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Thanh tra Pháp chế-Sở hữu Trí tuệ, các phòng ban có liên quan và các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm thực hiện Quy định.

2. Trưởng các đơn vị phổ biến Quy định này đến cán bộ, giảng viên của đơn vị.

3. Giáo vụ và cố vấn học tập phổ biến Quy định này đến người học.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với các bậc, các hệ đào tạo và thay thế cho các văn bản đã ban hành trước đây của Nhà trường về công tác xử lý CBCT và sinh viên vi phạm quy chế thi.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng xem xét và quyết định

TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 953/ĐHQG-CTSV ngày 15/07/2019
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương III

QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 1. Quyền của sinh viên

1. Được nhập học đúng ngành đã trúng tuyển theo quy định của Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) và cơ sở đào tạo (CSDT).

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của CSDT; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi các cuộc thi do ĐHQG-HCM, CSDT tổ chức hoặc các cuộc thi khác theo quy định của pháp luật dành cho sinh viên.

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, hỗ trợ các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Tham vấn, cố vấn về tiến độ học tập; về lựa chọn môn học, định hướng nghề nghiệp, việc làm.

e) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành.

f) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của CSDT.

g) Sử dụng các dịch vụ hỗ trợ sinh viên hiện có của ĐHQG-HCM, CSĐT, TTQLKTX.

h) Tạm dừng học tập, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định trong quy chế đào tạo của ĐHQG-HCM; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành.

5. Được tham gia đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển CSĐT; để đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Thủ trưởng CSĐT, ĐHQG-HCM giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá ĐHQG-HCM, ký túc xá CSĐT theo quy định.

7. Được tạo điều kiện để tham gia các hoạt động rèn luyện nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, thái độ theo quy định của ĐHQG-HCM, CSĐT và TTQLKTX.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của CSĐT; Luật Nghĩa vụ quân sự.

2. Thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy đào tạo, rèn luyện của ĐHQG-HCM, CSĐT và địa phương nơi cư trú; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ, viên chức và nhân viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; tham gia thực hiện các cuộc vận động về rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hóa của ngành giáo dục và của ĐHQG-HCM.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của CSĐT, của ĐHQG-HCM. Có ý thức và hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của CSĐT, của ĐHQG-HCM.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về đóng học phí, đóng bảo hiểm y tế; về khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM và CSĐT.

6. Tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, các hoạt động rèn luyện theo quy định của CSĐT, phù hợp với năng lực và sức khỏe.

7. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

8. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Thủ trưởng CSĐT hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế, quy định, nội quy khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong CSĐT.

9. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác an ninh, trật tự - an toàn xã hội; an toàn giao thông, trật tự đô thị và phòng chống cháy nổ; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của CSĐT.

Điều 3. Các hành vi sinh viên không được làm

Vi phạm pháp luật và các quy định của ĐHQG-HCM và CSĐT, đặc biệt các hành vi:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín và xâm phạm thân thể của người khác.
2. Gian lận trong học tập và thi cử dưới mọi hình thức.
3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học, ký túc xá; say rượu, bia khi đến lớp học.
4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong CSĐT hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép; đánh bạc; mại dâm dưới mọi hình thức.

6. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan; tổ chức, tham gia, truyền bá và thực hành tôn giáo tại những nơi không đúng quy định của Nhà nước và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

7. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa ĐHQG-HCM, CSĐT khi chưa được ĐHQG-HCM

và thủ trưởng CSĐT cho phép.

8. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

9. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương IV

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC SINH VIÊN TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CTSV được thực hiện tại các CSĐT thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Điều 10. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước.

b) Giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của sinh viên về hệ thống ĐHQG-HCM.

c) Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên rèn luyện phấn đấu được xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của sinh viên và có ý thức tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa của dân tộc.

e) Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” cho sinh viên đầu khóa, đầu năm và cuối khóa học theo hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

c) Định hướng, giáo dục cho sinh viên những giá trị, chuẩn mực sinh viên của đơn vị và ĐHQG-HCM.

d) Xây dựng và triển khai quy tắc ứng xử trong CSĐT và tại Ký túc xá.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật.

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và khởi nghiệp

a) Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên nhằm nâng cao khả năng thích ứng cho sinh viên.

b) Việc giáo dục kỹ năng cho sinh viên tuân thủ theo các quy định về giáo dục kỹ năng cho sinh viên trong ĐHQG-HCM.

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM.

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích, ...; tổ chức và triển khai hoạt động của Trạm Y tế trong CSĐT theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, niềm đam mê và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu.

Điều 11. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) làm thời, làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện.

b) Triển khai thẻ sinh viên để quản lý sinh viên trong suốt quá trình đào tạo, tích hợp được nhiều chức năng; đảm bảo hình thức thể hiện theo quy định: tên cơ quan chủ quản (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), đến tên đơn vị.

c) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

d) Sử dụng kết quả thống kê định kỳ về xếp loại học tập, xếp loại điểm rèn luyện, xếp loại sức khỏe để làm cơ sở tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên.

2. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

a) Triển khai thực hiện CTSV nội trú theo quy chế, quy định của Nhà nước và ĐHQG-HCM; Có cơ sở dữ liệu thống nhất nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa CSĐT với TTQLKTX.

b) Tuyên truyền, phổ biến đến sinh viên về chủ trương sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh/thành phố ngoài Thành phố Hồ Chí Minh và các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh đều được nội trú tại Ký túc xá ĐHQG-HCM; khuyến cáo sinh viên không ngoại trú tại Khu đô thị ĐHQG-HCM.

c) Thực hiện CTSV ngoại trú theo quy định của Nhà nước và ĐHQG-HCM nhằm hỗ trợ người học có điều kiện ăn, ở, đi lại, học tập tốt; nắm bắt và thường xuyên cập nhật thông tin về nơi ở và tình hình của sinh viên ngoại trú.

d) Phối hợp với TTQL&PTKĐT trong công tác tuyên truyền, vận động sinh viên không ngoại trú tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM.

3. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học cho sinh viên

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên. Phối

hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài CSĐT.

c) Phối hợp chặt chẽ với TTQL&PTKĐT trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội; an toàn giao thông, trật tự đô thị và phòng chống cháy nổ; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM.

4. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

a) Tổ chức thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về chế độ, chính sách liên quan đến sinh viên.

b) Triển khai các chương trình hỗ trợ của CSĐT dành cho sinh viên.

5. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại ĐHQG-HCM.

b) Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên.

d) Tổ chức xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

Điều 12. Công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính,...) nhằm nâng cao năng lực, học tập hiệu quả.

2. Tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tổ chức tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên theo quy định của Nhà nước; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

c) Lập dữ liệu thống kê kết quả khám sức khỏe làm cơ sở cho các hoạt động hỗ trợ tham vấn, chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.

d) Phối hợp chặt chẽ với TTQLKTX trong công tác nắm bắt, theo dõi sức khỏe của sinh viên nội trú để kịp thời hỗ trợ.

e) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, nước uống theo quy định của Nhà nước tại nhà ăn tập thể và các địa điểm cung cấp dịch vụ ăn uống trong khuôn viên CSDT.

f) Tổ chức thực hiện tốt quy định của nhà nước về công tác bảo hiểm y tế cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

a) Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căn tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, điểm sinh hoạt văn hóa, văn nghệ,...

b) Tổ chức khảo sát ý kiến sinh viên nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhất cho sinh viên.

Điều 13. Công tác báo cáo

1. Thủ trưởng CSĐT, TTQLKTX, TTQL&PTKĐT thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về CTSV theo định kỳ và báo cáo đột xuất kịp thời các vụ việc nghiêm trọng hoặc theo yêu cầu của ĐHQG-HCM (qua Ban CTSV).

2. Nội dung báo cáo định kỳ gồm có:

- a) Kế hoạch CTSV hàng năm (tháng 2);
- b) Báo cáo tự đánh giá, phiếu tự đánh giá CTSV (chậm nhất ngày 31/7);
- c) Báo cáo online số liệu CTSV (chậm nhất ngày 15/7 và 15/11);
- d) Báo cáo tổng kết CTSV hàng năm (31/12).
- e) Báo cáo công tác thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên (01/10).

3. Các quyết định về tổ chức bộ máy, nhân sự của CTSV phải được gửi đến các cơ quan liên quan của ĐHQG-HCM trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chương V

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Điều 14. Mục đích đánh giá rèn luyện sinh viên

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của CSĐT, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện; nâng cao công tác giáo dục thái độ, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, phẩm chất và năng lực hoạt động xã hội cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; đảm bảo hoàn thành tâm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của ĐHQG-HCM và CSĐT.

Điều 15. Nội dung thực hiện

CSĐT thực hiện công tác đánh giá rèn luyện sinh viên theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại ĐHQG-HCM.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các CSĐT ban hành văn bản quy định thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại ĐHQG-HCM và khung tiêu chí đánh giá chi tiết phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, với kế hoạch học tập, rèn luyện của sinh viên từng năm, phát huy tính chủ động, khả năng lập kế hoạch và thể mạnh cá nhân trong việc đăng ký rèn luyện của sinh viên; Hàng

năm, kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Đánh giá hàng năm, tạo điều kiện để sinh viên xếp loại rèn luyện từ trung bình trở xuống được cải thiện kết quả rèn luyện.

3. Đánh giá, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn.

4. Công nhận kết quả hoạt động rèn luyện của sinh viên nội trú tại Ký túc xá ĐHQG-HCM.

5. Hàng năm, CSĐT đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên về ĐHQG-HCM qua Ban CTSV.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Cấp khen thưởng

Các cá nhân và tập thể sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện sẽ được xét khen thưởng ở cấp CSĐT và cấp ĐHQG-HCM.

1. Cấp ĐHQG-HCM thực hiện theo Quy chế Thi đua, Khen thưởng dành cho học sinh, sinh viên.

2. Cấp CSĐT: Thủ trưởng CSĐT quy định mức khen thưởng và quy trình khen thưởng của đơn vị đối với sinh viên theo quy định hiện hành. Tổ chức trao Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM và các cấp cho sinh viên của đơn vị.

Điều 23. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Cấp ĐHQG-HCM

a) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM ký Quyết định thành lập và giao nhiệm vụ, có thành phần chính: Chủ tịch Hội đồng (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách CTSV), Phó Chủ tịch Hội đồng (Trưởng Ban CTSV), ủy viên thường trực Hội đồng (Bí thư Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM, Phó Trưởng Ban CTSV phụ trách công tác thi đua - khen thưởng HSSV), Thư ký Hội đồng (Chuyên viên phụ trách công tác thi đua - khen thưởng HSSV của Ban CTSV).

b) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp ĐHQG-HCM xem xét các vấn đề kỷ luật sinh viên liên quan đến cấp ĐHQG-HCM theo chỉ đạo của Giám đốc ĐHQG-HCM hoặc theo đề nghị của CSĐT.

2. Cấp CSĐT

a) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên của CSĐT do thủ trưởng đơn vị ký Quyết định thành lập và giao nhiệm vụ, có thành phần chính: Chủ tịch Hội đồng (Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng do Thủ trưởng uỷ quyền), thường trực Hội đồng (Trưởng phòng/Trưởng bộ phận CTSV), các uỷ viên (đại diện các khoa, Trưởng phòng Đào tạo và các phòng có liên quan, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên).

b) Hội đồng có thể mời đại diện lớp học (Lớp trưởng hoặc Bí thư chi đoàn) và giáo viên chủ nhiệm của những lớp có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

Điều 24. Đối tượng, quy trình xét khen thưởng cấp ĐHQG-HCM

Đối tượng, quy trình xét khen thưởng cấp ĐHQG-HCM được quy định cụ thể trong Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng học sinh - sinh viên trong ĐHQG-HCM.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 953/ĐHQG-CTSV ngày 15/07/2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quy chế Công tác Sinh viên)

1. Nguyên tắc chung

Phụ lục này quy định một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên. Hình thức xử lý các nội dung vi phạm nằm ngoài khung này do thủ trưởng đơn vị quy định phù hợp với pháp luật, quy định của nhà nước và ĐHQG-HCM.

Hình thức xử lý kỷ luật sinh viên bao gồm từ thấp đến cao: Khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi học.

Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào mức độ, tính chất của từng trường hợp để quyết định hình thức cụ thể; đảm bảo thực hiện đúng theo quy trình xử lý kỷ luật sinh viên.

Đối với những trường hợp sinh viên vi phạm pháp luật không có trong nội dung của phụ lục này thủ trưởng đơn vị căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền để quyết định hình thức xử lý kỷ luật sinh viên từ mức cảnh cáo đến buộc thôi học.

2. Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên

STT	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
1.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.	Theo Quy chế Đào tạo hiện hành
2.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.	Theo Quy chế Đào tạo hiện hành
3.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra.	Theo Quy chế Đào tạo hiện hành
4.	Không chấp hành các quy chế, quy định của Nhà nước, ĐHQG-HCM và CSDT.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

STT	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
5.	Không tham gia bảo hiểm y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: nhắc nhở bằng văn bản và trừ điểm rèn luyện ở nội dung chấp hành pháp luật, quy định của Nhà nước. - Lần 2: xem xét kỷ luật ở mức độ khiển trách. - Lần 3: xem xét kỷ luật ở mức độ cảnh cáo.
6.	Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của CSĐT và người khác.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
7.	Đánh bạc dưới mọi hình thức.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
8.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tổ chức, tham gia, truyền bá, thực hành các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
9.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
10.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.	Buộc thôi học.
11.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong trường và KTX.	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
12.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.

STT	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
13.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
14.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
15.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đối trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
16.	Có hành vi quấy rối, dâm ô.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
17.	Xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
18.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
19.	Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
20.	Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng	Buộc thôi học.
21.	Tham gia tệ nạn xã hội.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý cảnh cáo đến buộc thôi học.

QUY CHẾ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-KHTN-CTSV ngày 04/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của các sinh viên đang trong thời gian đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm: Những quy định chung; Các tiêu chí đánh giá, thời gian và cách tính kết quả; Phân loại kết quả rèn luyện; Tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ sở đào tạo, nhằm góp phần giáo dục đạo đức, lối sống; xây dựng ý thức chủ động rèn luyện kiến thức, kỹ năng và thái độ; bồi dưỡng năng lực hoạt động xã hội; đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước; đảm bảo hoàn thành tâm nhĩn, sứ mạng, mục tiêu xây dựng và phát triển của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, công khai.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, lấy sinh viên làm trung tâm, tôn trọng các quyền lợi của sinh viên trong quá trình đánh giá.
3. Tạo điều kiện, định hướng để sinh viên rèn luyện, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện.
4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

5. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị, các cấp có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá, thang điểm và đợt đánh giá

1. Kết quả rèn luyện của mỗi sinh viên được đánh giá định lượng về ý thức, thái độ, hành động thông qua Điểm rèn luyện.

2. Nội dung đánh giá và mức Điểm rèn luyện tương ứng:

a) Tham gia học tập và nghiên cứu khoa học: cộng tối đa 30 điểm.

b) Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường: cộng tối đa 20 điểm.

c) Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: cộng tối đa 25 điểm.

d) Hành động hướng đến xây dựng và phát triển cộng đồng: cộng tối đa 25 điểm.

e) Các nội dung khuyến khích: cộng tối đa 30 điểm.

f) Điểm trừ: không giới hạn.

3. Điểm rèn luyện tối đa trong một đợt đánh giá là 100 điểm, là tổng điểm đạt được của các nội dung tại Khoản 2 Điều này, được quy định chi tiết trong Chương II và Phụ lục kèm theo Quy chế này.

4. Trong trường hợp tổng điểm các nội dung đánh giá lớn hơn 100 điểm thì Điểm rèn luyện quy về điểm 100.

5. Mỗi đợt đánh giá tương ứng với 01 (một) học kỳ chính thức, được xác định từ thời điểm bắt đầu học kỳ này đến thời điểm bắt đầu học kỳ liền kề sau đó, không tính thời gian của học kỳ hè.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THỜI GIAN VÀ CÁCH TÍNH KẾT QUẢ

Điều 5. Các tiêu chí đánh giá

1. Tham gia học tập và nghiên cứu khoa học:

a) Tiêu chí 1: Chấp hành các Quy chế, Quy định liên quan học vụ và khảo thí.

b) Tiêu chí 2: Có kết quả học tập tốt và sự tiến bộ của mỗi học kỳ.

c) Tiêu chí 3: Sự chủ động tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật ngoại khóa.

2. Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường:

- Tiêu chí 4: Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường.
3. Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội:

a) Tiêu chí 5: Sự chủ động tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao.

b) Tiêu chí 6: Tham gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường và nơi lưu trú.

c) Tiêu chí 7: Sự chủ động tham gia xây dựng, đóng góp, quảng bá hình ảnh của Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

4. Hành động hướng đến xây dựng và phát triển cộng đồng:

a) Tiêu chí 8: Chấp hành pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tiêu chí 9: Sự chủ động tham gia các hoạt động tình nguyện, hành động giải quyết vấn đề xã hội, các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.

b) Tiêu chí 10: Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.

5. Các nội dung khuyến khích:

a) Tiêu chí 11: Thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, cuộc thi và rèn luyện.

b) Tiêu chí 12: Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống.

c) Tiêu chí 13: Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt.

Điều 6. Thời gian và cách tính kết quả

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ chính thức, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của năm học đó.

3. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của khóa học tính đến thời điểm sinh viên được công nhận hoàn tất chương trình đào tạo.

Chương III PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc.
- b) Từ 80 đến 89 điểm: loại Tốt.
- c) Từ 65 đến 79 điểm: loại Khá.
- d) Từ 50 đến 64 điểm: loại Trung bình.
- e) Từ 35 đến 49 điểm: loại Yếu.
- f) Dưới 35 điểm: loại Kém.

Điều 8. Phân loại sinh viên để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

6. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

7. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở đào tạo thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở đào tạo cũ khi học tại cơ sở đào tạo mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

8. Sinh viên tốt nghiệp trễ tiến độ nếu không vi phạm pháp luật và bị kỷ luật thì không áp dụng tính Điểm trừ trong học kỳ trễ tiến độ. Sinh viên đã hoàn tất chương trình đào tạo nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp thì không đánh giá kết quả rèn luyện.

9. Sinh viên khuyết tật hoặc mồ côi (cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ), hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương không có khả năng tham gia hoặc không đáp ứng yêu cầu chung các hoạt động rèn luyện thì được ưu tiên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Vào đầu mỗi năm học, Phòng Công tác Sinh viên xây dựng kế hoạch và phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đến các Khoa, Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên.

2. Trong mỗi học kỳ, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Vào cuối mỗi tháng và cuối mỗi học kỳ, các Khoa, Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên tiến hành cập nhật các thành tích của sinh viên, danh sách sinh viên tham gia các sự kiện, chương trình, hoạt động do đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức theo phương thức đã thống nhất với Phòng Công tác Sinh viên.

4. Phòng Công tác Sinh viên công bố kết quả rèn luyện dự kiến của học kỳ đánh giá qua hộp thư điện tử của sinh viên và tiếp nhận phản hồi, cập nhật minh chứng, đề nghị điều chỉnh trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm công bố, đồng thời gửi kết quả của sinh viên trước và sau điều chỉnh đến Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa.

5. Sau khi tiếp nhận phản hồi, đề nghị điều chỉnh, Phòng Công tác Sinh viên điều chỉnh, bổ sung kết quả rèn luyện theo quy định và trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường họp xét và thống nhất.

6. Phòng Công tác Sinh viên công bố kết quả rèn luyện chính thức qua hộp thư điện tử của sinh viên và cập nhật lên hồ sơ quản lý sinh viên, hệ thống theo dõi điểm rèn luyện sinh viên.

Điều 10. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thành phần Hội đồng cấp Trường:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.
- b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.
- c) Các uỷ viên: Đại diện Hội đồng đánh giá rèn luyện các Khoa, Lãnh đạo Phòng đào tạo, Thường trực Đoàn thanh niên và Thường trực Hội sinh viên trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

b) Các uỷ viên: Trợ lý sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban chấp hành Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên cấp khoa và đại diện Ban cán sự các lớp.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Khoa:

a) Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

b) Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các uỷ viên, Hội đồng cấp Khoa tiến hành họp thống nhất kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong Khoa và kiến nghị điều chỉnh điểm dự kiến nếu có, uỷ quyền cho người đại diện Hội đồng đề nghị Hội đồng cấp Trường điều chỉnh và công nhận trong phiên họp Hội đồng cấp Trường.

Điều 11. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng kiểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị tặng Bằng khen Giám đốc ĐHQG-HCM theo quy định tại Quy chế Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ nhất thì xem xét kỷ luật ở mức độ cảnh cáo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 12. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Việc khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và quy trình khiếu nại được ban hành của Trường.

Trường hợp khiếu nại điểm rèn luyện năm hoặc toàn khóa do có sai sót trong quá trình cập nhật điểm rèn luyện từng học kỳ khác so với điểm đã công bố chính thức, sinh viên phản hồi trực tiếp hoặc qua hộp thư điện tử Phòng Công tác Sinh viên để kiểm tra và điều chỉnh.

PHỤ LỤC

Khung điểm chi tiết của các nội dung đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-KHTN-CTSV ngày 04/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

	Nội dung	Mức điểm
1. Tham gia học tập và nghiên cứu khoa học (cộng tối đa 30 điểm)		
<i>Tiêu chí 1: Chấp hành các Quy chế, Quy định liên quan học vụ và khảo thí</i>		
1.1.	Không vi phạm Quy chế học vụ, Quy định khảo thí	+ 10 điểm
<i>Tiêu chí 2: Có kết quả học tập tốt và sự tiến bộ của mỗi học kỳ</i>		
1.2.	Điểm trung bình tích lũy trong học kỳ:	
	- Từ 5,0 đến dưới 6,5	+ 5 điểm
	- Từ 6,5 đến dưới 8,0	+ 7 điểm
	- Từ 8,0 đến dưới 9,0	+ 10 điểm
	- Từ 9,0 đến 10 điểm	+ 15 điểm
1.3.	Giữ xếp loại Xuất sắc so với học kỳ trước đó	+ 5 điểm
1.4.	Tăng điểm trung bình tích lũy so với học kỳ trước đó:	
	- Từ 0,1 đến dưới 0,2	+ 2 điểm
	- Từ 0,2 đến dưới 0,4	+ 4 điểm
	- Từ 0,4 đến dưới 0,6	+ 6 điểm
	- Từ 0,6 đến dưới 0,8	+ 8 điểm
	- Từ 0,8 trở lên	+ 10 điểm
<i>Tiêu chí 3: Sự chủ động tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật ngoại khóa</i>		

1.5.	Là tác giả của đề tài nghiên cứu khoa học (khóa luận, tiểu luận tốt nghiệp, tham gia Chương trình, Cuộc thi nghiên cứu khoa học từ cấp Khoa trở lên)	+ 15 điểm/đề tài
1.6.	Tham gia cuộc thi học thuật từ cấp khoa trở lên (hoàn tất vòng đầu tiên của cuộc thi)	+ 5 điểm/cuộc thi
1.7.	Là thành viên trong Ban tổ chức (có xác nhận của Thường trực Ban tổ chức) của một cuộc thi học thuật từ cấp khoa trở lên:	
	- Ban tổ chức	+ 10 điểm/hoạt động
	- Cộng tác viên	+ 5 điểm/hoạt động
1.8.	Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ học thuật, các phòng thí nghiệm, thư viện (ít nhất sinh hoạt 3 lần/tháng, có xác nhận của các đơn vị)	+ 5 điểm/học kỳ
1.9.	Tham gia hoặc tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo chuyên đề học thuật, kỹ năng, nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp	+ 5 điểm/hoạt động
2. Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường (cộng tối đa 20 điểm)		
<i>Tiêu chí 4: Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường</i>		
2.1.	Không vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường (không bao gồm các nội dung tại mục 1.1)	+ 15 điểm
2.2.	Tham gia đánh giá trên 50% số môn đã đăng ký trong học kỳ được đánh giá (đối với tất cả các sinh viên) và đánh giá khóa học (đối với sinh viên năm cuối)	+ 5 điểm
3. Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (cộng tối đa 25 điểm)		
<i>Tiêu chí 5: Chủ động tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao</i>		

<i>Tiêu chí 6: Tham gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường và nơi lưu trú</i>		
3.1.	Tham gia cuộc thi về khoa học chính trị, khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử, văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao (hoàn tất vòng đầu tiên của cuộc thi):	
	- Cấp trường trở lên	+ 10 điểm/cuộc thi
	- Cấp khoa	+ 5 điểm/cuộc thi
3.2.	Nhận được giấy chứng nhận danh hiệu về sức khỏe thể chất trong các ngày hội thể dục thể thao (các giải chạy bộ, thử thách sức khỏe, danh hiệu Thanh niên khỏe,...)	+ 5 điểm
3.3.	Tham gia các đợt huy động lực lượng cấp Trường, cấp Khoa	+ 5 điểm/hoạt động
3.4.	Là thành viên tích cực và sinh hoạt thường xuyên của một Câu lạc bộ sở thích cấp khoa trở lên; thành viên đội, nhóm được phân công chức năng tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao ý thức chấp hành các nội quy, quy chế trong nhà trường (có xác nhận của cấp quản lý Câu lạc bộ, đội, nhóm)	+ 5 điểm
3.5.	Tham gia các hoạt động cấp lớp (có xác nhận của Ban cán sự lớp hoặc Ban chấp hành Chi đoàn, Chi hội)	+ 5 điểm/hoạt động
3.6.	Là thành viên đội tuyển cấp trường hoặc cấp cao hơn của một cuộc thi/chương trình bất kỳ có quy mô tham dự từ 4 đội tuyển trở lên	+ 15 điểm
3.7.	Không có hành vi vi phạm hoặc che giấu các tệ nạn xã hội	+ 10 điểm
<i>Tiêu chí 7: Chủ động tham gia xây dựng, đóng góp, quảng bá hình ảnh của Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh</i>		

3.8.	Tham gia các đợt hoạt động tư vấn tuyển sinh, hội thảo việc làm từ cấp khoa trở lên	+ 5 điểm/đợt hoạt động
3.9.	Tham gia các cuộc thi, chương trình tìm hiểu về lịch sử phát triển Nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	+ 5 điểm/hoạt động
3.10.	Tham gia đóng góp cho các đợt lấy ý kiến về văn bản quy phạm pháp luật các cấp, các văn bản nội bộ, các chương trình đối thoại với lãnh đạo nhằm xây dựng, phát triển Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	+ 5 điểm/đợt
3.11.	Là tác giả, đồng tác giả của sản phẩm/dự án truyền thông nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh về Trường Đại học Khoa học Tự nhiên hay Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, được đăng tải, chia sẻ trên các kênh thông tin chính thống của Nhà trường	+ 15 điểm/dự án
3.12.	Được Nhà trường hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tuyển chọn là đại biểu chính thức tham gia các chương trình giao lưu, trao đổi văn hóa, học thuật trong khu vực và quốc tế	+ 15 điểm/hoạt động
3.13.	Là đại biểu tham gia các chương trình giao lưu, trao đổi văn hóa, học thuật, hội thảo khoa học mang tính quốc tế do cá nhân tự ứng tuyển	+ 10 điểm/hoạt động
3.14.	Là thành viên trong Ban tổ chức (có xác nhận của Thường trực Ban tổ chức) của các hoạt động nêu ở toàn bộ các mục từ 3.1 đến 3.13:	
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp trường trở lên	+ 10 điểm/hoạt động
	+ Cộng tác viên hoạt động cấp trường trở lên	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp lớp, khoa	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Cộng tác viên hoạt động cấp khoa	+ 3 điểm/hoạt động

4. Hành động hướng đến xây dựng và phát triển cộng đồng (cộng tối đa 25 điểm)		
<i>Tiêu chí 8: Chấp hành pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật</i>		
4.1.	Không vi phạm pháp luật	+ 10 điểm
<i>Tiêu chí 9: Sự chủ động tham gia các hoạt động tình nguyện, hành động giải quyết vấn đề xã hội, các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.</i>		
4.2.	Tham gia hiến máu tình nguyện (có giấy chứng nhận)	+ 10 điểm
4.3.	Là tình nguyện viên của các hoạt động, chương trình tình nguyện vì cộng đồng từ cấp lớp trở lên (đối với trong Nhà trường) hoặc tổ chức bởi đơn vị có tư cách pháp nhân và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, có thời gian lao động (là thời gian thực tế làm việc với cộng đồng thụ hưởng):	
	+ Dưới 24 giờ (ngắn hạn)	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Từ 24 giờ đến dưới 01 tuần (trung hạn)	+ 10 điểm/hoạt động
	+ Từ 01 tuần trở lên (dài hạn)	+ 15 điểm/hoạt động
4.4.	Là thành viên Ban tổ chức của các hoạt động tình nguyện:	
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp trường trở lên	+ 10 điểm/hoạt động
	+ Cộng tác viên hoạt động cấp trường trở lên	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp lớp, khoa	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Cộng tác viên hoạt động cấp khoa	+ 3 điểm/hoạt động
4.5.	Tham gia các hoạt động quyên góp do các tổ chức, đơn vị trong Nhà trường phát động	+ 3 điểm/đợt
<i>Tiêu chí 10: Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng</i>		
4.6.	Tham gia các cuộc thi, chương trình tuyên truyền về Hiến pháp và các văn bản luật, đẩy lùi tệ nạn, phòng chống dịch	+ 10 điểm/hoạt động

	bệnh các cấp hoặc do chính quyền, đoàn thể nơi cư trú phát động và tổ chức	
4.7.	Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với vai trò là thành viên Ban cán sự lớp trong năm học	+ 10 điểm tại học kỳ đánh giá
4.8.	Được đánh giá phân loại một trong 2 danh hiệu sau: Đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	+ 10 điểm tại học kỳ đánh giá
5. Các nội dung khuyến khích cộng thêm (cộng tối đa 30 điểm)		
<i>Tiêu chí 11: Thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, cuộc thi, học tập và rèn luyện.</i>		
	Có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và nhận được các hình thức khen thưởng: (chỉ tính một hình thức khen thưởng cao nhất với một nội dung khen thưởng)	
	- Huy chương vàng, bạc, đồng các kỳ thi Olympic, kỳ thi học thuật, nghiên cứu cấp quốc tế	+ 20 điểm/lần
	- Huy chương vàng, bạc, đồng các kỳ thi Olympic, kỳ thi học thuật, nghiên cứu cấp quốc gia	+ 15 điểm/lần
5.1.	- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	+ 15 điểm/lần
	- Bằng khen của các tổ chức đoàn thể	+ 10 điểm/lần
	- Giấy khen của Hiệu trưởng Nhà trường	+ 10 điểm/lần
	- Giấy khen của các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương từ cấp xã trở lên	+ 5 điểm/lần
	Đạt một trong các giải thưởng trong các cuộc thi, sân chơi từ cấp khoa trở lên: (chỉ tính giải thưởng cao nhất và không áp dụng các trường hợp tại mục 5.1)	
5.2.	- Giải Vô địch, Giải Đặc biệt và Giải Nhất	+ 5 điểm/lần
	- Giải Nhì, Ba, Khuyến khích và các Giải phụ (nếu có)	+ 3 điểm/lần

5.3.	Là thành viên đội tuyển tham dự kỳ thi Olympic / kỳ thi học thuật cấp thành trở lên; Là thành viên của nhóm hoặc cá nhân đạt giải thưởng học thuật, sản phẩm nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng, khởi nghiệp từ cấp thành trở lên.	+ 15 điểm
5.4.	Là tác giả/đồng tác giả của bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín	+ 25 điểm/bài tại học kỳ được đăng bài
5.5.	Là tác giả/đồng tác giả của bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước có uy tín hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia	+ 15 điểm/bài tại học kỳ được đăng bài
5.6.	Đạt được các giải thưởng do các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, tổ chức đa quốc gia (được cấp phép hoạt động tại Việt Nam) trao tặng	+ 10 điểm/giải thưởng
<i>Tiêu chí 12: Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống</i>		
5.7.	Nhận được học bổng do các tổ chức có tư cách pháp nhân trao tặng vì tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống hoặc các trường hợp không được học bổng nhưng được Hội đồng cấp Khoa thống nhất đề xuất	+ 10 điểm/học kỳ được trao tặng học bổng
<i>Tiêu chí 13: Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt</i>		
5.8.	- Mồ côi cả cha lẫn mẹ	+ 20 điểm/học kỳ
5.9.	- Sinh viên khuyết tật, khó khăn trong đi lại và sinh hoạt	+ 10 điểm/học kỳ
5.10.	- Hộ nghèo, Hộ cận nghèo được hưởng chính sách theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo	+ 10 điểm/học kỳ
5.11.	- Được miễn giảm học phí (không bao gồm trường hợp tại 03 nội dung trên)	+ 10 điểm/học kỳ
6. Điểm trừ (không giới hạn)		

6.1.	Không tham gia hoặc cung cấp thông tin không chính xác các khai báo, điều tra xã hội do Nhà trường yêu cầu	- 5 điểm/đợt
6.2.	Không thực hiện khai báo, xác nhận ngoại trú theo quy định	- 15 điểm/học kỳ
6.3.	Không hoàn thành nhiệm vụ trong vai trò là Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn thanh niên – Hội Sinh viên các cấp	- 5 điểm/lần
6.4.	Không tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa:	
	- Không tham gia đủ nội dung theo yêu cầu	- 20 điểm/đợt
	- Tham gia đầy đủ nhưng không làm bài thu hoạch / làm bài thu hoạch không đạt	- 10 điểm/đợt
6.5.	Bị kỷ luật ở mức Khiển trách	- 10 điểm trong học kỳ nhận Quyết định kỷ luật
6.6	Bị kỷ luật ở mức Cảnh cáo	- 20 điểm trong học kỳ nhận Quyết định kỷ luật

TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ NGOẠI TRÚ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Học sinh, sinh viên (HSSV) ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

3. Được quyền khiếu nại, để đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

3. Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhập học.

4. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với nhà trường trong thời hạn 20 ngày.

5. HSSV ngoại trú có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại các khoản 1, 2, 4 của Điều này.

Điều 12. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác ngoại trú của học sinh, sinh viên hàng năm

2. HSSV ngoại trú vi phạm khoản 3 Điều 6 của Quy chế này sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; vi phạm khoản 4 Điều 6 Quy của Quy chế này lần thứ nhất xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, các lần vi phạm tiếp theo trong năm học xử lý vi phạm bằng hình thức cảnh cáo; các vi phạm khác xử lý theo khung xử lý kỷ luật của Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ngoại trú của HSSV được xem xét khen thưởng theo quy định.

TRÍCH LƯỢC
QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN NỘI TRÚ
TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG
GIÁO DỤC QUỐC DÂN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/06/2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Điều 4. Đối tượng ưu tiên tiếp nhận ở nội trú

Khi tiếp nhận học sinh, sinh viên (HSSV) vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HSSV như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HSSV khuyết tật.
2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.
3. HSSV có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
5. Con mồ côi cả cha và mẹ.
6. HSSV là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.
7. HSSV nữ.
8. HSSV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên nội trú

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được ở và sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với nhà trường (hoặc Trưởng ban quản lý khu nội trú) để phục vụ học tập và sinh hoạt.
2. Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú.

3. Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú.

4. Được kiến nghị với Trường ban quản lý khu nội trú và nhà trường các giải pháp để góp phần xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên trường ban quản lý khu nội trú của nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của HSSV trong khu nội trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên nội trú

1. Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành. Nếu vắng mặt tại khu nội trú quá 1 ngày phải báo với Ban quản lý khu nội trú.

2. Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của HSSV khác trong phòng ở và khu nội trú. Đoàn kết thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong khu nội trú.

3. Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.

4. Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng.

5. Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của Ban quản lý khu nội trú.

6. Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến HSSV vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với Ban quản lý khu nội trú.

7. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

Điều 7. Các hành vi học sinh, sinh viên nội trú không được làm

1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.

2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú.

3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của Ban quản lý khu nội trú.

4. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm,

phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

5. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

Điều 20. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác HSSV nội trú.

2. HSSV nội trú vi phạm các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nếu vi phạm lần 1, cảnh cáo nếu vi phạm lần thứ 2 trở lên hoặc bị xem xét, chấm dứt hợp đồng ở khu nội trú. Những vi phạm khác xử lý kỷ luật theo quy định của Quy chế HSSV các trường trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy đối với HSSV chính quy, Quy chế Học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác HSSV nội trú được xem xét khen thưởng theo quy định.

NỘI QUY CƠ QUAN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-KHTN ngày 10/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cá nhân đang làm việc tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trường ĐH KHTN) theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc sau đây gọi chung là **Viên chức, Người lao động**.
2. Cá nhân đang theo học các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Trường ĐH KHTN, sau đây gọi chung là **Người học**.
3. Cá nhân, tổ chức khác không thuộc quản lý của Trường ĐH KHTN, sau đây gọi chung là **Khách**.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thời gian hoạt động của Trường ĐH KHTN từ 6g00 đến 21g30 các ngày trong tuần, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước.
2. Bộ phận hành chính của nhà trường làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần theo giờ hành chính.
3. Hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu thực hiện theo thời khóa biểu đối với từng hệ đào tạo.
4. Nghiêm cấm việc lưu hành, tuyên truyền các ấn phẩm, tài liệu, thông tin mang tính chất phản động, đồi trụy.
5. Nghiêm cấm hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép các chất nguy hiểm về cháy nổ (trừ mục đích dùng cho thí nghiệm đã được phê duyệt).
6. Nghiêm cấm hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật.
7. Nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức; Không được hút thuốc, uống rượu bia trong phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm, khuôn viên nhà trường.
8. Phòng thí nghiệm, thực hành có sử dụng hóa chất phải thực hiện nghiêm túc quy

định xử lý chất thải nguy hại; Hạn chế dùng các sản phẩm nhựa, túi ni lông sử dụng một lần.

9. Việc vận chuyển hàng hóa, tài sản của nhà trường khi ra vào cổng trường phải có giấy tờ hợp lệ, xuất trình với Tổ bảo vệ.

10. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy chữa cháy tại đơn vị.

11. Có ý thức đảm bảo vệ sinh phòng làm việc, khu vực sinh hoạt chung của cơ quan, vệ sinh công cộng; bỏ rác, chất phế thải đúng nơi quy định.

12. Thực hiện tiết kiệm điện, nước và sử dụng điện, nước đúng mục đích, hiệu quả. Trước khi rời khỏi phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm phải kiểm tra việc tắt máy lạnh, các thiết bị điện, khóa nước an toàn.

13. Trường hợp muốn lưu trú qua đêm trong trường hoặc làm việc vào các ngày nghỉ theo quy định phải được sự phê duyệt bằng văn bản của Phòng Tổ chức - Hành chính.

14.

III. ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngoài những quy định nêu tại Phần II, viên chức, người lao động phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của nhà trường.

2. Chấp hành, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo sự phân công, điều động của lãnh đạo nhà trường, trưởng đơn vị.

3. Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, nghĩa vụ của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Trang phục gọn gàng, lịch sự, đeo bảng tên khi làm việc. Có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp, người học, khách đến liên hệ công tác. Có tinh thần hợp tác, tác phong nghiêm túc; không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với mọi người.

5. Thực hiện nghiêm chỉnh kỷ cương hành chính, chấp hành và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, hội họp đúng giờ. Nơi làm việc phải được sắp xếp trật tự và gọn gàng, bảo quản và sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả văn phòng phẩm, các phương tiện, trang thiết bị làm việc.

6. Tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng tài liệu mật của Trường ĐH KHTN; giữ bí mật hồ sơ, tài liệu thông tin quan trọng của nhà trường. Không tự ý cung cấp tài liệu, thông tin khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc Trưởng đơn vị được Hiệu trưởng ủy quyền.

IV. ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Ngoài những quy định nêu tại Phần II, người học phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về nhiệm vụ của người học theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của nhà trường.
2. Trang phục gọn gàng, lịch sự và phải đeo thẻ sinh viên, học viên khi vào trường.
3. Có thái độ tôn trọng, lễ phép với viên chức, người lao động của nhà trường; giúp đỡ và đối xử hòa nhã với bạn bè, thực hiện nghiêm túc nếp sống văn minh học đường.
4. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường; không được tự ý di chuyển tài sản của nhà trường ra khỏi phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, khuôn viên trường khi chưa được phép.

V. ĐỐI VỚI KHÁCH

Ngoài những quy định tại Phần II, Khách đến liên hệ công tác cần phải tuân thủ những quy định sau:

1. Xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu (nếu có) và trình bày nội dung làm việc cho bảo vệ, bảo vệ vào sổ và có trách nhiệm hướng dẫn khách theo yêu cầu công tác. Khách đến trường làm việc với Ban Giám hiệu, phòng chức năng, các đơn vị chuyên môn trực thuộc phải đăng ký qua bộ phận văn thư thuộc phòng Tổ chức - Hành chính để được hướng dẫn.

2. Các phương tiện (nếu có) như: ô tô, xe máy, xe đạp phải để đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của bảo vệ trực cơ quan.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy cơ quan, trang phục gọn gàng; không gây ồn ào, to tiếng, giữ gìn vệ sinh chung.

4. Nhà trường từ chối phục vụ đối với khách đã sử dụng rượu bia/chất kích thích, trang phục không lịch sự, thái độ ứng xử không đúng mực khi đến cơ quan./.

QUY ĐỊNH

XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-KHTN ngày 23/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Điều 1. Quy định chung

- Học bổng khuyến khích học tập (sau đây gọi tắt là Học bổng) được cấp để ghi nhận sự phấn đấu đạt thành tích cao của sinh viên trong học tập và rèn luyện, đồng thời khuyến khích sinh viên cố gắng trong các học kỳ tiếp theo.

- Học bổng này áp dụng đối với tất cả sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng chính quy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (không bao gồm sinh viên các lớp Liên thông Đại học) đang trong thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập của khóa học (bậc đại học là 4 năm, bậc cao đẳng là 3 năm).

- Học bổng được cấp theo từng học kỳ và cấp 5 tháng cho mỗi học kỳ.

Điều 2. Điều kiện xét học bổng

- Sinh viên cần thỏa các điều kiện về Điểm trung bình xét học bổng, Điểm rèn luyện và các tiêu chuẩn khác trong học kỳ được xét, bao gồm:

➤ Điểm trung bình xét học bổng phải từ 7.0 trở lên (không bao gồm điểm các học phần trả nợ, điểm cải thiện, học phần nhận điểm I và các học phần không nằm trong khung chương trình đào tạo), trong đó không có điểm thi kết thúc học phần dưới 5.0.

➤ Điểm rèn luyện được xác định theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đang được áp dụng và xếp loại rèn luyện phải từ Khá trở lên.

➤ Sinh viên đang trong thời gian đào tạo chính quy và không chịu hình thức kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

➤ Số tín chỉ tối thiểu được xét Học bổng được xác định theo Quy chế học vụ đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành.

- Đối với khóa tuyển 2017 trở về trước: Điểm trung bình xét học bổng và điểm rèn luyện của học kỳ trước học kỳ cấp Học bổng là cơ sở để xét Học bổng.

- Đối với khóa tuyển 2018 trở về sau: Điểm trung bình xét học bổng và điểm rèn luyện của học kỳ cấp Học bổng là cơ sở để xét Học bổng cho học kỳ đó.

Điều 3. Phân bổ số lượng học bổng và tiêu chuẩn cụ thể

- Số lượng suất Học bổng được xác định dựa trên Tổng giá trị quỹ Học bổng theo tình hình thực tế tài chính trong học kỳ và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Số lượng sinh viên nhận Học bổng được xác định theo tỷ lệ sinh viên từng khóa của từng ngành đào tạo và xếp theo thứ tự từ loại học bổng xuất sắc trở xuống cho đến hết số suất Học bổng đã được xác định.

- Trong trường hợp sinh viên của từng khóa của từng ngành đào tạo có xếp loại Học bổng bằng nhau thì sinh viên có Điểm rèn luyện cao hơn sẽ được ưu tiên xét chọn.

- *Tiêu chuẩn xét Học bổng:*

Loại học bổng	Điểm trung bình xét Học bổng	Xếp loại rèn luyện
Xuất sắc	≥ 9.0	Xuất sắc
Giỏi	≥ 8.0	từ Tốt trở lên
Khá	≥ 7.0	từ Khá trở lên

Điều 4. Định mức học bổng

- *Đối với bậc Đại học:*

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2018-2019	Định mức/tháng NH 2019-2020	Định mức/tháng NH 2020-2021
Xuất sắc	1.170.000 đ	1.280.000 đ	1.390.000 đ
Giỏi	1.060.000 đ	1.170.000 đ	1.280.000 đ
Khá	960.000 đ	1.060.000 đ	1.170.000 đ

- *Đối với bậc Cao đẳng:*

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2018-2019	Định mức/tháng NH 2019-2020	Định mức/tháng NH 2020-2021
Xuất sắc	940.000 đ	1.030.000 đ	1.120.000 đ
Giỏi	850.000 đ	940.000 đ	1.030.000 đ
Khá	770.000 đ	850.000 đ	940.000 đ

THÔNG TIN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

(Căn cứ Thông tư Liên tịch số Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC- BLĐTBXH ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021)

I. Đối tượng được miễn 100% học phí:

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30/7/2012 của Văn phòng Quốc Hội. Cụ thể:
 - a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);
 - b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
2. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
3. Sinh viên hệ cử tuyển.
4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.
 - a) Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ở Đu.

b) Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại các văn bản dưới đây:

- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013.
- Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013.
- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013.
- Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 08/5/2014
- Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/4/2014.
- Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014.
- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008.
- Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013.
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015.
- Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017.

II. Đối tượng được giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (theo các quyết định được nêu trong mục I, trừ các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

III. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

IV. Thủ tục, hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại <https://www.hcmus.edu.vn/ctsv/> (Mục Thông báo miễn giảm)

V. Thời gian nhận hồ sơ:

Học kỳ 1/20-21: 20/10/2020 – 30/10/2020.

Học kỳ 2/20-21: 22/02/2021 – 02/03/2021.

THÔNG TIN TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Đối tượng được trợ cấp 100.000đ/tháng:

- a) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.
- b) Sinh viên tàn tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.
- c) Sinh viên thuộc diện hộ nghèo vượt khó học tập:
 - Sinh viên năm 1: ĐTB \geq 7.0, không chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào.
 - Sinh viên năm 2 trở lên: ĐTB \geq 7.0, ĐRL \geq 70.

2. Đối tượng được trợ cấp 140.000đ/tháng:

Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 03 năm tại vùng cao. Xã vùng cao theo quy định tại các quyết định dưới đây:

- Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993.
- Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993.
- Quyết định số 08/UB-QĐ ngày 04/3/1994.
- Quyết định số 64/UB-QĐ ngày 26/8/1995.
- Quyết định số 68/UB-QĐ ngày 09/3/1997
- Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/5/1997.
- Quyết định số 26/QĐ-UB ngày 18/3/1998.
- Quyết định số 363/2005/QĐ-UBND ngày 15/8/2005.
- Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 07/7/2006.
- Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007.
- Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/3/2009.

3. Thủ tục, hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại website <https://www.hcmus.edu.vn/ctsv/> (Mục Thông báo miễn giảm)

4. Thời gian nhận hồ sơ:

Học kỳ 1/20-21: 20/10/2020 – 30/10/2020.

Học kỳ 2/20-21: 22/02/2021 – 02/03/2021.

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học (có hiệu lực từ ngày 28/11/2014)

1. Đối tượng:

- Sinh viên hệ chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

2. Chính sách về học phí (MGHP): được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016.

3. Chính sách về hỗ trợ: được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được cấp 10 tháng/năm học; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

4. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP):

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website <https://www.hcmus.edu.vn/cts/> (Mục Thông báo miễn giảm)

5. Thời gian nhận hồ sơ:

Học kỳ 1/20-21: 20/10/2020 – 30/10/2020.

Học kỳ 2/20-21: 22/02/2021 – 02/03/2021.

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN KHUYẾT TẬT

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật (có hiệu lực từ ngày 05/3/2014);

- 1. Đối tượng:** sinh viên hệ chính quy là người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo
- 2. Chính sách về học phí (MGHP):** được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016.
- 3. Chính sách về Trợ cấp xã hội (TCXH):** sinh viên bị tàn tật, khuyết tật trên 41% được hưởng trợ cấp xã hội 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng/năm học.
- 4. Chính sách về học bổng:** được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của chính phủ trong từng học kỳ, cấp 10 tháng/năm học.
- 5. Chính sách về hỗ trợ phương tiện và đồ dùng học tập:** được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000đ/người/năm học.
- 6. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP và TCXH):**
Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website <https://www.hcmus.edu.vn/ctsv/> (Mục Thông báo miễn giảm)
- 7. Thời gian nhận hồ sơ:**
Học kỳ 1/20-21: 20/10/2020 – 30/10/2020.
Học kỳ 2/20-21: 22/02/2021 – 02/03/2021.

DANH MỤC ĐIỆN THOẠI

CÁC TỔ ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TRƯỜNG, ĐƠN VỊ

A/ Danh mục SĐT tổ An ninh và đội bảo vệ Trường ĐH KHTN

- ❖ **Cơ sở 1:** 227, Nguyễn Văn Cừ - Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, SĐT: 028.38356472 (Tổ bảo vệ)
 - ThS. Phạm Nguyễn Thùy Dương – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên, SĐT: 0903.040.713, email: pntduong@hcmus.edu.vn
- ❖ **Cơ sở 2:** Khu đô thị ĐHQG-HCM, (*Phường Đông Hòa, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương và KP6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*).
Các số hotline:
 - ThS. Trần Quốc Phong – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức Hành chính, SĐT: 0908.975.554, email: tqphong@hcmus.edu.vn
 - ThS. Phùng Lê Cang – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản trị Thiết bị, SĐT: 0918.307.360, email: plcang@hcmus.edu.vn
 - ThS. Nguyễn Xuân Bá (Chuyên viên Phòng Công tác Sinh viên), SĐT: 0919.236.790, email: nxba@hcmus.edu.vn
 - Tổ bảo vệ nhà điều hành, SĐT: 028.38967361
 - Tổ bảo vệ cổng chính, SĐT: 028.35038120
 - Ông Nguyễn Bảo Nguyên - Đội trưởng bảo vệ cơ sở Dĩ An- Thủ Đức, SĐT: 0908.090.545 (Chú Nguyên)
 - Ông Đỗ Văn Mạnh - Trưởng ca bảo vệ A, SĐT: 0777.365.519
 - Ông Bùi Minh Tâm - Trưởng ca bảo vệ B, SĐT: 0938.399.557
 - Ông Nguyễn Hữu Thành - Trưởng ca bảo vệ C, SĐT: 0934.829.964

B/ Trung tâm Quản lý và Phát triển khu Đô thị ĐH Quốc gia TP. HCM

Trụ sở chính: Phòng 117 – Nhà điều hành ĐHQG-HCM, KP6, Phường Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM

SĐT: 028. 37242160–1521; 028.37242174; **Fax:** 028.37242174

Văn phòng 2: Khu Nhà sàn – KP. Tân Hòa, F. Đông Hòa, TP. Dĩ An, Bình Dương

Đội trưởng Văn phòng Tổng hợp – Nguyễn Văn Lương, SĐT: 0977.553.177

Hotline: 0868.090020

- ThS. Trần Việt Thắng – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Công tác An ninh trật tự, SĐT: 0903.113.350, email: tvthang@vnuhcm.edu.vn
- Ông Bùi Đức Hòa – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng An ninh Trật tự, SĐT: 0903.651.531, email: hoattdt@yahoo.com
- Ông Nguyễn Viết Đồng – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng An ninh Trật tự, SĐT: 0976. 761. 586 hoặc 0933. 017. 038
email: nvdong@vnuhcm.edu.vn

Nhân viên Cơ động, tuần tra Phòng An ninh Trật tự

- Ông Nguyễn Hữu Thành – Đội Trưởng – SĐT: 0938. 049. 758
- Ông Trịnh Hoàng Thiện – Đội Trưởng – SĐT: 0901. 532. 873
- Nhân viên trực chốt cố định Phòng An ninh Trật tự: Ông Bùi Danh Thu – Đội Trưởng
– SĐT: 01688.289.306

C/ Chốt Dân phòng phường Đông Hòa tại khu Đô thị ĐHQG-HCM

SĐT: 0868.090040, 0869.041420

D/ Công an phường Đông Hòa - thành phố Dĩ An - Bình Dương

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo (ngã ba Cây Lớn), Khu phố Đông A, phường Đông Hòa - thị xã Dĩ An- Bình Dương

SĐT: 0274.3750872

E/ Công an phường Linh Trung - quận Thủ Đức - TP. HCM:

Địa chỉ: Đường Kha Vạn Cân, phường Linh Trung - quận Thủ Đức - TP. HCM

SĐT: 028.38969009

F/ Quản lý Ký túc xá

- Phòng Công tác Sinh viên, khu A Trung tâm Quản lý KTX ĐHQG, SĐT: 028.3724.2265
- Phòng Công tác Sinh viên, khu B Trung tâm Quản lý KTX ĐHQG: 028.2240.2840
- Tổ bảo vệ cổng khu A Trung tâm Quản lý KTX ĐHQG: 028.3724.2264
- Văn phòng KTX 135B Trần Hưng Đạo, Q.5: 028.3836.8670

MỘT VÀI MÁCH NHỎ DÀNH CHO SINH VIÊN

CHUẨN BỊ BẢN SAO (CÓ CHỨNG THỰC) CỦA CÁC GIẤY TỜ CẦN THIẾT

Ngoài chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân) nhất thiết phải có bản chính và một vài bản sao có sao y chứng thực, sinh viên cần **chuẩn bị thêm một số loại giấy tờ cần thiết** (số lượng bản, bản chính hoặc bản sao có công chứng tùy loại giấy tờ): giấy chứng nhận thuộc diện chính sách (con thương binh, con bệnh binh, gia đình có công với cách mạng), sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, chứng nhận thường trú ở vùng sâu vùng cao, bản sao học bạ THPT, bản sao chứng thực giấy báo nhập học,... Các loại giấy tờ này sẽ cần thiết khi làm thủ tục KTX, xin học bổng, các thủ tục liên quan chế độ chính sách, tìm việc làm thêm,... Tuy nhiên, cần lưu ý đến thời gian có hiệu lực của các loại giấy tờ này. Việc sao y bản chính các loại giấy tờ này có thể thực hiện ở bất kỳ UBND phường xã nào gần nhất với bạn.

HỌC CÁCH SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

Lên kế hoạch học cách **sử dụng thành thạo máy vi tính và Internet**. Bạn cần biết những kỹ năng cơ bản của vi tính văn phòng như các chương trình Word, Excel, Powerpoint, cần biết làm thế nào để tìm thông tin, hình ảnh và gửi - nhận thông tin bằng email trên mạng Internet, cách sử dụng các mạng xã hội thông dụng như Facebook, Zalo,... hỗ trợ cho việc học tập, kết nối. Chúng ta sẽ sử dụng những kỹ năng này để tham gia vào quá trình học tập chủ động ở bậc Đại học, Cao đẳng mà rất nhiều giảng viên đã và đang yêu cầu sinh viên.

XEM THÔNG TIN TRÊN WEBSITE TRƯỜNG THƯỜNG XUYÊN

Các thông tin chính thức của Nhà trường như học bổng, học phí, thời khóa biểu,... đều sẽ được **đăng tải chính thức trên website của Trường** (<https://hcmus.edu.vn/>). Các bạn cần theo dõi thường xuyên, chú ý các mốc thời gian để thực hiện đúng. Ngoài ra, sinh viên có thể tham khảo thêm thông tin trên fanpage của Trường (<https://www.facebook.com/us.vnuhcm>), Phòng Công tác Sinh viên (<https://www.facebook.com/osa.hcmus>). Các nguồn thông tin trên các website, fanpage, group khác chỉ có giá trị tham khảo.

THI GIẤY PHÉP LÁI XE

Khi sinh viên có một xe máy để di chuyển ở TP.HCM, sinh viên cần tranh thủ thời gian để **học lấy giấy phép lái xe (hạng A1)** theo quy định, mua bảo hiểm mô tô xe máy và có ít nhất 1 mũ bảo hiểm. Kỹ năng điều khiển xe lưu thông trên đường phố là rất cần thiết để giữ an toàn tính mạng và tiết kiệm kinh phí cũng như thời gian đi, đóng phạt khi lỡ vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

NỘI TRÚ KÝ TÚC XÁ

Tất cả sinh viên đang học tập tại khu đô thị ĐHQG-HCM đều có thể nội trú trong Ký túc xá (KTX) ĐHQG-HCM. Riêng sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh, thành phố ngoài TP.HCM và các huyện ngoại thành TP.HCM phải nội trú KTX ĐHQG-HCM. Nếu không nội trú trong KTX ĐHQG-HCM, sinh viên phải có Đơn xin ngoại trú, trong đó nêu lý do ngoại trú, kèm theo địa chỉ nơi cư trú. Khi có sự thay đổi nơi cư trú, phải báo địa chỉ mới cho Trường (thông qua Phòng Công tác Sinh viên) trong thời hạn 20 ngày. **Không khuyến khích sinh viên thuê nhà trọ trong Khu đô thị ĐHQG-HCM.**

ĐẢM BẢO HỢP ĐỒNG THUÊ VÀ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ KHI THUÊ NHÀ TRỌ

Lưu ý với các sinh viên ở nhà thuê: nhất thiết phải đề nghị chủ nhà **làm thủ tục tạm trú cho mình và phải có hợp đồng thuê trọ** - cho dù ở ghép với người khác hay thuê nguyên phòng, nguyên căn. Trong hợp đồng cần đọc kỹ những điều khoản sau: vấn đề tiền thuê, đặt cọc (nếu có), sử dụng và tính phí điện nước sinh hoạt, số lượng người tối đa trong phòng (nếu ở ghép), thời gian thông tin cho chủ nhà khi sinh viên chuyển nhà, thời gian báo trước khi chủ nhà cần lấy lại nhà đã cho thuê, xử lý hợp đồng khi 1 trong 2 bên vi phạm những điều khoản đã thoả thuận,...

ĐĂNG KÝ HỘ CHIẾU

Một số bạn sẽ có kế hoạch và cơ hội đi du học, trao đổi học tập, trao đổi văn hóa, du lịch,... trong thời gian học đại học – cao đẳng. Việc đầu tiên cần làm là bạn phải có **1 hộ chiếu (passport)** cho mình – chứng minh công dân trong môi trường quốc tế. Hồ sơ làm hộ chiếu phổ thông gồm những giấy tờ sau:

+ Mẫu tờ khai xin cấp hộ chiếu phổ thông (Mẫu X01): download từ trang web của các Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc công an các tỉnh, thành phố. Mẫu đơn xin cấp hộ chiếu không phải xác nhận của công an xã, phường, thị trấn nếu người xin cấp hộ chiếu có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

- + Ảnh làm hộ chiếu: 4 ảnh kích thước 4cm x 6cm chuẩn, mắt nhìn thẳng, không đeo kính màu, đầu để trần, phông nền màu trắng.
- + Sổ hộ khẩu của người xin cấp hộ chiếu. Trong trường hợp cần thiết người làm hộ chiếu phổ thông cần phải mang sổ hộ khẩu bản gốc hoặc có chứng thực để đối chiếu.
- + Sổ tạm trú dài hạn KT3 đối với trường hợp người làm hộ chiếu là người ngoại tỉnh. Như vậy sinh viên tỉnh chưa có KT3 tại TP.HCM phải làm hộ chiếu tại công an tỉnh / thành phố nơi bạn có hộ khẩu thường trú.
- + Bản gốc Chứng minh Nhân dân của người làm thủ tục xin cấp hộ chiếu để xuất trình kiểm tra trong quá trình nộp hồ sơ. CMND bản gốc được coi là hợp lệ khi còn thời hạn (cấp không quá 15 năm), không rách nát, số CMND rõ ràng, không ép dẻo và ép lùa.
- + Nơi nộp hồ sơ và nhận kết quả xin cấp hộ chiếu: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh công an thành phố, công an tỉnh, thành phố nơi người xin cấp hộ chiếu có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú (Ở TP.HCM là 196 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP.HCM). Thời gian nhận hồ sơ và trả hộ chiếu: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (ngày lễ nghỉ). Thời gian hoàn thành việc xin cấp hộ chiếu không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. Lệ phí làm hộ chiếu: 200.000 đồng.

Nếu bạn có hộ khẩu thường trú tại TP.HCM, bạn có thể thực hiện mẫu X01 qua mạng, hoặc đến trực tiếp tại 196 Nguyễn Thị Minh Khai, khai thông tin trên máy vi tính và chụp hình tại chỗ. Nhân viên hỗ trợ sẽ in tờ khai đã đầy đủ thông tin và hình ảnh để bạn ký tên. Nhớ mang theo CMND và hộ khẩu để trình khi được yêu cầu.

Lưu ý: Người xuất cảnh ra nước ngoài buộc phải có hộ chiếu. Ngoài hộ chiếu ra thì điều kiện bắt buộc là phải có thị thực (Visa), chỉ một số ít quốc gia miễn thị thực ngắn ngày cho công dân Việt Nam (các nước trong khối ASEAN). Để có được thị thực đến các nước khác, bạn có thể tự làm thủ tục xin cấp tại lãnh sự quán hoặc đại sứ quán của nước bạn muốn đến hoặc thông qua các công ty làm dịch vụ xin cấp thị thực.

- ❖ *Ghi nhớ các số điện thoại sau của Trường ĐH KHTN để yêu cầu trợ giúp khi cần thiết:*
- **Phòng Công tác Sinh viên:** Cơ sở 1 (028) 62884499 (Số nội bộ 1500 hoặc 1502); Cơ sở 2: (028) 38962824.
- **Văn phòng Đoàn – Hội:** Cơ sở 1 (028) 38354008 hay Cơ sở 2 (028) 38961092
- **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên:** (028) 38320287

LƯU Ý SINH VIÊN VỀ AN TOÀN

- BẢO QUẢN TÀI SẢN CÁ NHÂN:** Chú ý giữ gìn kỹ tài sản có giá trị (ví, giấy tờ quan trọng, điện thoại, máy tính,...) ở nơi ở, trường học và nơi công cộng như xe bus, ATM,... Không nên giữ quá nhiều tiền mặt trong người. Làm quen với việc sử dụng thẻ và các ví điện tử trong thanh toán, lưu giữ tài sản.
- CẢNH GIÁC VỚI CÁC THỦ ĐOẠN LỪA ĐẢO:** Sinh viên luôn là “con mồi” để các đối tượng lừa đảo “ra tay”. Bọn chúng đánh vào tâm lý cần ổn định, cần tiền, cần nâng cao điều kiện học tập và tâm lý cả tin của sinh viên để chiếm đoạt tài sản của các bạn.
 - Nhà trọ lừa đảo: lừa tiền đặt cọc, 1 chỗ cho nhiều người thuê,...
 - Gia sư – việc làm: lừa tiền thế chân, cung cấp việc không hợp lý,...
 - Trung tâm ngoại ngữ: chất lượng không tương xứng giá tiền, thuyết phục người học mua các khóa học dài hạn và tìm cách chấm dứt trước kỳ hạn,...
 - Bán hàng tử thiện: vào tận lớp học hoặc đi bán dạo giá cao các món hàng giá trị nhỏ như tăm, bút bi,... với danh nghĩa quyên góp tử thiện.
 - Hàng giá rẻ: có thể là hàng giả, hàng nhái, hàng gian do trộm cắp,...
 - Các hình thức bán hàng đa cấp không đáng tin cậy:
 - *Chủ yếu tập trung tuyển dụng mở rộng mạng lưới. Không chú trọng bán hàng, sản phẩm không tốt, không có xuất xứ rõ ràng hoặc nâng giá sản phẩm lên gấp nhiều lần giá trị thực qua từng bậc tiêu thụ.*
 - *Khi tuyển dụng, doanh nghiệp bằng các cách khác nhau khiến người tham gia mua hàng hoặc đóng phí tham gia ngay từ lần đầu tiếp xúc.*
 - *Hứa hẹn những khoản lợi nhuận hấp dẫn bất hợp lý.*
 - *Đội lốt các hình thức khác như các khóa kỹ năng mềm, nhóm hỗ trợ khởi nghiệp, hướng dẫn tích lũy cho du học,... mục tiêu cuối cùng vẫn là tạo mạng lưới huy động tiền từ người tham gia.*
- TRÁNH SA ĐÀ VÀO TỆ NẠN XÃ HỘI:** từ vài ván cho vui đến lậm vào cờ bạc, từ nước tăng lực nâng cao tinh thần đến ma túy tìm vui, từ hạnh phúc khi yêu đến sống thử, thai ngoài ý muốn hay mua dâm – bán dâm, từ lang thang trên mạng đến nghiện games online, từ tán gẫu với bạn bè đến say xỉn quên trời đất,... tất cả đều bắt đầu từ ham vui rồi đi đến khó kết thúc, trượt dài về nhân cách. Các sinh viên cần tỉnh táo hơn bao giờ hết để giữ mình nhé!!!

CÁC TUYẾN XE BUÝT LƯU THÔNG TRONG KHU ĐHQG-HCM

Có thể tải ứng dụng di động BusMap – xe buýt thành phố theo đường dẫn

www.busmap.vn/download để theo dõi và tra cứu lộ trình các tuyến xe bus

Stt	Mã, Tên tuyến	Lộ trình	Thông tin tuyến
-----	---------------	----------	-----------------

I Các tuyến xe buýt đi vào Bến xe buýt khu A

1	Tuyến số 08: Bến xe Quận 8 – Đại học Quốc gia	Bến xe buýt A Khu ĐH Quốc Gia TP.HCM - (rẽ phải) - (Ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) - (Ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc tế) - (Ngã ba đường vào khu ký túc xá) – đường 621 – Song hành bờ Nam Quốc lộ 1 - Quốc lộ 1- Xa lộ Hà Nội – Ngã tư Thủ Đức - Võ Văn Ngân –Kha Vạn Cân - Phạm Văn Đồng - Quốc lộ 13 - Đinh Bộ Lĩnh - Bạch Đằng - Phan Đăng Lưu - Hoàng Văn Thụ - Phan Đình Giót - Phan Thúc Duyệt - Trần Quốc Hoàn - Hoàng Văn Thụ - Xuân Diệu - Xuân Hồng - Trường Chinh - Lý Thường Kiệt - Hồng Bàng - Châu Văn Liêm - cầu Chà Và - Cao Xuân Dục - Tùng Thiện Vương - cầu Nhị Thiên Đường - Quốc lộ 50 - Bến xe Quận 8 và ngược lại.	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 32.55 km Loại xe: 28 - 80 chỗ Thời gian hoạt động: 04:40 - 20:30 Số chuyến: 348 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 80 - 90 phút Giãn cách chuyến: 3 - 15 phút
2	Tuyến số 19: Bến Xe Buýt Sài Gòn - Khu Chế Xuất Linh Trung - Đại Học Quốc Gia	Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM (rẽ phải) - (Ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên) - (Ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc Tế) - (Ngã ba đường vào khu ký túc xá) - Đường 621 – Song hành bờ Nam Quốc lộ 1 - Quốc lộ 1 - (Trạm 2) – (nhánh rẽ phải) - Quốc lộ 1-Quốc lộ 13-Đinh Bộ Lĩnh - Nguyễn Xí - Ung Văn Khiêm - D2 - Điện Biên Phủ - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Nguyễn Thị Minh Khai - Đinh Tiên Hoàng - Lê Duẩn - Hai Bà Trưng - Tôn Đức Thắng - Hàm Nghi – Lê Lai – Bến CV 23/9 và ngược lại	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 26.93 km Loại xe: 26 chỗ Thời gian hoạt động: 05:00 - 20:15 Số chuyến: 176 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 80 phút Giãn cách chuyến: 10 - 15 phút

3	Tuyển số 10: Đại học Quốc gia - Bến xe Miền Tây	Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM - Đường 621-Quốc lộ 1A-Xa lộ Hà Nội-Điện Biên Phủ-Đình Tiên Hoàng-Võ Thị Sáu-Đường 3/2-Nguyễn Tri Phương-Ngô Gia Tự-Hồng Bàng-Châu Văn Liêm-Hải Thượng Lãn Ông-Lê Quang Sung-Phạm Đình Hồ-Hậu Giang-Kinh Dương Vương-Bến xe Miền Tây (trả khách)-Kinh Dương Vương-Chỗ đậu xe buýt tại Bến xe Miền Tây và ngược lại	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá - Buýt nhanh Cự ly: 31.05 km Loại xe: 26 - 80 chỗ Thời gian hoạt động: 05:00 - 18:45 Số chuyến: 70 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 80 phút Giãn cách chuyến: 20 - 25 phút
4	Tuyển số 53: Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia	Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia)-Đường trục chính số 7-số 5-số 1- (rẽ phải)-(ngã 3 đường vào Đại học Quốc tế)-(ngã 3 đường vào trường Đại học Khoa học Tự nhiên)-(bến xe buýt A Đại học Quốc gia) - Đường 621-song hành bờ nam Quốc lộ 1-Quốc lộ 1A (Trạm 2)-(nhánh rẽ phải)-Quốc lộ 1A-Kha Vạn Cân-Hoàng Diệu 2-Lê Văn Chí-Võ Văn Ngân – ngã 4 Thủ Đức-Xa lộ Hà Nội-ngã 4 Bình Thái-Xa lộ Hà Nội-Cầu Sài Gòn-(đường vòng dưới chân cầu Sài Gòn)-Nguyễn Hữu Cảnh-Tôn Đức Thắng-Hàm Nghi-Lê Lai-Nguyễn Trãi-Cống Quỳnh-Nguyễn Thị Minh Khai-Hùng Vương-Lê Hồng Phong-Bến Lê Hồng Phong và ngược lại.	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 29.50 km Loại xe: 26 - 55 chỗ Thời gian hoạt động: 05:00 - 19:30 Số chuyến: 165 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 75 - 85 phút Giãn cách chuyến: 10 - 13 phút

II. Các tuyến xe buýt đi vào các Trường trong khu ĐHQG-HCM

5	Tuyển số 30: Chợ Tân Hương - Đại học Quốc tế	Bến A Đại học Quốc Gia - đường N2 - Trường ĐH Quốc tế - Đường 621 - Song hành bờ Nam Quốc lộ 1 -Quốc lộ 1 - (Trạm 2) - Xa lộ Hà Nội - Cầu Sài Gòn - (đường vòng dưới chân cầu Sài Gòn) - Nguyễn Hữu Cảnh - Tôn Đức Thắng - Lê Duẩn - Phạm Ngọc Thạch - Võ Thị Sáu - Cách Mạng Tháng Tám - (Ngã tư Bảy Hiên) - Hoàng Văn Thụ - Xuân Diệu - Xuân Hồng -	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 33.15 km Loại xe: 48 chỗ Thời gian hoạt động: 05:00 - 19:00
---	--	---	---

		Trường Chinh - Trường Công Định – Âu Cơ - Lũy Bán Bích – Độc Lập - Tân Hương - Bình Long - Lê Thúc Hoạch - Bến xe buýt Cư xá Nhiêu Lộc.	Số chuyến: 90 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 85 - 95 phút Giãn cách chuyến: 12 - 25 phút
6	Tuyến số 50: Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia	Đại học Bách Khoa - Lý Thường Kiệt - Hoàng Văn Thụ - Phan Đình Giót - Phổ Quang - Hoàng Minh Giám - Phạm Văn Đồng - Kha Vạn Cân - Quốc Lộ 1 - cầu vượt Trạm 2 - quay đầu - Quốc lộ 1- Đường nội bộ Đại học Quốc Gia (lộ trình qua Khu nhà Điều hành Đại học Quốc Gia) - (Ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) – (rẽ phải, đi ngang Bến xe buýt A ĐHQG) – đường A1 - Đại học Quốc Gia (chỗ đậu xe Khu vực Đại học Bách Khoa - cơ sở 2).	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 27.40 km Loại xe: 47 - 80 chỗ Thời gian hoạt động: 05:30 - 18:30 Số chuyến: 80 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 65 phút Giãn cách chuyến: 10 - 30 phút
7	Tuyến số 52: Bến Thành - Đại học Quốc tế	Bến CV 23/9 – Phạm Ngũ Lão - Yersin – Trần Hưng Đạo – Hàm Nghi - Pasteur-Lê Duẩn-Phạm Ngọc Thạch-(Hồ Con Rùa)-Phạm Ngọc Thạch-Nguyễn Thị Minh Khai-Xô Viết Nghệ Tĩnh-Điện Biên Phủ-Xa lộ Hà Nội-(Cầu vượt Trạm 2)-Quốc lộ 1A-Đường vào trường ĐH Thể dục thể thao-(rẽ trái)- (Ngã ba đường vào trường ĐH Khoa học Tự Nhiên - (rẽ trái) - đường nhánh N2 - Bến A Đại học Quốc Gia và ngược lại.	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 22.98 km Loại xe: 48 chỗ Thời gian hoạt động: 05:15 - 18:20 Số chuyến: 84 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 70 phút Giãn cách chuyến: 105 phút

III. Các tuyến xe buýt đi vào Bến xe buýt khu B

8	<p>Tuyến số 33: Bến Xe An Sương - Suối Tiên - Đại học Quốc Gia</p>	<p>Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) - Đường trục chính số 7 - số 5 - số 1 - Đường 621 - Song hành bờ Nam Quốc lộ 1 - Quốc lộ 1 – (nhánh rẽ phải) - Quốc lộ 1 - Ngã tư An Sương - Quốc lộ 22 - Bến xe An Sương (Quay đầu tại Ngã 3 Công ty Việt Hưng).</p>	<p>Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 26.05 km Loại xe: 26 - 40 chỗ Thời gian hoạt động: 04:30 - 21:00 Số chuyến: 324 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 55 phút Giãn cách chuyến: 5 - 15 phút</p>
9	<p>Tuyến số 53: Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia</p>	<p>Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia)-Đường trục chính số 7-số 5-số 1- (rẽ phải)-(ngã 3 đường vào Đại học Quốc tế)-(ngã 3 đường vào trường Đại học Khoa học Tự nhiên)-(bến xe buýt A Đại học Quốc gia) - Đường 621-song hành bờ nam Quốc lộ 1-Quốc lộ 1A (Trạm 2)-(nhánh rẽ phải)-Quốc lộ 1A-Kha Vạn Cân-Hoàng Diệu 2-Lê Văn Chí-Võ Văn Ngân – ngã 4 Thủ Đức-Xa lộ Hà Nội-ngã 4 Bình Thái-Xa lộ Hà Nội-Cầu Sài Gòn-(đường vòng dưới chân cầu Sài Gòn)-Nguyễn Hữu Cảnh-Tôn Đức Thắng-Hàm Nghi-Lê Lai-Nguyễn Trãi-Cống Quỳnh-Nguyễn Thị Minh Khai-Hùng Vương-Lê Hồng Phong-Bến Lê Hồng Phong.</p>	<p>Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 29.50 km Loại xe: 26 - 55 chỗ Thời gian hoạt động: 05:00 - 19:30 Số chuyến: 165 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 75 - 85 phút Giãn cách chuyến: 10 - 13 phút</p>
10	<p>Tuyến số: 99: Chợ Thạnh Mỹ Lợi - Đại học Quốc gia</p>	<p>Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia)-Đường trục chính số 7-số 5-số 1-(rẽ trái)-Đường 621-Song hành bờ Nam Quốc lộ 1-Quốc lộ 1-đường nhánh rẽ phải Cầu vượt Trạm 2 - Quốc lộ 1 - (quay đầu tại Đại học Nông Lâm) - Cầu vượt trạm 2 - (Quay đầu tại đoạn dẫn cuối cầu vượt trạm 2) - Nam Cao-Cầu Xây-Hoàng Hữu Nam-Lê Văn Việt-Dinh Phong Phú-Tăng Nhơn Phú-Đỗ Xuân Hợp-Tây Hòa-Xa lộ Hà Nội-Mai Chí Thọ</p>	<p>Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 24.25 km Loại xe: 26 chỗ Thời gian hoạt động: 04:50 - 19:30</p>

		Đông Văn Cống-Bát Nàn-Trương Văn Bang-Nguyễn Địa Lô-Đường nội bộ khu dự án CN Sài Gòn (Bệnh viện Quốc tế Phúc An Khang)-Lâm Văn Kỳ-Đường nội bộ khu dự án CN Sài Gòn-Nguyễn Khoa Đăng-Phạm Thận Duật-Trương Gia Mô-Bến Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi	Số chuyến: 180 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 65 phút Giãn cách chuyến: 8 - 17 phút
--	--	--	--

IV. Các tuyến xe buýt đến gần khu ĐHQG-HCM

11	Tuyến số 150: Bến xe Chợ Lớn - Ngã 3 Tân Vạn	Ga Chợ Lớn A - Lê Quang Sung - Phạm Đình Hồ - Tháp Mười - Ngô Nhân Tịnh - Phú Hữu - Hồng Bàng - An Dương Vương - Nguyễn Tri Phương - Ngô Gia Tự - Điện Biên Phủ - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 52 - Ngã ba Tân Vạn - Ngã 4 Vũng Tàu - Bến xe Ngã 4 Vũng Tàu (đón trả khách) – Bến ngã 3 Tân Vạn và ngược lại.	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 28.75 km Loại xe: 40 - 80 chỗ Thời gian hoạt động: 04:30 - 21:00 Số chuyến: 320 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 80 phút Giãn cách chuyến: 6 - 10 phút
12	Tuyến số 6: Bến xe Chợ Lớn - Đại học Nông Lâm	Trường Đại học Nông Lâm-Quốc lộ 1A-Xa lộ Hà Nội- Ngã tư Thủ Đức - Võ Văn Ngân-Đặng Văn Bi - Nguyễn Văn Bá - Ngã 4 Bình Thái - Xa lộ Hà Nội-Điện Biên Phủ-Xô Viết Nghệ Tĩnh-Nguyễn Thị Minh Khai-Phùng Khắc Khoan-Trần Cao Vân-Võ Văn Tần-Bà Huyện Thanh Quan-Nguyễn Thị Minh Khai-Nguyễn Văn Cừ- An Dương Vương-Nguyễn Tri Phương-Hùng Vương-Hồng Bàng-Phú Hữu-Ga Chợ Lớn A.	Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 26.50 km Loại xe: 26 - 44 chỗ Thời gian hoạt động: 04:55 - 20:30 Số chuyến: 120 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 70 phút Giãn cách chuyến: 13 - 20 phút

13	<p>Tuyến số 104: Bến xe An Sương - Đại học Nông Lâm</p>	<p>Đầu bến Trường Đại học Nông Lâm – Quốc lộ 1A – Đường số 14 – Đường số 6 – Đường số 7 - Hoàng Diệu 2 – Lê Văn Chí – Võ Văn Ngân – Ngã tư Thủ Đức - Xa lộ Hà Nội – Điện Biên Phủ - Xô Viết Nghệ Tĩnh – Bạch Đằng – Phan Đăng Lưu – Hoàng Văn Thụ - Phan Đình Giót – Phan Thúc Duyện – Trần Quốc Hoàn – Cộng Hoà - Trường Chinh – (KCN Tân Bình)- Quốc lộ 22 – Ngã 3 Công ty Việt Hưng (Quay đầu) – Quốc lộ 22 – Bến xe An Sương.</p>	<p>Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 30.60 km Loại xe: 36 - 80 chỗ Thời gian hoạt động: 04:40 - 20:00 Số chuyến: 186 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 75 phút Giãn cách chuyến: 7 - 12 phút</p>
	<p>Tuyến số 93: Bến Xe Buýt Sài Gòn - Đại học Nông Lâm</p>	<p>Bến xe buýt Đại học Nông Lâm - đường nội bộ và trường Đại học Nông Lâm - Quốc lộ 1 - Kha Vạn Cân –Phạm Văn Đồng - Quốc lộ 13 - Đinh Bộ Lĩnh - Điện Biên Phủ - Nguyễn Bình Khiêm - Nguyễn Đình Chiểu - Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Hàm Nghi – Công trường Quách Thị Trang – Lê Lai - Bãi xe buýt Công viên 23/9 và ngược lại.</p>	<p>Loại hình hoạt động: Phổ thông - Có trợ giá Cự ly: 21.28 km Loại xe: 26 - 80 chỗ Thời gian hoạt động: 04:45 - 19:15 Số chuyến: 90 chuyến/ngày Thời gian chuyến: 60 - 70 phút Giãn cách chuyến: 18 - 25 phút</p>